

# VIỆT NAM

## **Tiến tới cách tiếp cận toàn diện về phát triển** **- Báo cáo cập nhật về quan hệ đối tác**



Báo cáo không chính thức do Ngân hàng Thế giới, UNDP  
phối hợp với các Nhóm Công tác cùng thực hiện phục vụ cho  
Hội nghị giữa kỳ Nhóm tư vấn các nhà tài trợ cho Việt Nam  
Thành phố Đà Lạt, ngày 22-23 tháng 6 năm 2000

## Lời Giới thiệu

Tài liệu này cung cấp thông tin cập nhật không chính thức về một số các quan hệ đối tác giữa cộng đồng hỗ trợ quốc tế và Chính phủ Việt Nam. Những tài liệu này cũng có trong các trang Web của UNDP và Ngân hàng Thế giới và sẽ được cập nhật thường xuyên. Trong vòng hai năm qua, đã có một sự chuyển biến quan trọng trong cách thức các nhà tài trợ ứng xử với tư cách là các đối tác - cả đối với Chính phủ cũng như là đối với nhau. Do vậy đã có những phát triển khả quan trong nhiều nhóm làm việc và tiến bộ trong cách thức hành động: ngoài hình thức truyền thống là chia sẻ thông tin, các nhóm này còn tập trung vào bối cảnh về chính sách, thể chế và các chương trình. Một thành tố trung tâm của sự tiến triển này là sự chuyển đổi về lãnh đạo từ các nhà tài trợ sang Chính phủ. Tài liệu này bắt đầu bằng cái nhìn tổng quan về bối cảnh và hướng đi tiềm năng của các chuyển biến này theo hướng tổng hợp hơn cho các quan hệ đối tác cho phát triển.

Sau phần tổng quan, các tóm tắt<sup>1</sup> sẽ được sắp xếp theo trình tự sau:

### **Phát triển nông thôn và phát triển vùng:**

- **Chương trình về rừng và 5 triệu héc ta**
- **Chương trình các xã nghèo**
- **Nhóm làm việc về an toàn lương thực**
- **Sáng kiến về quản lý các thảm họa tại các tỉnh miền Trung**
- **Nhóm hợp tác về thủy sản**

### **Phát triển nhân lực**

- **Diễn đàn giáo dục cơ bản**
- **Nhóm làm việc về y tế**

### **Quản lý công cộng và hành chính**

- **Cải cách hành chính công cộng**
- **Phát triển hệ thống luật pháp**

### **Cơ sở hạ tầng**

- **Giao thông**
- **Quan hệ đối tác cho thành phố Hồ Chí Minh**

### **Các vấn đề liên ngành**

- **Nhóm làm việc về giới**
- **Môi trường**
- **Nhóm làm việc về các xí nghiệp vừa và nhỏ**
- **Diễn đàn doanh nghiệp tư nhân**

### **Các chiến lược phát triển chung**

- **Nhóm làm việc về nghèo đói**
- **Chương trình tư vấn cho chiến lược phát triển mười năm**

---

<sup>1</sup> Các nhóm đối tác được sắp xếp theo cụm ngành để tiện tham chiếu và để tạo điều kiện cho các cuộc thảo luận của các nhóm để có thể hoàn thiện thêm các lĩnh vực mà các nhóm hiện tại đang xem xét. Các bản tóm tắt về các nhóm làm việc về các vấn đề về quản lý kinh tế không được mô tả ở đây. Đề nghị xem tài liệu "Điểm Lại".

## Tổng Quan và Cơ Sở

Những người thực hiện công tác phát triển ngày càng đồng ý rằng cần phải cùng làm việc với nhau trong lĩnh vực hợp tác phát triển để tăng cường hiệu quả trợ giúp trong chương trình phát triển lâu dài và xóa đói giảm nghèo.

Tất cả đều thống nhất rằng khái niệm phát triển không chỉ đơn thuần là việc cải thiện các chỉ số kinh tế. Phát triển là cách thức làm chuyển biến xã hội, đòi hỏi một phương thức thân thiện; tìm kiếm sự cân bằng tốt hơn trong việc hoạch định chính sách phát triển bằng cách làm rõ sự phụ thuộc lẫn nhau của các yếu tố thiết yếu — xã hội, cơ chế, con người, điều hành quốc gia, môi trường, kinh tế và tài chính; và giải quyết những yếu tố này trên cơ sở hợp tác phát triển trong dài hạn. Điều này chỉ có thể đạt được bởi chính nước sở tại, với sự tham gia của khối dân sự và khối tư nhân, nhưng phải được các đối tác phát triển quốc tế hỗ trợ trong quá trình phát triển.

Việt Nam ở thế mạnh để tiến hành phương thức toàn diện về phát triển. Cam kết giảm nghèo lâu dài của Chính phủ Việt Nam nhấn mạnh vào một phương thức “thân thiện” về phát triển, cam kết hợp tác phát triển chặt chẽ hơn với các tổ chức hỗ trợ quốc tế, trong khi vẫn tiếp tục con đường phát triển của chính mình, tất cả nhằm hỗ trợ cho việc chấp thuận một phương thức như vậy ở Việt Nam.

### Tăng cường hiệu lực hỗ trợ phát triển chính thức

Phương thức toàn diện về phát triển nhằm giải quyết những vấn đề cơ bản làm giảm hiệu quả trợ giúp trên toàn thế giới, gồm cả những phương thức riêng lẻ về phát triển, sự hợp tác và giao lưu còn yếu kém giữa các đối tác, thiếu sự “làm chủ” của Chính phủ trong các hoạt động của nhà tài trợ và xu hướng tập trung vào đầu vào chứ không phải đầu ra. Quá nhiều cố gắng trước đây đã không hướng vào những nhu cầu nổi cộm, đã có sự trùng lặp và có quá nhiều dự án được tiến hành trong môi trường không có chính sách hỗ trợ và các hoạt động bổ trợ cần thiết để thành công. Kết quả cho thấy, sự trợ giúp ít hiệu quả hơn đáng ra phải có.

Hiện nay, các chương trình hỗ trợ phát triển chính thức được nhận thức rộng rãi là sẽ có thể thành công hơn nếu dựa vào một số nguyên tắc nhất định, bao gồm:

- *Sở hữu bởi chính nước sở tại*, nơi mà Chính phủ chứ không phải cộng đồng các nhà tài trợ xác định mục tiêu, giai đoạn, thời gian và trình tự của các chương trình phát triển của đất nước. Về phương diện này, Việt Nam ở thế mạnh.
- *Quan hệ đối tác* giữa Chính phủ, cộng đồng các nhà tài trợ, khu vực tư nhân và các tổ chức phi Chính phủ trong việc xác định các nhu cầu phát triển và thực hiện các chương trình. Về mặt quốc tế, hiện nay theo gợi ý của một cơ quan nghiên cứu chuyên môn và đáng tin cậy, sự hỗ trợ phát triển quốc tế thường ít có hiệu quả như nó vốn có do sự rời rạc và thiếu tinh thần làm chủ thực sự.
- *\*Một quan điểm lâu dài về nhu cầu và giải pháp*, được xây dựng trên cơ sở tham khảo và nhất trí ở tầm cỡ quốc gia là quan điểm có thể tạo ra sự hỗ trợ bền vững của chính quốc gia. Điều này đòi hỏi phải có hiểu biết nhạy bén về sự phát triển để xử lý đồng đều mối quan tâm về cơ chế và xã hội tương tự như mối quan tâm về kinh tế vĩ mô và tài chính. Điều này ngày càng trở thành dẫn chứng rõ ràng hơn ở cuộc khủng hoảng Đông Á, nơi sự tự do hoá nhanh chóng mà thiếu chú ý đến cơ sở đảm bảo an toàn cho sự điều hành, pháp chế và xã hội đã dẫn đến cái giá phải trả nặng nề.

- *Một sự tập trung vào kết quả, với những chỉ tiêu phát triển có thể đo lường được.* Chính phủ và các nhà tài trợ đã quá thường xuyên thảo luận về hiệu quả phát triển bằng cách tập trung và “đầu vào” (chẳng hạn như tỉ lệ giải ngân) chứ không phải “đầu ra” (chẳng hạn như có bao nhiêu trẻ em được giáo dục và ở tiêu chuẩn nào). Điều này xảy ra vì thông tin về đầu vào lại sẵn có hơn thông tin về đầu ra, nhưng nó cho thấy chỉ một phần của quá trình phát triển. Mục tiêu lâu dài đòi hỏi phải đi đôi với việc tập trung hơn nữa vào việc nâng cao năng lực và tăng cường thể chế

Trong các cơ quan phát triển đối ngoại, phương thức này kế thừa một bước chuyển đổi quan trọng tới sự hợp tác rộng lớn hơn và tới việc hài hoà các chính sách và thủ tục hoạt động — do vậy làm tăng hiệu quả và giảm bớt gánh nặng cho các nước nhận tài trợ. Trong khi công việc này cùng với thời gian sẽ cho những kết quả tốt hơn và giúp được cho mọi người, giảm được chi phí thì cũng phải thấy rằng các phương thức kết hợp này cần thời gian, nguồn lực tăng cường và các cơ sở có thể thường miễn cưỡng thay đổi những thủ tục mà họ đã vốn quen.

Tuy nhiên phương thức toàn diện về phát triển không phản ánh cách thức suy nghĩ cấp tiến mà phản ánh sự tiến triển tự nhiên của phương thức hợp tác phát triển. Cách thức mà phương thức này hoạt động sẽ rất khác nhau giữa các nước tùy thuộc vào nhu cầu kinh tế và xã hội và sự ưu tiên đối với những bên có liên quan.

### **Tiến tới một phương thức toàn diện ở Việt Nam**

Hội nghị Nhóm tư vấn các Nhà tài trợ tháng 12/1999 ở Hà Nội xét về nhiều mặt là một cột mốc quan trọng trên đường tiến tới một phương thức phát triển toàn diện cho Việt Nam. Đó là một sự cố gắng quan trọng tạm thời bậc nhất của Chính phủ và các đối tác quốc tế để hoạt động theo phương thức hợp tác phát triển toàn diện hơn, và đề xuất một hướng đi cho 12 tháng tới.

### **Lịch sử Khuôn khổ Phát triển Toàn diện (CDF) ở Việt Nam:**

- Trong cuộc họp đánh giá giữa kỳ Hội nghị Tư vấn Nhóm các nhà tài trợ (CG) ở Huế vào tháng 6, Thủ Tướng đã yêu cầu các nhà tài trợ phải hành động hơn nữa vì tinh thần quan hệ đối tác giữa các nhà tài trợ với các nhà cầm quyền hữu quan.

- Vào tháng 9 năm 1998, một hội nghị cấp khu vực được tổ chức ở Hà Nội với sự tham dự của một số nước châu á và những nhà tài trợ chính một lần nữa khẳng định niềm tin chung vào giá trị của quan hệ đối tác.

- Hội nghị CG tại Paris tổ chức vào tháng 12 năm 1998 đã dành nửa ngày cho chủ đề quan hệ đối tác và các phương thức liên ngành. Đã có sự hỗ trợ mạnh mẽ để thực thi dự án theo cách khác, được thể hiện trong bản tóm tắt của Chủ tọa như sau:

*Các đoàn cũng đánh giá về một phương thức mới cho quan hệ đối tác trong việc thiết kế và thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển, trong đó Chính phủ sẽ là người ở vị trí cầm lái, nhưng tất cả các bên liên quan sẽ làm việc cùng với nhau để triển khai và thực hiện một tầm nhìn và chiến lược lâu dài cho Việt Nam. Các đoàn cảm thấy rằng quan hệ đối tác hiệu quả sẽ nâng cao tính làm chủ các dự án hỗ trợ phát triển đối với các tổ chức Việt Nam, tăng tính minh bạch, cải thiện quản lý tài chính và tăng cường hiệu quả hỗ trợ tổng thể.*

- Vào tháng 4 năm 1999 đã tiến hành một hội thảo lớn về Quan hệ đối tác và Hiệu quả Hỗ trợ, tập trung vào những nhu cầu thông tin, những phương thức chương trình cấp ngành và hướng tới một phương thức phát triển tổng hợp hơn.

- Tại cuộc họp đánh giá giữa kỳ CG 1999 tổ chức ở Hải Phòng vào tháng 6 đã thống nhất rằng cộng đồng quốc tế cần phải hỗ trợ hoạt động lập kế hoạch 5-năm của Chính phủ và triển khai một “Tâm nhìn chung” đối với mỗi ngành phát triển chính.
- Vào tháng 10 năm 1999, bài phát biểu của Việt Nam tại Hội nghị thường niên của Ngân hàng Thế giới (do ông Lê Đức Thuý trình bày) một lần nữa khẳng định sự quan tâm của Chính phủ về thử nghiệm phương thức phát triển tổng thể.
- Vào tháng 12 năm 1999, Hội nghị CG tổ chức tại Hà Nội, các đoàn đã nhất trí sẽ cùng làm việc với nhau nhằm giúp Chính phủ thiết lập những chiến lược cấp ngành và liên ngành sẽ được trình bày tại CG 2000 dưới hình thức đồng báo cáo của Chính phủ-nhà tài trợ-NGO, thể hiện một phương thức phát triển tổng thể đối với Việt Nam.

Trong suốt năm 1999 và nửa đầu năm nay đã ghi nhận một tiến bộ đáng kể trong từng khu vực đơn lẻ và các ngành hướng tới liên kết chặt chẽ cần thiết cho phát triển tổng thể. Hơn nữa, các nhóm công tác ở các trụ cột phát triển đang tìm cách đưa các cuộc thảo luận của họ vào một bối cảnh chính sách và thể chế rộng lớn hơn. Để làm được việc đó, các nhóm làm việc bắt đầu xem xét 4 câu hỏi được đặt ra tại cuộc Hội nghị Tư vấn các nhà tài trợ cho Việt Nam năm 1999 là:

- Tâm nhìn lâu dài cho từng ngành là gì?
- Cần tiến hành những bước gì để tới được đó?
  - Chính sách
  - Phát triển thể chế
  - Cung cấp nguồn lực
- Ai phải làm gì?
- Những chỉ số giám sát chính nhằm đánh giá được tiến triển?

Tiến triển trong từng cột được minh họa thông qua bản Mô tả được đính kèm theo một nhóm các lĩnh vực khác nhau mà khuynh hướng tổng hợp đã ngày càng được áp dụng. Công việc trong mỗi cột được hỗ trợ bởi sự nhận thức gia tăng giữa những bên phát triển về nhu cầu (đối với từng đối tác đơn lẻ) sẽ được lựa chọn kỹ lưỡng hơn trong những khu vực có can thiệp và tập trung vào nguồn nhân lực và tài chính cho một số lượng ít hơn các ngành.

Tăng cường từng cột là một công việc nhằm phát triển một “tâm nhìn chung” về giảm đói nghèo. Để tiếp tục công việc này, báo cáo cho Hội nghị CG 1999 “*Việt Nam: Tấn công vào nghèo đói*” đã đưa ra một nghiên cứu về những vấn đề nghèo đói ở Việt Nam và khuyến nghị một khung tổng hợp thực thi cùng với **chiến lược phát triển tổng hợp nhằm giảm đói nghèo** ở Việt Nam. Báo cáo này là kết quả hợp tác của nhóm công tác ba bên Chính phủ-nhà tài trợ-NGO, với các đại diện từ 8 tổ chức Chính phủ, một số các nhà tài trợ song phương và đa phương cùng với NGO quốc tế, có sự tham gia của cán bộ lãnh đạo bốn tỉnh (Lào Cai, Hà Tĩnh, Trà Vinh và thành phố Hồ Chí Minh). Bản thân nhóm công tác đã là một ví dụ về quan hệ đối tác có hiệu quả mà đã đưa tới một quan điểm chung về bản chất nghèo đói và những nguyên nhân chính, đồng thời thống nhất về chương trình cho hoạt động tiếp theo. Báo cáo đưa ra một phương thức tấn công nghèo đói theo ba hướng.

- *cơ hội* để tạo việc làm và phát triển năng suất phải được tạo ra, để tăng thu nhập và người nghèo có thể thoát cảnh nghèo đói.
- Các giải pháp cần được thực hiện để *đảm bảo* rằng tất cả các công dân được bình đẳng trong việc thụ hưởng các thành quả của phát triển mang lại. Điều này có thể thực hiện được bằng việc nâng cao ảnh hưởng và sự tham gia của người nghèo, bằng quyền được bảo vệ bình đẳng giữa các vùng, thông qua sự phát triển giữa các vùng một cách cân đối (thành thị và nông thôn), và việc chú trọng phát triển các vùng sâu, vùng xa và khu vực miền núi.

- Cần có các biện pháp đặc biệt để giảm *tính dễ bị tổn thương* của người nghèo trước các sự cố không lường trước được (bệnh tật, mất mùa, mất người sản xuất chính trong gia đình). Điều này có thể thực hiện được bằng việc tăng cường và hỗ trợ các hệ thống an toàn chính thức và không chính thức.

Một vấn đề xuyên suốt các vấn đề khác nhau là kiến thức cho phát triển. Một công việc quan trọng đang được thực hiện để giới thiệu và nâng cao sự hiểu biết mọi người về khái niệm tri thức cho phát triển tại Việt Nam. Chính phủ hiện đang trong quá trình xem xét lại các triển vọng phát triển dài hạn của Việt Nam và xây dựng kế hoạch 5 năm tới (2001-2005) và chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm để chuẩn bị cho Đại hội Đảng lần thứ 9 sẽ được tổ chức vào Quý 1 năm 2001. Trong bối cảnh này một loạt các thoả thuận quan trọng đã đạt được tại Hội nghị các nhà tài trợ dành cho Việt Nam tháng 12 năm 1999 vừa qua, mà hướng các công việc của năm 2000:

- Báo cáo chung về Nghèo đói ("*Attacking Poverty*") được đánh giá cao vì nó đã ghi chép lại những thành tựu đã đạt được trong việc giảm nghèo đói cũng như ghi lại những quan hệ đối tác mà quá trình này đã mang lại. Mọi người cũng nhất trí rằng phương thức hợp tác này sẽ trở thành mô hình tiêu biểu để cho các công việc khác trong tương lai. Ngoài ra các nhà tài trợ nhận thấy rằng báo cáo đã cung cấp các cơ sở tuyệt vời để các nhà tài trợ xem xét lại các chương trình của chính họ thông qua việc sử dụng ba công cụ cấp thiết để tấn công đói nghèo và các triển vọng sẽ tạo cơ sở để xây dựng các chương trình trong tương lai.
- Hội nghị cũng được tiếp cận với bản báo cáo đầu tiên về Đánh giá chung quốc gia (CCA) của khối liên hợp quốc, báo cáo này cung cấp đánh giá và dự báo về tình hình các khu vực chính mà hệ thống UN có tham gia. Báo cáo CCA là đóng góp quý giá trong quá trình đạt được phương thức tổng hợp cho phát triển và để giảm đói nghèo tại Việt Nam.
- Chính phủ, các nhà tài trợ và các tổ chức phi Chính phủ đồng ý cùng nhau làm việc để phát triển một chiến lược tổng hợp để giảm nghèo cho giai đoạn 2001-2005 và 2001-2010 sẽ được Chính phủ thông qua vào cuối năm 2000;
- Các nhà tài trợ và Chính phủ thống nhất thông qua hướng đi theo khu vực cho phát triển, theo đó các nhà tài trợ đồng ý hỗ trợ, những chỗ có thể, một chương trình chung để cải cách chính sách, củng cố thể chế, và đầu tư do Chính phủ trình bày.
- Cuối cùng, nhưng không phải là tận cùng, hội nghị CG thống nhất rằng các đối tác quốc tế sẽ cùng cộng tác chặt chẽ với nhau để hỗ trợ những nỗ lực của Chính phủ trong việc hình thành các chiến lược ngành (ví dụ như Y tế, rừng, cơ sở hạ tầng) và các chiến lược liên ngành (ví dụ như giới, môi trường, cải cách doanh nghiệp) và sẽ được thảo luận tại hội nghị CG vào tháng 12 năm 2000, dưới hình thức một báo cáo chung giữa Chính phủ, các nhà tài trợ, và các tổ chức phi Chính phủ, giới thiệu một phương thức phát triển tổng hợp cho Việt Nam.

Một phần trong sự trợ giúp của UNDP và các tổ chức khác nhằm hỗ trợ nhiệm vụ xây dựng chiến lược của Chính phủ là một loạt các cuộc tư vấn bàn tròn được tổ chức để giúp hiểu thêm những thách thức chính mà Việt Nam đang phải đối mặt. Cuộc thảo luận bàn tròn đầu tiên về chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm của Việt Nam đã được tổ chức vào đầu tháng 6 trong đó các đại biểu đã đàm luận về các vấn đề như vai trò của nhà nước và của thị trường, về toàn cầu hoá và sự hội nhập kinh tế quốc tế, về phát triển nông thôn và công nghệ để công nghiệp hoá và hiện đại hoá. Một cuộc tư vấn bàn tròn khác để tiếp tục bàn về các vấn đề này dự định được tổ chức vào nửa cuối năm 2000 để chuẩn bị cho Hội nghị các nhà tài trợ vào tháng 12 năm 2000.

# Đối tác cho Chương trình 5 triệu ha rừng

## Đối tác cho chương trình trồng 5 triệu ha rừng (Hiện trạng đến tháng 6-2000)

### Bối cảnh:

Theo Nghị quyết 08/1997/QH10 của kỳ họp thứ 2, Quốc hội khoá 10, ra ngày 29-7-1998, Chính phủ Việt Nam đã bắt tay vào Chương trình trồng 5 triệu ha rừng nhằm mục tiêu tổng thể là đến năm 2010 sẽ trồng và phục hồi được 5 triệu ha rừng. Chương trình này có mục tiêu về sinh thái, kinh tế và xã hội. Đó là một nỗ lực lớn của Chính phủ nhằm quản lý bền vững rừng theo “Tuyên bố Rio” (UNCED) và Chương trình nghị sự 21, cùng những thảo luận sau đó liên quan đến rừng.

Trong tháng 12-1998, tại hội nghị tài trợ ở Paris, cộng đồng tài trợ và Chính phủ Việt Nam đã nhất trí thành lập đối tác để hỗ trợ cho Chương trình 5tr ha. Vào 10-12-1999, một Bản Ghi nhớ đã được ký tại Hà Nội giữa Bộ NN&PTNT và 15 đại diện của cộng đồng tài trợ. Mục tiêu của Bản Ghi nhớ là đạt được thoả thuận về đối tác giữa Chính phủ Việt Nam và những nhà tài trợ cũng như các tổ chức phi Chính phủ có quan tâm chia sẻ hỗ trợ chương trình 5tr ha rừng trên cơ sở những chính sách, chiến lược, ưu tiên và nguyên tắc đã được nhất trí để thực hiện theo thoả thuận quốc tế.

Quá trình đối tác cho Chương trình 5tr ha rừng bao gồm thiết lập một Ban chỉ đạo cấp cao gồm đối tác của Chính phủ và nhà tài trợ, một Ban thư ký đối tác, và ba Tổ đặc nhiệm để chuẩn bị những yếu tố khác nhau cho cơ chế đối tác đó (Tổ 1: Phân loại Chương trình 5tr ha; Tổ 2: Chính sách, chiến lược và thể chế về rừng; Tổ 3: Đầu tư vào lâm nghiệp, nhu cầu trợ giúp, chiến lược tài trợ, và cơ cấu hỗ trợ đối tác). Mục tiêu là đi đến nhất trí về khuôn khổ cho chương trình hỗ trợ ngành trong Chương trình 5tr ha đến cuối năm 2000.

### Tiến bộ gần đây:

Ngày 14-3-2000, Bộ NN&PTNT đã ra Quyết định 855/QĐ-BNN-TCCB thành lập Ban chỉ đạo đối tác và bổ nhiệm các thành viên Việt Nam của ban.

Ban chỉ đạo đối tác hỗn hợp đã họp hai lần vào tháng 3 và tháng 5-2000, do thứ trưởng Bộ NN&PTNT chủ toạ.

Cả ba Tổ đặc nhiệm hiện đều đang hoạt động.

# Đối tác cho Chương trình 5 triệu ha rừng

Quỹ tín thác để hỗ trợ quá trình này đã được Chính phủ Việt Nam và Bộ NN&PTNT chính thức thông qua, kể cả đóng góp 10% bằng tiền từ phía Chính phủ. Các nhà tài trợ hiện (tháng 6) được yêu cầu cung cấp phần đóng góp của mình. Quỹ sẽ được quản lý theo kiểu biên bản quỹ tín thác (tức là không giống như một dự án). Mọi chi phí trong nước, bao gồm chi phí tư vấn trong nước, có thể được cấp kinh phí từ Quỹ này cũng như theo yêu cầu của các Tổ đặc nhiệm và quyết định của Vụ HTQT và Vụ Phát triển Rừng.

Một nhóm trợ giúp kỹ thuật của ADB đã bắt đầu công việc (tháng 5 đến 9), phối hợp với các Tổ đặc nhiệm. Họ cũng sẽ có đóng góp quan trọng cho quá trình này.

Các nhà tài trợ đã bắt đầu thảo luận về hình thức cơ cấu hỗ trợ trong tương lai.

Mặc dù lúc đầu hầu hết công việc dựa vào Vụ HTQT, Bộ NN&PTNT, song hiện nay đã có sự tham gia rộng rãi hơn của những vụ chủ chốt trong Bộ NN&PTNT và cả Bộ KH&ĐT.

## Kế hoạch:

Tháng 6,7: Các Tổ thực hiện đánh giá và phân tích.

Tháng 8: Lấy ý kiến về những phát hiện và kết luận của các Tổ.

Nửa đầu tháng 9: Tập hợp các kết quả của cả ba Tổ, đánh giá lại và xác định khuôn khổ tổng hợp thành chương trình hỗ trợ cho ngành.

Nửa cuối tháng 9, tháng 10: Tổng hợp, một nhóm sẽ làm dự thảo chương trình cho ngành lâm nghiệp.

Nửa đầu tháng 11: Dự thảo chương trình ngành lâm nghiệp (đầu vào cho hội nghị tài trợ).

Giữa tháng 11: Quá trình lấy ý kiến và điều chỉnh.

Giữa tháng 1-2001: Chính phủ và phía tài trợ tiến hành thông qua cho đến giữa tháng 3.

Mục tiêu tham vọng và thời gian hạn chế: Quá trình này nhằm đạt nhất trí về chính sách, chiến lược và nguyên tắc thực hiện cho ngành lâm cơ sở cho chương trình hỗ trợ hỗn hợp. Khối lượng thời gian hiện có để đi đến một thoả thuận về chương trình hỗ trợ cho ngành từ giờ đến cuối năm 2000 tỏ ra đây tham vọng. Cần phân ra thành các giai đoạn, để phù hợp với tính chất theo chương trình chặt chẽ của cơ chế đối tác.

## Liên hệ:

Ban thư ký đối tác Chương trình 5 triệu ha rừng

TS. Vũ Văn Me, Bộ NN&PTNT

Tel: (84-4) 733 6757

Fax: (84-4) 733 0752

Email: [5MHPart@hn.vnn.vn](mailto:5MHPart@hn.vnn.vn)



**Nhóm đối tác nhằm giúp những xã nghèo nhất**  
(Hiện trạng vào tháng 6-2000)

- Mục tiêu:** Để giúp Chính phủ tiếp tục phát triển các nguyên tắc và khuôn khổ định hướng giúp đỡ những xã nghèo nhất của Việt Nam (Chương trình 135), và để phối hợp những đáp ứng của nhà tài trợ trong ủng hộ chương trình này. Cuối cùng, nhằm đưa ra một chương trình tài trợ giúp những xã nghèo.
- Những việc đã làm:** Đối tác giúp các xã nghèo nhất (PAC) đã được thành lập vào giữa năm 1999. PAC đã tổ chức một cuộc hội thảo và họp hàng tháng để lên một chương trình làm việc nhằm cung cấp các sản phẩm nghiên cứu phù hợp trong nửa cuối năm 1999. PAC lúc đầu do UNDP và WB tài trợ. Còn hiện nay các đối tác tham gia tự trang trải cho các hoạt động của mình.
- Những việc đang và sẽ làm:** Sáu bản phân tích đã được hoàn tất, với sự hỗ trợ của các nhà tài trợ và các tổ chức phi Chính phủ: 1) kiểm điểm hoạt động của nhà tài trợ giúp đỡ phát triển những xã hội nghèo (UNDP); 2) nghiên cứu kinh nghiệm tài trợ cho chương trình 135 trong năm 1999 (DFID và GTZ); 3) đánh giá nhu cầu xây dựng năng lực để phát triển các xã nghèo (CIDSE, CIDA, EC và GTZ); 4) Đánh giá các tiêu chuẩn và thống kê về nghèo đói cũng như ảnh hưởng của nó lên việc hướng mục tiêu (WB); 5) Đánh giá lại những khuyến khích đối với phát triển có hiệu lực, do xã đảm nhiệm (OXFAM Anh); và 6) một nghiên cứu về thể chế hoá quá trình tham gia trong phát triển dựa trên cộng đồng.
- Thành phần:** PAC bao gồm các cơ quan Chính phủ (Bộ KH&ĐT, Bộ LĐTBXH, Ủy ban Dân tộc & Miền núi, Bộ Tài chính, Bộ NN&PTNT, và Hội Phụ nữ), các nhà tài trợ (UNDP, UNICEF, ADB, WB, Ủy ban Châu Âu, Australia, Canada, Đức, Thụy Điển, Hà lan, DFID Anh) và các tổ chức phi Chính phủ (ActionAid, CIDSE, Oxfam-GB). PAC hầu như họp hàng tháng với Thứ trưởng Bộ KH&ĐT Nguyễn Xuân Thảo, chủ tọa cho phía Chính phủ. Còn các nhà tài trợ luân phiên nhau chủ trì cho phía tài trợ.
- Liên hệ:** Ông Christopher Gibbs  
Điều phối viên Khu vực Nông thôn, World Bank  
Phone: (84-4) 934 6600; fax: (84-4) 934 6597  
E-mail: [cgibbs@worldbank.org](mailto:cgibbs@worldbank.org)

## Nhóm công tác về an ninh lương thực (Hiện trạng vào tháng 6-2000)

### Mục tiêu:

Nhóm an ninh lương thực là một phần trong Mạng ACC về phát triển nông thôn và An ninh Lương thực ([www.fao.org/sd/rdfs](http://www.fao.org/sd/rdfs)). Nó nhằm đưa ra một diễn đàn để tập hợp các đối tác khác nhau tham gia vào những hoạt động liên quan đến an ninh lương thực ở Việt Nam. Nó có 3 mục tiêu: i) nâng cao ý thức và hiểu biết ở tầm quốc gia về an ninh lương thực xét về mức sẵn có, tính ổn định, và khả năng tiếp cận với lương thực; ii) tăng cường năng lực quốc gia trong lập kế hoạch và thực hiện các chương trình và hoạt động để giải quyết hiệu quả hơn ba yếu tố của an ninh lương thực; iii) tăng cường trao đổi thông tin và đối thoại, thúc đẩy những hoạt động hợp tác mới hỗ trợ an ninh lương thực.

### Những việc đã làm:

Vào tháng 7-1999, một hội thảo về An ninh lương thực cho các hộ đã được FAP tổ chức với sự hợp tác của Viện Dinh dưỡng quốc gia (do Sứ quán Hà lan tài trợ). Hội thảo đưa ra một số chỉ tiêu ban đầu về an ninh lương thực.

Đã hoàn tất một chương trình làm việc và được thành viên của cuộc họp vào tháng 9-1999 chấp nhận (chương trình làm việc có thể xem ở trang chủ của FAO). Hai tiểu nhóm công tác đã được thành lập: một làm về các chỉ tiêu về bất an lương thực (theo sau hội thảo nêu trên) và một nhóm làm việc bất thường về hình thành chính sách cho an ninh lương thực. Nhóm thứ nhất đã xây dựng được những chỉ tiêu cần sử dụng để đo an toàn (bất an) lương thực ở Việt Nam cho đến cuối năm 1999. Ban điều hành mới thành lập cho FIVIMS đã dùng những chỉ tiêu này và chỉ ra những cơ quan nơi có các số liệu.

Nhóm làm về chính sách vẫn đang trong quá trình giúp Ủy ban quốc gia về An ninh Lương thực soạn thảo tài liệu chính sách cho An ninh lương thực đến năm 2010. Nhóm sẽ làm việc cùng với một trưởng nhóm của dự án SPPD về chính sách lương thực và chiến lược an ninh lương thực.

### Kế hoạch hoạt động :

Nhóm đã triển khai các hoạt động ở ba lĩnh vực: i) hỗ trợ và chia sẻ kiến thức nhằm nâng cao nhận thức về an ninh lương thực ở Việt Nam; ii) hỗ trợ xây dựng một hệ thống thông tin và vẽ bản đồ về bất an lương thực và nguy cơ tổn thương (FIVIMS); iii) củng cố Ủy ban Quốc gia về An ninh Lương thực. Nhóm ACC họp ba tháng một lần. Cuộc họp lần tới dự định vào 5-9-2000.

ad i: Vacvina và ActionAid hiện đang cùng hợp tác điều tra về an ninh lương thực của hộ gia đình, theo sau dự án xác định 20 xã ở Việt Nam. Kết quả khi so sánh với những hoạt động tương tự trong khu vực Châu á sẽ giúp ích cho mục đích hỗ trợ. Trong cuộc họp lần tới, sẽ có một bản trình bày về những hoạt động tiếp theo.

ad ii: Từ khi FIVIMS được Chính phủ chính thức phê duyệt, điều chủ yếu là phải hợp tác chặt chẽ giữa các tổ chức Liên hiệp quốc để huy động một cách có hiệu quả những số liệu hiện có. Đặc biệt, hợp tác với UNFPA (số liệu điều tra dân số và đào tạo) đang được lên kế hoạch. Hơn nữa, đã có kế hoạch xây dựng hình thái về các nhóm có nguy cơ tổn thương đã được các quan chức Chính phủ xác định vào năm ngoái. Sẽ dùng đến những hướng dẫn của FAO từ Rome. Để nhóm chỉ đạo có thể tiến triển, điều căn bản là cung cấp một số đào tạo về an ninh lương thực, phân tích thống kê, GIS và những kỹ năng máy tính cơ bản. Về đào tạo, những khả năng đào tạo hiện có sẽ được huy động càng nhiều càng tốt từ trong nước.

Có kế hoạch là trong cuộc họp ACC lần tới một ngưỡng về an ninh lương thực sẽ được trình bày cùng với các hình thái về nguy cơ tổn thương.

**Thành phần:**

Thành viên của nhóm an ninh lương thực bao gồm: FAO, WFP, UNDP, UNICEF, ActionAid, Hội Phụ nữ, VACVINA, Ủy ban Quốc gia về An ninh Lương thực, Viện Dinh Dưỡng Quốc gia, AusAID, Oxfam Bỉ, Sứ quán Hà lan, CIDSE, GTZ, mạng lưới phi Chính phủ về nông nghiệp bền vững, v.v. Thành viên là hoàn toàn phi chính thức và tự nguyện. Những tổ chức khác có quan tâm cũng được khuyến khích tham gia..

**Liên hệ:**

Ms. Fernanda Guerrieri  
Đại diện FAO tại Việt Nam  
Tel: (84-4) 825 7208/825 7239: Fax: (84-4) 825 9257  
Email: [fao-vnm@field.fao.org](mailto:fao-vnm@field.fao.org)

**Sáng kiến cho các tỉnh miền Trung**

**- Đối tác chiến lược cho một chính sách giảm thiểu thiên tai kết hợp cho miền Trung Việt Nam**

*(Tình trạng vào tháng 6-2000)*

**Mục tiêu:**

Từ khi xảy ra những trận lụt nghiêm trọng vào tháng 11 và 12 năm 1999 ở miền Trung Việt Nam, một nhóm các nhà tài trợ đã xây dựng một biện pháp toàn diện để đối phó với hậu quả thiên tai và cải thiện việc phòng chống lũ lụt và giảm thiểu tác động trong tương lai. Nhóm này đã làm việc với Ban Phòng chống lũ lụt Trung ương thuộc Bộ NN&PTNT, thông qua Đơn vị quản lý thiên tai của UNDP.

**Những việc đã làm:**

Nhóm này họp lần đầu tiên vào 28-1-2000 để đánh giá lại những phát hiện ban đầu của phái đoàn đánh giá của UNDP và Hà lan, thu thập thông tin căn bản và dự thảo các điều khoản tham chiếu cho một phái đoàn gồm nhiều nhà tài trợ và đầy đủ hơn.

Phái đoàn liên Chính phủ của các nhà tài trợ đã đến vào tháng 4 và tháng 5. Đoàn đã có cuộc gặp mặt đặc biệt với Tổ Hỗ trợ quốc tế của Bộ NN&PTNT vào ngày 30 và 31 tháng 5. Đoàn đã đánh giá tình hình và hơn 200 đề xuất hành động ở bảy tỉnh. Những đề xuất này đã được nhóm thành một số các chương trình. Các cam kết ban đầu của nhà tài trợ sắp sửa được đưa ra.

Một đánh giá đầy đủ sẽ xem xét các nguyên nhân gây lũ lụt ở miền Trung Việt Nam, phạm vi để cải thiện cách ứng phó khẩn cấp, sửa chữa và khôi phục, phòng chống và giảm thiểu lũ lụt thông qua những biện pháp cơ cấu và phi cơ cấu.

**Kế hoạch hoạt động:**

Phái đoàn đánh giá đang hoàn tất báo cáo và đang lấy ý kiến tham khảo. Một sản phẩm cuối cùng của giai đoạn này dự kiến sẽ được đưa ra vào tháng 9. Chính phủ Việt Nam đang xem xét các cơ cấu thể chế phù hợp nhất để tiếp tục thực hiện sáng kiến này. Phương án đang được đưa ra thảo luận để có các bước tiếp theo, thông qua việc ký kết một Bản ghi nhớ giữa Chính phủ và các nhà tài trợ.

**Thành phần:**

Tất cả các nhà tài trợ và các tổ chức phi Chính phủ đều có quyền tự do tham gia.

**Liên hệ :**

Mr. Wijnand J. van Ijssel  
First Secretary, Netherlands Embassy  
Tel: (84-4) 831-5650; Fax: (84-4) 831-5655  
Email: [nlgovhan@netnam.org.vn](mailto:nlgovhan@netnam.org.vn)

Mr. Marshall Silver  
Chief Technical Advisor, Disaster Management Unit  
Tel: (84-4) 733-6658 ; Fax (84-4) 733-6641  
Email: [dmu@undp.org.vn](mailto:dmu@undp.org.vn)

## Hợp tác và nhóm đối tác về thủy sản (Hiện trạng đến tháng 6-2000)

- Mục tiêu:**
- Tăng hiệu lực và hiệu quả của hỗ trợ từ bên ngoài theo hướng phát triển bền vững cho ngành thủy sản Việt Nam.
  - Làm một diễn đàn chia sẻ thông tin, phối hợp giữa các nhà tài trợ, Bộ Thủy sản, và các cơ quan có liên quan đến chính sách, chiến lược, ưu tiên và chương trình trong khuôn khổ đối tác.
  - Tăng cường năng lực và hiệu quả của Vụ HTQT Bộ Thủy sản để có khả năng tiếp nhận, phân tích và phân phối thông tin về hiện trạng của tất cả các dự án trong ngành thủy sản Việt Nam.
- Những việc đã làm:**
- Trong cuộc họp lần đầu tiên của nhóm, tổ chức vào 9-11-1999, thành phần của nhóm đã được quyết định và bản thư ký của nhóm sẽ làm một phần trong Vụ HTQT Bộ Thủy sản. Tại cuộc họp thứ hai, tổ chức và 22-5-2000, Thứ trưởng Bộ Thủy sản, bà Nguyễn Thị Hồng Minh đã yêu cầu FAP đóng vai trò chủ đạo trong việc thành lập CPG. Sau đó quyết định là Vụ HTQT và FAO sẽ xây dựng một chiến lược nhằm thiết lập một CPG bền vững dựa trên dự thảo đề xuất từ phía Bộ và có bao gồm cả những bình luận của các nhà tài trợ khác nhau trong cuộc họp.
- Kế hoạch hệ thống:**
- Vụ HTQT cùng với FAO và với trợ giúp bằng hiện vật của các nhà tài trợ chính khác hoạt động trong ngành thủy sản sẽ tiếp tục xây dựng đề án và sẽ được trình tại cuộc họp sẽ tổ chức vào nửa cuối năm 2000.
- Thành phần:**
- Bộ Thủy sản (Vụ HTQT, Vụ Kế hoạch và Đầu tư, Vụ Khoa học Công nghệ, Vụ Quản lý thủy sản, Vụ bảo vệ nguồn lợi thủy sản), Bộ KH&ĐT, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Na uy, Đan mạch, Nhật bản, Italy, Pháp, Canada, WB, ADB, GAP, UNDP. Nhóm sẽ do Thứ trưởng Bộ Thủy sản chịu trách nhiệm về hợp tác quốc tế chủ trì.
- Liên hệ:**
- Ông Hồ Văn Hoàn  
Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế  
Tel: (84-4) 771 6709 / 6396: Fax: (84-4) 771 6702  
Email: htqt@hn.vnn.vn

**Diễn đàn giáo dục cơ sở**  
(*Tình hình đến tháng 6 năm 2000*)

<b>Mục tiêu:</b>	Mục tiêu của Diễn đàn Giáo dục - do UNICEF, Quỹ cứu trợ trẻ em và Oxfam đứng đầu - là <u>trao đổi thông tin</u>
<b>Những việc đã làm:</b>	Đã tổ chức các cuộc họp về: (i) “Giáo dục cho tất cả mọi người”; (ii) giáo dục cơ sở song ngữ và cho dân tộc thiểu số; (iii) giáo trình và các phương pháp giảng dạy; và (iv) các vấn đề liên quan đến giáo viên
<b>Những việc đang tiếp diễn/ Sắp tới:</b>	Đã tổ chức một cuộc họp về các phương pháp dạy học dựa trên cơ sở hoạt động vào giữa tháng 5. Dưới đây là một số tiêu đề được kiến nghị cho các cuộc họp tiếp theo: (i) dự thảo chiến lược giáo dục cho đến năm 2010; (ii) các chiến lược nhằm tăng cường chất lượng của giáo viên tiểu học; và (iii) giám sát và đánh giá chất lượng kết quả học tập
<b>Những thách thức:</b>	Nhóm cần phải xác định lại các mục tiêu dài hạn về hỗ trợ cho một chương trình giáo dục cơ sở rộng lớn. Các mục đích hiện hành của nhóm phản ánh được các mối quan tâm cụ thể của các thành viên trong nhóm. Các tổ chức phi Chính phủ hoạt động tại các địa phương với một qui mô nhỏ, chủ yếu tập trung vào các dân tộc thiểu số, ngôn ngữ thiểu số, và các phương pháp dạy học. Trong khi đó, các nhà tài trợ song phương và đa phương thì hỗ trợ cho các chương trình lớn hơn, bao gồm cả việc xây dựng trường sở, cải cách giáo trình và giáo viên, chính sách phát triển và giảm sự không công bằng. Các chương trình lớn hơn tránh được sự trùng lặp. Các tổ chức như EU, IDA, JICA, UNICEF và một số chương trình song phương (nhất là DFID của Anh, Na uy và Úc) hỗ trợ cho giáo dục cấp tiểu học. ADB cùng với một số tổ chức song phương khác hỗ trợ cho giáo dục trung học, đào tạo và dạy nghề. Các mục tiêu chung bao gồm: (i) củng cố năng lực của Bộ Giáo dục và Đào tạo để xác định rõ ràng một chiến lược về giáo dục cơ sở; (ii) hỗ trợ cho việc chuẩn bị một chiến lược giáo dục cơ sở; và (iii) phối hợp các hỗ trợ của nhiều nhà tài trợ khác nhau cho chương trình này
<b>Đối mặt với thách thức:</b>	Đã đạt được một thoả thuận là Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ chủ động hơn trong việc chia sẻ với các đối tác nước ngoài về các chiến lược của họ về phát triển giáo dục cơ sở. Diễn đàn giáo dục sẽ là một hình thức trao đổi và đàm luận có hiệu quả nhất
<b>Các mục đích cụ thể, mấu chốt:</b>	Các cuộc họp tiếp theo về các tiêu đề nêu ra sẽ được tổ chức vào thời gian từ giờ cho đến tháng 12/2000.
<b>Tiến trình để đạt được mục đích:</b>	Trao đổi thông tin giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo với các đối tác của họ thông qua các cuộc họp và trao đổi thư từ.
<b>Thành phần:</b>	Bộ Giáo dục và Đào tạo và các viện chuyên ngành của Bộ, DFID, JICA, EU, UNDP, UNICEF, UNESCO, Ngân hàng thế giới, Quỹ cứu trợ trẻ em, Action Aid và Oxfam.
<b>Liên hệ:</b>	Bà Brigitte, Quỹ cứu trợ trẻ em, tel. (84-4) 851 4757 Ông Hoang Van Sit, UNICEF tel. (84-4) 826 1170 Bà Mai Thi Thanh, Ngân hàng thế giới, tel. (84-4) 934-6600

## Tiến tới một phương pháp tiếp cận toàn diện với giáo dục

### Một chiến lược dài hạn cho ngành giáo dục là gì?

Cơ sở cho một chiến lược dài hạn cho ngành giáo dục là một số nghiên cứu phân tích do Chính phủ và các đối tác nước ngoài thực hiện, bao gồm (i) một cuộc điều tra về các trường tiểu học; (ii) đánh giá về nội dung giáo trình và phương pháp giảng dạy tại các trường tiểu học; (iii) định nghĩa các tiêu chuẩn giáo trình mới; (iv) thước đo kết quả học tập của học sinh tiểu học; (v) định nghĩa các tiêu chuẩn mới về giáo viên tiểu học; và (vi) phân tích chi phí và tài chính giáo dục. Mục đích của Chính phủ là nhằm hoàn thiện một dự thảo văn kiện chiến lược đến năm 2010 (sẽ được chính thức hoá), có bao gồm các yếu tố sau:

- **Nhập trường:** phổ cập hoàn toàn nhập trường ở cấp tiểu học; tỷ lệ nhập trường của trung học cơ sở sẽ tăng lên đến 88% vào năm 2010; và của phổ thông trung học sẽ tăng lên 45% vào năm 2010.
- **Nội dung và Chất lượng:** cải cách nội dung giảng dạy ở cấp tiểu học, trung học cơ sở và tiến tới cải cách cả cấp phổ thông trung học; phấn đấu đến năm 2010 có 40% giáo viên tiểu học đạt trình độ trung cấp, 60% giáo viên trung học cơ sở có trình độ đại học và 10% giáo viên cấp phổ thông trung học đạt trình độ thạc sĩ.
- **Cơ sở vật chất:** mỗi xã sẽ có một trường trung học cơ sở và huyện có một trường phổ thông trung học được trang bị tốt.
- **Tài chính:** đến năm 2010, ngân sách cho giáo dục chiếm tới 20% toàn bộ chi tiêu; tăng yếu tố phi Chính phủ trong tài chính học đường (đối với nhà trẻ và mẫu giáo do cộng đồng địa phương phối hợp với sự trợ giúp của nhà nước; đối với cấp tiểu học thì miễn phí nhưng có thể có thêm một số loại phí không bắt buộc dành cho các dịch vụ bổ sung; huyện và xã chịu trách nhiệm về cơ sở vật chất cho giáo dục cơ sở và tỉnh chịu trách nhiệm về cơ sở vật chất cho cấp trung học nhưng các tỉnh nghèo nhất sẽ được nhà nước hỗ trợ); tỷ lệ nhập trường vào các trường trung học cơ sở bán công là 20-40%; cho phép 100% đầu tư nước ngoài và cùng tài trợ vào các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp và cao cấp; và chuyển sang phương pháp phân bổ ngân sách theo đầu học sinh.
- **Quản lý:** đổi mới và cải tiến quản lý giáo dục; và phân cấp quản lý trong ngành giáo dục
- **Quan hệ đối tác và hợp tác:** tận dụng triệt để hỗ trợ nước ngoài dành cho cơ sở vật chất trường học; cải cách giáo trình và sách giáo khoa; cải cách phương pháp giảng dạy; nâng cao chất lượng giáo viên; và giáo dục kỹ thuật và dạy nghề; và ngân sách phù hợp cho đào tạo ngoài nước.

Chính phủ vẫn chưa chính thức hoá hay trình bày văn kiện chiến lược này cho các đối tác của họ. Các mục tiêu và chiến lược giáo dục nêu ra trong chiến lược nói trên sẽ thu hút được sự hỗ trợ của các đối tác nước ngoài chính, nhưng vẫn còn có những sự khác biệt trong một số lĩnh vực. Ví dụ như định nghĩa hiện nay của Chính phủ về phổ cập giáo dục tiểu học khác với định nghĩa mà phần lớn các đối tác nước ngoài sử dụng; khác nhau về các phương pháp khuyến khích dân tộc thiểu số đến với giáo dục; hay mức thu hồi chi phí cao của giáo dục cơ sở (điều hiện đang là một gánh nặng lớn đối với các gia đình trong nhóm có mức thu nhập thấp nhất)

Chiến lược về đào tạo dạy nghề và kỹ thuật hiện vẫn chưa được rõ ràng. Đây là một hệ thống do nhà nước chỉ đạo, đang phải chịu đựng một sự giám sát và quản lý rời rạc, manh mún và có một số lượng lớn các nhà hỗ trợ nước ngoài độc lập, không phối hợp với nhau. Chiến lược hiện nay của Chính phủ vẫn phản ánh các phương pháp kế hoạch tập trung và sử dụng nhân lực lỗi thời, đòi hỏi đầu tư lớn vào các cơ sở kỹ thuật chuyên sâu có chi phí cao nhưng chỉ dạy các

kiến thức lý thuyết là chủ yếu. Một phương pháp tốt hơn là làm cho giáo dục cơ bản hiện đại trở nên linh hoạt hơn để có thể trang bị cho học sinh tốt nghiệp đủ trình độ đi làm được ngay.

Trong bản dự thảo chiến lược vẫn còn bỏ qua một số vấn đề. Ví dụ như chiến lược không xác định được một hệ thống tiêu chuẩn dịch vụ cấp quốc gia rõ ràng cho giáo dục cơ sở, mà từng học sinh có thể nhận được (là một số các dịch vụ cụ thể nhằm giới hạn mức hoạt động tối thiểu mà không một trường nào được phép thực hiện dưới mức đó). Chiến lược cũng không rõ ràng trong việc làm thế nào để xử lý được vấn đề không bình đẳng theo địa lý (chênh lệch về nguồn lực, nhu cầu, và cả về sự tham gia và chất lượng dịch vụ). Và cũng không có một hành động nào để giải quyết vấn đề về hệ thống thông tin yếu kém và rời rạc (mặc dù EU có thể hỗ trợ cho vấn đề này). Cuối cùng, không có một kiến nghị nào về điều chỉnh nào cơ cấu và khuôn khổ thể chế nhằm thúc đẩy việc thực hiện chiến lược 2010 có hiệu quả.

### **Các bước chủ chốt cần thiết để đạt được chiến lược này là gì?**

Trong khi định hướng chung về chính sách giáo dục của Chính phủ là đúng đắn và -- ngoại trừ chiến lược giáo dục kỹ thuật và dạy nghề -- xứng đáng nhận được sự ủng hộ hoàn toàn của đối tác nước ngoài thì nhiều đối tác vẫn chưa biết được về chương trình của Chính phủ.

Do vậy, bước đầu tiên là các đối tác nước ngoài của Việt Nam tự đổi mới chính mình để bước vào đàm luận và có phản ứng tích cực đối với chiến lược của Chính phủ. Cho đến nay, “Diễn đàn giáo dục”, hay nhóm đối tác về giáo dục do UNICEF, Oxfam và Quỹ cứu trợ trẻ em đứng đầu vẫn chỉ giới hạn vào việc trao đổi thông tin và tập trung vào các mối quan tâm cụ thể của thành viên trong nhóm.

Bước thứ hai là Chính phủ trình bày chiến lược của mình và mời các đối tác tham gia thảo luận về các điểm chủ chốt trong chiến lược. Điều này vẫn chưa được thực hiện nhưng đã được “Diễn đàn Giáo dục” lên kế hoạch làm việc trong thời gian gần đây. Trong tháng 7 và 8, Chính phủ có thể làm việc với các đối tác nước ngoài để thảo luận về chiến lược của Chính phủ năm 2010. Công việc xác định một tập hợp các dịch vụ để nhằm giới hạn một mức hoạt động tối thiểu mà các trường không được phép thực hiện dưới mức đó có thể được thực hiện trong cuộc thảo luận về chương trình “Giáo dục cho mọi người”

Bước thứ ba là thực hiện các công việc tiếp theo sau khi có kết quả về đánh giá chi tiêu công cộng (PER) và liên kết công việc đó với mức chi tiêu của hộ dành cho giáo dục và với các giả định của Chính phủ về mức thu hồi chi phí. Công việc tiếp theo như vậy đòi hỏi phải có phân tích bổ sung về quá trình ngân sách và các qui tắc phân bổ ngân sách cũng như việc chuẩn bị ngân sách mới trên cơ sở các qui tắc đã được sửa đổi, và như vậy sẽ tạo ra một cơ hội để xử lý vấn đề bất công trong phân bổ ngân sách giáo dục theo địa lý. Nó đồng thời cũng đòi hỏi sự phân tích và sửa đổi việc phân bổ lệ phí và thuế ở các địa phương cho giáo dục và cải thiện cân đối ngân sách giữa các tỉnh. Cũng vẫn cần phải xác định đầu tư cần thiết để hỗ trợ cho chiến lược tổng thể này.

Bước thứ tư của quá trình sẽ là hoạch định tất cả các chương trình của các đối tác nước ngoài đang và sẽ được thực hiện vào trong chiến lược 2010, và sau đó xem xét có cần thiết phải thay đổi và sửa đổi gì không để gắn các chương trình hỗ trợ của nước ngoài với chiến lược của Chính phủ.

Một lĩnh vực không được đưa vào cả trong dự thảo chiến lược 2010 cũng như trong các chương trình hỗ trợ của nước ngoài là việc tách rời chức năng của Bộ giáo dục ra khỏi công việc cung cấp thường xuyên các dịch vụ giáo dục, đưa việc cung ứng dịch vụ giáo dục tới gần khách hàng hơn và cho phép Bộ xây dựng chính sách và tiêu chuẩn giáo dục và bảo đảm chất lượng giáo dục. Cả DFID của Anh và Ngân hàng thế giới đều thể hiện sự nhiệt tình hỗ trợ cho vấn đề này.



Các lĩnh vực đòi hỏi sự hợp tác cụ thể giữa các đối tác bao gồm:

- Dân tộc thiểu số
  - Quản lý các hệ thống thông tin
  - Sửa đổi các qui tắc phân bổ ngân sách
  - Thước đo kết quả
- Các tổ chức phi Chính phủ, UNICEF, IDA  
EU, các tổ chức phi Chính phủ, UNICEF, DFID, IDA  
UNDP, IDA-Ngân hàng thế giới  
UNESCO/IIEP, IDA, ADB, EU

### **Hỗ trợ nước ngoài hiện đang được phân bổ như thế nào và làm thế nào để có thể đạt được hiệu quả cao hơn?**

Dưới đây là một phác thảo sơ bộ về các chương trình hỗ trợ của nước ngoài cho giáo dục và đào tạo. Một phác thảo chi tiết hơn có liệt kê các chiến lược cơ bản và triết lý chủ đạo của từng chương trình trợ giúp là rất cần thiết để xác định được tính hài hoà và những sự bất đồng của các chương trình đó.

Nhà trẻ và mẫu giáo:	một số tổ chức phi Chính phủ
Tiêu học:	UNICEF, JICA, IDA, Oxfam, Quỹ cứu trợ trẻ em, Na uy, EU và DFID
Trung học:	ADB, JICA
Kỹ thuật và dạy nghề:	ADB, Pháp, GTZ, Hà Lan, JICA, CIDA, AusAID, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, các nước Bắc Âu
Giáo dục giáo viên:	Bỉ, ADB, IDA, Oxfam, Quỹ cứu trợ trẻ em, (các chương trình tiếng Anh của DFID và AusAID)
Đại học và cao hơn:	IDA, học bổng của AusAID, Hà Lan và các hợp tác trực tiếp giữa các trường đại học với nhau
Nghiên cứu:	Canada CIDA, UNDP và UNIDO

Trong thời gian vừa qua, chiến lược hợp tác các hỗ trợ quốc tế là để tránh sự trùng lặp bằng cách xác định mức độ hay loại hình giáo dục hay bằng cách lựa chọn các vùng địa lý cụ thể. Phương pháp hợp tác giữa các nhà tài trợ một cách thụ động này tỏ ra hoạt động tốt nhưng một phương pháp có hiệu quả hơn có thể là chấp thuận một hệ thống các chiến lược có mối liên hệ chặt chẽ với nhau và củng cố bổ sung cho nhau. Bộ giáo dục cần được củng cố và tăng cường năng lực để phương pháp bổ sung này được Chính phủ đứng ra chủ trì và phối hợp.

Như vậy, các hỗ trợ sau này cần phải vượt ra ngoài phương pháp thụ động và cần phải cố gắng xác định điểm mấu chốt của các chiến lược và nguyên tắc chung, và điểm này cần được áp dụng cho tất cả các mức và các loại hình giáo dục. Các chủ đề chung có thể là: khả năng phản ứng đối với thị trường; tính tự chủ về thể chế cao hơn gắn liền với tính trách nhiệm cao hơn; hỗ trợ của nhà nước cho những người nghèo nhất và mức thu hồi chi phí cao hơn đối với nhóm người có thu nhập cao hơn; dịch vụ cung cấp đào tạo và giáo dục sau cơ sở của tư nhân lớn hơn; tăng cường phân cấp. Các chủ đề chung này sẽ phải được xác định và thảo luận sau khi Chính phủ thực hiện giải trình ban đầu về chiến lược của Chính phủ đến năm 2010 cho ngành giáo dục.

### **Các chỉ số giám sát tiến trình chủ yếu trong thời kỳ ngắn hạn và trung hạn là gì?**

Nếu như chiến lược 2010 của Chính phủ được chấp thuận thì một số chỉ số giám sát có thể được lấy trực tiếp ngay từ trong bản báo cáo chiến lược này.

Đối với việc cải tiến hợp tác đối tác, một số chỉ số quá trình có thể xác định ngay được bao gồm: (i) khôi phục lại “Diễn đàn Giáo dục” và xác định lại các mục đích của nó; (ii) thảo luận xung quanh văn kiện chiến lược 2010 và tiếp tục sử dụng chương trình EFA như là một chủ

## GIÁO DỤC

điểm hội nhập. Đứng đầu “Diễn đàn Giáo dục” là cùng với UNICEF và một số tổ chức phi Chính phủ. Các cuộc thảo luận đã xác định được các chủ đề có liên quan để thảo luận trong phạm vi của Diễn đàn Giáo dục.

Các lĩnh vực cần phải đạt được bước tiến mới trong thời gian ngắn hạn bao gồm: (i) sửa đổi việc phân bổ nguồn lực và các quy tắc chuẩn bị ngân sách; (ii) thoả thuận về một chương trình đo lường kết quả học tập (thước đo cơ bản); và (iii) tiếp tục sửa đổi nội dung và phương pháp giảng dạy. Các vấn đề này đang được tiến hành với các cuộc thảo luận đang tiếp diễn giữa Bộ Giáo dục và các nhà tài trợ chủ yếu cho đào tạo và giáo dục.

## Nhóm Y tế (Hiện trạng vào tháng 6-2000)

<b>Mục tiêu:</b>	Nhóm Y tế hợp để hỗ trợ một báo cáo đánh giá về ngành y tế, tiếp theo một nghiên cứu được tiến hành từ cách đây 5 năm. Mục đích của Đánh giá này là nhằm cung cấp cho Bộ Y tế một cơ sở thông tin để hình thành chiến lược cho ngành.
<b>Những việc đã làm:</b>	Nhóm Y tế họp vào ba dịp trong năm ngoái, kể cả trong “Tuần lễ sức khoẻ” để đánh giá hiện trạng của các nghiên cứu được tiến hành cho Đánh giá ngành Y tế Việt Nam. Có đại diện của nhiều cơ quan Việt Nam tham gia vào công việc này nhằm tiến hành những nghiên cứu nền tảng. Dự thảo lần đầu đã được ngài Đại sứ Thụy Điển và đại diện của WB chính thức trao cho Bộ Y tế vào 10-12. Bộ Y tế đã mời WB và các nhà tài trợ chính họp vào ngày 31-1 để thảo luận lần đầu tiên về bản Đánh giá. Bộ Y tế sẽ thông báo về ngày thảo luận cuối cùng và thông tin về tiến triển của công việc. Song có thể hiểu rằng Bộ đang làm chi tiết một Báo cáo về ngành Y tế, dựa nhiều vào những thông tin cung cấp trong bản Đánh giá. Dự thảo Báo cáo về ngành Y tế dự kiến sẽ được đưa ra lấy ý kiến trong tháng 10 và dự thảo lần cuối sẽ hoàn thành vào tháng 12. Nhiệm vụ của “Nhóm Y tế” sẽ gần như kết thúc sau sự kiện này và có khả năng sẽ xác định những mục tiêu được sửa đổi cho Nhóm Công tác về Y tế.
<b>Kế hoạch hoạt động :</b>	Để thúc đẩy hợp tác giữa Bộ Y tế và các nhà tài trợ chính, Bộ Y tế, Ban điều phối dự án đã triệu tập một cuộc họp Nhóm Hỗ trợ Quốc tế (ISG) đầu tiên vào 16-2. Sáng kiến này một phần nằm trong hỗ trợ của Thụy Điển để “Xây dựng năng lực quản lý và điều phối viện trợ cho Bộ Y tế”. ISG dự kiến sẽ là một diễn đàn không chính thức để trao đổi thông tin, thảo luận, kiến nghị trong ngành y tế. Chú trọng ở đây là nhằm vào tính không chính thức và xây dựng lòng tin giữa các quan chức của bộ có tham gia vào vấn đề viện trợ nước ngoài và các nhà tài trợ. Nhóm dự kiến sẽ họp thường kỳ 3 tháng một lần. Cuộc họp thứ hai diễn ra vào 26-4, có sự đồng chủ tọa của WHO và tập trung vào những vấn đề cũng như hạn chế trong quản lý chương trình ODA và thông tin về công việc đang tiến hành với Cơ sở dữ liệu về dự án trong ngành y tế. Cuộc họp tiếp theo sẽ vào ngày 23-8, vào 14h, do Bộ và UNICEF chủ tọa.
<b>Thành phần ISG:</b>	Bộ Y tế (Vụ Hợp tác Quốc tế, Vụ Kế hoạch), Australia, Bỉ, EU, Pháp, Đức, Nhật bản, Hà lan, Thụy Điển, ADB, UNFPA, UNICEF, WB và WHO. Thành viên là phi chính thức và tự nguyện.
<b>Liên hệ :</b>	Cô Christina Larsson Bí thư thứ nhất, Sứ quán Thụy Điển Tel: (84-4) 845-4824, Fax: (84-4) 823-2195 Email: <a href="mailto:christina.larsson@sida.se">christina.larsson@sida.se</a>

## Hướng tới một phương pháp toàn diện cho Y tế

### **Tâm nhìn dài hạn cho ngành Y tế là gì?**

Bộ Y tế đã hình thành các định hướng chiến lược. Ba mục tiêu chính cho ngành y tế mà Bộ nêu ra tại cuộc họp với các nhà tài trợ bao gồm:

- Cải thiện tình trạng sức khỏe, thể hiện ở việc giảm tỷ lệ mắc bệnh và tử vong
- Được tiếp cận nhiều hơn với dịch vụ y tế, nhất là cho người nghèo
- Nâng cao chất lượng và hiệu quả chi phí của các dịch vụ y tế.

Bộ đang trong quá trình hình thành một chiến lược 10 năm cho ngành. Hiện đang soạn bản dự thảo. Cho đến nay chưa có thảo luận chính thức với các nhà tài trợ.

Các nhà tài trợ được mời định kỳ để hỗ trợ thực hiện các mục tiêu tổng thể của Bộ thông qua tài trợ cho các dự án và chương trình của Bộ Y tế. Tuy nhiên, nói chung các nhà tài trợ không được yêu cầu tham gia vào những cuộc thảo luận về bản chất nhằm xem xét những giả định cơ bản trong các chương trình hiện tại hoặc dự kiến của Bộ hoặc trong chiến lược tổng thể. Thường là từng nhà tài trợ riêng lẻ hỗ trợ cho những chương trình riêng được đề xuất hoặc đang diễn ra.

Chính vì lẽ đó mà một nhóm các nhà tài trợ đã họp lại trong năm 1998 để hỗ trợ, trong sự cộng tác với Bộ, việc đánh giá tổng thể ngành y tế. “Các nhà tài trợ chính” tham gia vào đây bao gồm SIDA (dân đầu), Hà lan, Ausaid, WHO, và WB. Ngoài một nhu cầu hiển nhiên về một sự phối hợp tốt hơn giữa các nhà tài trợ, còn có sự nhất trí rằng cũng cần phải có một cơ sở thực nghiệm lành mạnh để xem xét những khó khăn và thử thách căn bản mà hiện ngành đang phải đối mặt. Hy vọng rằng điều này đến lượt nó sẽ thúc đẩy một cuộc đối thoại căn bản, giúp các nhà tài trợ và Bộ Y tế cùng nhất trí về một tầm nhìn dài hạn cho ngành, theo một cách có hợp tác hơn so với trước kia.

### **Những bước chính cần có để đạt được tầm nhìn là gì?**

Một “Tuần lễ sức khỏe” đã được tổ chức vào tháng 6-1999. Cuộc họp được hầu hết các nhà tài trợ trong ngành tham dự. Lần đầu tiên, các tổ chức phi Chính phủ chính cũng tham dự vào những loại sự kiện như thế này. Các bài trình bày là do Bộ, các nhà tài trợ và các tổ chức phi Chính phủ. Nhiều nhà tài trợ sau đó nhận định rằng cuộc họp có chất lượng cao, và họ đánh giá cao tính cởi mở và thẳng thắn trong thảo luận tại đó.

Từ đó, một dự thảo Đánh giá ngành y tế Việt Nam đã được công bố, hiện đang được Bộ xem xét và lấy ý kiến của các nhà tài trợ. Đó là một bản phân tích sâu sắc. Nó hơi có thiên hướng nêu việc chú trọng vào khía cạnh tài trợ của ngành y tế. Một số nhà tài trợ muốn tập trung nhiều hơn vào các bệnh tật. Tuy nhiên, những nhà tài trợ trực tiếp tham gia vào công việc này đã cho rằng bản Đánh giá là một báo cáo chứa nhiều tt, cung cấp một cơ sở tuyệt vời để thảo luận rộng rãi về những thử thách quan trọng mà ngành đang gặp phải.

Báo cáo chỉ ra rằng hệ thống y tế của Việt Nam có nhiều ưu điểm, đạt được nhiều thành tựu (như giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ và trẻ em, cơ sở hạ tầng y tế đầy ấn tượng, bao trùm đến gần như toàn bộ đất nước, có các chương trình chống các bệnh truyền nhiễm, v.v.). Tuy nhiên, báo cáo cũng chỉ ra một số thử thách lớn cần phải đối mặt. Ví dụ, như những vấn đề nêu sau đây:

- Chênh lệch giữa các vùng về tình trạng sức khỏe. Chênh lệch này rất lớn và ở một số nơi còn đang gia tăng.
- Bất bình đẳng về kinh tế trong tiếp cận với y tế. Chính phủ là người cung ứng hàng đầu về dịch vụ y tế, nhưng vai trò của Chính phủ với tư cách là người cấp tài chính lại rất nhỏ. Do vậy, gánh nặng tài chính đối với y tế chủ yếu rơi vào người nghèo, vào phần thu nhập khả dụng của họ. Với cùng một dịch vụ như nhau, những người nghèo nhất phải trả 45% chi

tiêu ngoài ăn uống của mình tính theo đầu người cho một lần duy nhất đi khám ở bệnh viện công, trong khi người giàu nhất chỉ trả có 4%.

- *Bất bình đẳng về phân bổ nguồn lực.* Có mối tương quan tỷ lệ thuận chặt chẽ giữa chi cho y tế theo đầu người từ nguồn thu phí dịch vụ và chi tiêu lấy từ nguồn ngân sách nhà nước; do đó, ngân sách lại làm trầm trọng thêm, thay vì bù đắp những chênh lệch về thu nhập giữa các tỉnh.

Đây là những thử thách khó khăn phải đối mặt. Nó còn đòi hỏi phải có những nỗ lực lớn hơn nữa, nếu Chính phủ muốn đạt được các mục tiêu công bằng.

Do đó, thử thách ở đây là dùng báo cáo Đánh giá ngành y tế Việt Nam cùng với những nỗ lực khác để đi đến nhất trí giữa Bộ Y tế và các nhà tài trợ về những thử thách chính mà ngành đang phải đối mặt. Việc này cần tiến hành với tinh thần hợp tác và tôn trọng những khác biệt về quan điểm có thể nảy sinh trong quá trình. Một khi đạt được sự nhất trí chung, nhóm tài trợ và Bộ Y tế khi đó có thể chuyển sang hợp tác xác định “tầm nhìn” cho ngành. Hy vọng rằng các bên hữu quan sẽ thảo luận đầy đủ về Đánh giá ngành y tế Việt Nam vào đầu thu 2000. Khi đó bước tiếp theo sẽ là chuyển sang nhiệm vụ cùng hợp tác xác định tầm nhìn cho ngành.

### **Xây dựng tinh thần đối tác mạnh mẽ hơn**

Mặc dù các nhà tài trợ không phải lúc nào cũng nhất trí với nhau, và đôi khi có những khác biệt về quan điểm so với Bộ Y tế, song cũng có một số tiến bộ ở một số mặt.

Một diễn biến đáng lưu ý là trong Bộ Y tế đã hình thành nỗ lực phối hợp tài trợ, với sự tài trợ của SIDA. Việc này do Thứ trưởng chủ trì và với sự tham gia đông đảo của các nhà tài trợ. Nỗ lực này ban đầu tập trung vào có được mô tả về các hoạt động của các nhà tài trợ. Sau đó chuyển sang xử lý những vấn đề về điều phối và giảm chồng chéo. Đây là một sáng kiến được hoan nghênh.

Đang xuất hiện nhiều ví dụ về tăng cường hợp tác. Dưới đây chỉ nêu ra hai trường hợp. WHO đang dẫn đầu về mặt kỹ thuật, hợp tác với WB, thúc giục Bộ triển khai một chương trình quốc gia về các dịch vụ truyền máu an toàn. UNFPA và WB đang tìm những cách hỗ trợ để giúp Chính phủ sửa đổi, thực hiện những biện pháp về sức khỏe sinh sản và kế hoạch hoá gia đình.

WB và ADB đã đồng ý trên nguyên tắc và trong tương lai sẽ cùng với Bộ Y tế nêu ra những vấn đề chung trong thực hiện (quá trình chuẩn bị dự án còn yếu kém, những vấn đề về mua sắm, v.v.). Hiện cũng đang thảo luận về việc chuyển sang cách làm theo chương trình trong dài hạn. Một số nhà tài trợ chính đã bày tỏ quan tâm đến vấn đề này. Tất cả đồng ý rằng việc này cần chuẩn bị cẩn thận, với đầy đủ cơ sở và làm chậm nhằm xây dựng năng lực cần thiết trong quá trình. Hy vọng rằng một số tổ chức song phương sẽ đầu tư vào xây dựng năng lực cho một biện pháp làm theo chương trình như vậy. Cũng có thể lưu ý rằng cuộc Điều tra Sức khỏe quốc gia do SIDA tài trợ đến 2003 sẽ cung cấp một lượng thông tin lớn nhằm hướng dẫn đầu tư vào những chương trình trong tương lai. Dự án Y tế cho người nghèo của WB, Dự án Y tế nông thôn của ADB, và các dự án tài trợ khác đến lúc đó đã tạo ra được những kết quả quan trọng cho sự phát triển tiếp theo của ngành. Một thử thách thường không được chú ý đến là tìm ra những cách hữu hiệu hơn để đưa những đóng góp của các tổ chức phi Chính phủ vào trong đối thoại giữa nhà tài trợ và Bộ Y tế.

### **Những chỉ tiêu có thể giảm sát được là gì?**

Từ những gì nêu trên, rõ ràng là còn quá sớm để tổ chức thảo luận về những chỉ tiêu chính nhằm giám sát tiến bộ. Về ngắn hạn, chỉ tiêu cụ thể nhất cho quá trình là thảo luận đầy đủ về Đánh giá ngành y tế Việt Nam bởi các bên hữu quan. Khi đó, cần có một lịch trình lập ra để có những đầu vào cần thiết cho cuộc họp tư vấn tài trợ vào tháng 12 tới.

### Cải cách hành chính (Hiện trạng vào tháng 6- 2000)

## Cải cách hành chính

**Bối cảnh:**

Cải cách hành chính (CCHC) được khởi xướng và năm 1995 và được coi là biện pháp then chốt cho Việt Nam nhằm nỗ lực thiết lập một khuôn khổ cho sự phát triển kinh tế xã hội bền vững. Việc cải cách bộ máy hành chính công là bước quan trọng trong những nỗ lực của Chính phủ nhằm tạo ra một nền kinh tế nhiều thành phần định hướng thị trường. Ban chỉ đạo CCHC được thành lập ở tất cả các bộ và các tỉnh, cùng với Ban chỉ đạo CCHC của Chính phủ do Thủ tướng đứng đầu, thể hiện tầm quan trọng được gán cho CCHC. Cộng đồng tài trợ đã dành ưu tiên cao để đáp ứng nhu cầu trợ giúp. Nhiều hoạt động dùng vốn tài trợ đang được tiến hành, bao gồm Nghiên cứu Đánh giá CCHC gần đây nhất được nêu dưới đây.

**Những việc đã làm:**

Từ tháng 11-1999 đến tháng 5-2000, Ban Thư ký thuộc Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ, với sự trợ giúp của UNDP, ADB, Đan mạch, Thụy Điển, Hà lan và Đức, đã tiến hành đánh giá CCHC. Bản đánh giá đã xem xét toàn bộ CCHC trong 5 lĩnh vực, định hướng chính trị của CCHC, cải cách thể chế, cải cách tổ chức, phát triển và quản lý nhân lực, cải cách tài chính công. Các nhóm công tác đã được thiết lập nhằm phân tích những cải cách trong 5 lĩnh vực này. Các nhóm được trợ giúp bởi các chuyên gia tư vấn quốc tế đến Việt Nam.

Để đảm bảo quyền làm chủ, ba cuộc hội thảo cấp quốc gia đã được tổ chức ở Hà Nội, Nha Trang, và TP Hồ Chí Minh với sự tham gia của các đại diện cấp cao từ các bộ và Chủ tịch/Phó chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh nhằm thu nhận các ý kiến đóng góp cho bản dự thảo ban đầu. Dựa vào đánh giá về những nỗ lực CCHC cho tới nay, bản Đánh giá đã vạch ra định hướng CCHC cho Chính phủ trong giai đoạn 2001-2010 cũng như cách thức thực hiện.

**Kế hoạch hoạt động :** Ban chỉ đạo của Chính phủ sẽ dùng Đánh giá CCHC làm cơ sở để xây dựng một chiến lược CCHC. Dựa vào tinh thần đối tác thành công trong Đánh giá CCHC, Ban chỉ đạo sẽ kêu gọi các nhà tài trợ tiếp tục giúp đỡ soạn thảo chiến lược CCHC để trình lên Chính phủ vào quý III năm nay. UNDP được yêu cầu điều phối việc trợ giúp này. Việc hỗ trợ sẽ tập trung vào vạch ra phương pháp luận và khuôn khổ cũng như cung cấp tư vấn kỹ thuật và đầu vào để xây dựng chiến lược. Ban thư ký đã chỉ ra rằng chiến lược cũng sẽ được trình lên Đảng và trình bày trước Quốc hội để xem xét.

**Liên hệ:**

Ông Trần Anh Tuấn

Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Ban Tổ chức Cán bộ Chính phủ

Email: [gcophqt@netnam.org](mailto:gcophqt@netnam.org)

hoặc Anne-Isabelle Degryse-Blateau

Trưởng ban Tăng trưởng và Quản trị, UNDP

Email: [degryse-blateau@undp.org.vn](mailto:degryse-blateau@undp.org.vn)

### Hướng tới một biên pháp toàn diện cho Cải cách hành chính

#### 1. Tầm nhìn dài hạn cho cải cách hành chính là gì?

Năm 1995, Chính phủ Việt Nam chính thức khởi xướng một Chương trình Cải cách hành chính (CCHC) theo sau Nghị quyết Hội nghị trung ương lần thứ 8, Khóa 7. CCHC được đưa lên hàng đầu trong Chương trình nghị sự cải cách của Chính phủ, các Ban CCHC được thành lập ở tất cả các bộ và các tỉnh. Đến cuối năm 1998, Ban Chỉ đạo của Chính phủ về CCHC do Thủ tướng đứng đầu được thành lập để chỉ đạo và giám sát tất cả các hoạt động CCHC. Vào tháng 1-1999, Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ được chỉ định làm đầu mối thực hiện CCHC trong toàn quốc và ở các bộ.

Cho đến nay, Chương trình CCHC đã tập trung vào ba lĩnh vực, cụ thể là: 1) Cải cách thể chế, 2) Cải cách tổ chức, 3) Quản lý và phát triển nguồn nhân lực. Một số cải cách đã được ghi nhận trong những lĩnh vực này kể từ khi bắt đầu CCHC. Những cải cách quan trọng nhất là:

- Các văn bản pháp luật được rà soát lại và sửa đổi. Một số thủ tục hành chính được tinh giản, đơn giản hoá và công khai. Một ví dụ ở đây là thí điểm chế độ “Một cửa, một dấu”, được áp dụng ở một số thành phố và tỉnh.
- Những luật và pháp lệnh quan trọng về hành chính công và công chức được Quốc hội ban hành và thực hiện (như Luật Ngân sách, Pháp lệnh công chức).
- Tổ chức của Chính phủ cũng được cơ cấu lại cho hợp lý hơn và tạo khả năng phục vụ một phương pháp đa ngành.
- Hành chính cơ sở được đơn giản hoá. Có sự tách biệt giữa quản lý chính sách và các biện pháp quản lý doanh nghiệp nhà nước thông qua thành lập các tổng công ty.
- Một Pháp lệnh về quy chế công chức được ban hành và đưa vào thực hiện. Công nghệ thông tin hiện đại được áp dụng trong các cơ quan Chính phủ.

Mặc dù có những kết quả chủ chốt ban đầu này, song những nỗ lực cho đến nay còn tỏ ra rất sơ sài. Nhiều sáng kiến thí điểm cũng được khởi xướng ở cả cấp trung ương và địa phương dựa trên nguyên tắc “vừa học vừa làm” và thử nghiệm trên quy mô nhỏ trước khi nhân rộng trên phạm vi cả nước. Tuy nhiên, kết quả và khả năng áp dụng rộng rãi trên phạm vi cả nước vẫn chưa được rõ ràng.

Mặc dù Đảng và Chính phủ tỏ ra dứt khoát trong việc nhấn mạnh vào sự cần thiết của cải cách hành chính, như phản ánh trong nghị quyết của Hội nghị Trung ương 7 và những kỳ họp gần đây nhất của Quốc hội, nhưng việc vạch ra một chiến lược thực hiện cụ thể cho CCHC vẫn còn rất mơ hồ. Chưa đưa ra được một tầm nhìn dài hạn về việc hành chính nhà nước sẽ phải phục vụ như thế nào và đáp ứng nhu cầu của nhân dân như thế nào trong cuộc chuyển đổi của Việt Nam sang kinh tế định hướng thị trường. Việc thiếu một chiến lược cải cách toàn diện và câu trả lời chưa đầy đủ cho vấn đề “làm thế nào” đã khiến cho nhiệm vụ thực hiện trở nên rất khó khăn.

Phân tích của bản thân Chính phủ đã đưa ra một tầm nhìn để tiếp tục CCHC, gồm những yếu tố sau:

- Chỉ rõ vì sao cần CCHC và xem CCHC phải hỗ trợ cho những mục tiêu lớn nào (kinh tế, xã hội, v.v.).
- Hành chính công phải tập trung vào quản lý vĩ mô và định hướng chính sách, không can thiệp sâu vào đời sống kinh tế xã hội (lái chứ không phải chèo).
- Hành chính công phải phục vụ, thay vì cai trị.
- Quyền lực hành chính phải được phân cấp xuống càng thấp càng tốt, đồng thời không làm tổn hại đến tính thống nhất, hiệu quả, và hiệu lực.

## CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

- Hành chính công phải đảm bảo tính minh bạch, cho phép người dân kiểm soát được hoạt động của nhà nước.
- Công quyền phải được thực thi theo nguyên tắc “pháp quyền”.
- Các cơ quan và quan chức nhà nước phải đáp ứng được nhu cầu của người dân và chịu trách nhiệm về những quyết định và hành động của mình.
- Đội ngũ công chức phải có trình độ chuyên môn và tiêu chuẩn đạo đức tốt.

Điều này dẫn tới một tầm nhìn, được xây dựng trên tính trong sáng rõ ràng hơn, với sự nhất trí rộng rãi hơn về vai trò của khu vực nhà nước và ngoài nhà nước trong nền kinh tế thị trường, làm tiền đề cho CCHC. CCHC phải được gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của Chính phủ.

### 2. Những bước chủ chốt cần thiết để đạt được tầm nhìn này là gì?

Kinh nghiệm trên thế giới cho thấy rằng xây dựng được một bộ máy hành chính công có hiệu lực và có trách nhiệm là một trong những thử thách khó khăn nhất trong bất kỳ chương trình cải cách nào. Hơn nữa, kinh nghiệm cũng cho thấy cho đến nay không có nước nào thành công trong việc tái thiết bộ máy hành chính công của mình mà không có một tầm nhìn và chiến lược rõ ràng để thực hiện. Hiệu lực được gắn chặt với khả năng kết hợp giữa việc phát triển hệ thống hành chính với những mục tiêu chính sách được xác định rõ ràng và mức độ mà các cơ quan hành chính được gắn với bối cảnh của địa phương, văn hoá, xã hội và chính trị.

Như vậy, việc tiến hành Đánh giá CCHC, do UNDP đề xuất, là rất đúng lúc. Nhận thức được sự cần thiết phải nhìn nhận lại một cách đầy đủ, xem xét lại tầm quan trọng của CCHC mà Chính phủ và Quốc hội đặt ra, Ban chỉ đạo CCHC của Chính phủ được Chính phủ giao nhiệm vụ soạn thảo một chiến lược tổng thể của Chính phủ cho cải cách hành chính và đã giao nhiệm vụ cho Ban thư ký của Ban Chỉ đạo. Một mục tiêu then chốt của Đánh giá CCHC - do Chính phủ thực hiện với sự hỗ trợ của cộng đồng tài trợ - là soạn thảo một báo cáo, cung cấp các cơ sở cho:

- Hình thành chiến lược CCHC của Chính phủ cho giai đoạn 2001 — 2005
- Đóng góp vào báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng lần thứ 9, dự kiến vào quý I năm 2001.

Báo cáo tổng thể về Đánh giá CCHC trình Thủ tướng sắp sửa hoàn thành. Đánh giá này là một trong những bước liên kết đầu tiên cần thiết để đạt được tầm nhìn. Nó bao quát 5 chủ đề liên quan chặt chẽ với nhau, cụ thể là: định hướng chính trị của CCHC, cải cách thể chế, cơ cấu lại tổ chức, quản lý và phát triển nhân lực, phát triển và quản lý tài chính công. Việc gộp cả vấn đề quản lý tài chính công vào là một bước tiến nổi bật, theo đó Chính phủ đã thừa nhận rằng CCHC và quản lý tài chính công là không thể tách rời. Năm báo cáo nhỏ do các chuyên gia của các cơ quan Chính phủ soạn thảo với sự trợ giúp của các chuyên gia quốc tế cũng sẽ được đưa vào báo cáo chung, với những kiến nghị cụ thể nhằm xây dựng chiến lược CCHC.

Về căn bản, một bước quan trọng tiến tới tầm nhìn về một bộ máy hành chính hiệu quả, có khả năng phục vụ nền kinh tế nhiều thành phần định hướng thị trường, đòi hỏi phải định nghĩa lại ba mối quan hệ cơ bản trong xã hội. Thứ nhất, mối quan hệ giữa Đảng và bộ máy hành chính công/Chính phủ, thứ hai, quan hệ giữa bộ máy hành chính và khu vực tư nhân, và thứ ba, giữa bộ máy hành chính và các hiệp hội phi Chính phủ. Trong phần tiếp theo sẽ chú trọng vào mối quan hệ thứ nhất.

Mối quan hệ không rõ ràng giữa Đảng và bộ máy hành chính công chính là thách thức đối với những nỗ lực CCHC. Trong lĩnh vực quan trọng như quản lý và phát triển nhân lực, Chính phủ và đảng cùng chia sẻ trách nhiệm. Một nhiệm vụ khó khăn trong xây dựng một bộ máy hành chính hiện đại chính là cơ cấu khuyến khích để thăng quan tiến chức cho các công chức lại dựa trên những ưu điểm về chính trị. Hơn nữa, xu hướng CCHC chỉ tập trung vào các cơ quan



## CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Chính phủ mà không triệt để giải quyết việc đổi mới toàn bộ hệ thống chính trị sẽ làm phức tạp hoá các cải cách hành chính. Các tổ chức quần chúng và tổ chức đảng về mặt cơ cấu vẫn có xu hướng nhằm phục vụ một hệ thống kinh tế đã ra đời từ trước khi bắt đầu công cuộc đổi mới vào năm 1986.

Về mối quan hệ giữa bộ máy hành chính và khu vực tư nhân và hiệp hội phi Chính phủ, cũng có thể lập luận theo một logic tương tự. Cơ cấu của bộ máy hành chính chưa được định nghĩa lại nhằm phục vụ một nền kinh tế thị trường nhiều thành phần. Các cơ quan hành chính nhà nước đang kiểm soát và khống chế, thay vì phục vụ các thành phần kinh tế tư nhân. Các cơ quan hành chính công không ủng hộ và tạo điều kiện cho sự phát triển của khu vực tư nhân như ở những quốc gia phát triển hơn trong khu vực như Đài loan, Singapore và Hàn Quốc, nơi mà vai trò của nhà nước là rất rộng lớn. Do vậy, vấn đề không phải ở chỗ nhà nước lớn hay nhỏ, mà ở chỗ chức năng định tính và sự can thiệp của các tổ chức hành chính công.

### 3. Ai đang làm gì và làm thế nào để rèn dựng tính đối tác mạnh mẽ hơn?

Chính phủ dành ưu tiên cao cho CCHC. Về phần mình, cộng đồng tài trợ cũng dành ưu tiên cao để đáp ứng nhu cầu cần trợ giúp trong lĩnh vực này, với khoảng 20 dự án (rất nhiều dự án khác cũng đang hoạt động trong những vấn đề liên quan đến CCHC), chủ yếu trong những lĩnh vực xây dựng thể chế, cơ cấu lại tổ chức, và phát triển nguồn nhân lực. Những nhà tài trợ chính cho Chính phủ trong lĩnh vực CCHC là ADB, UNDP, Thụy Điển, Na-uy, Đan mạch, Đức, Hà lan, và Thụy sĩ.

Như đã nêu, sự trợ giúp này hiện còn thiếu một khuôn khổ chiến lược cho phép định hướng hữu hiệu và những lĩnh vực ưu tiên. Một số lĩnh vực cho thấy sự trùng lặp và chồng chéo trong các hoạt động trợ giúp. Như vậy, có một nhu cầu cấp thiết phải củng cố lại việc phối hợp trong trợ giúp.

Để xây dựng một bức tranh rõ rệt xem ai đang làm gì trong lĩnh vực CCHC, Ban TCCBCP thông qua một dự án do UNDP hỗ trợ đã có sáng kiến tổ chức những hội nghị CCHC nửa năm một lần. Mọi dự án CCHC do các nhà tài trợ giúp đều được mời chia sẻ kinh nghiệm và xem xét những bài học tốt nhất cũng như những vấn đề chung để tìm kiếm giải pháp trong những hội nghị này.

Báo cáo Đánh giá CCHC và những kiến nghị trong đó về một chiến lược quốc gia mới cho CCHC có thể là một công cụ để soạn thảo một khuôn khổ phối hợp có hệ thống hơn, cho thấy cộng đồng tài trợ làm thế nào để giúp những nỗ lực CCHC của Chính phủ một cách có hiệu quả hơn.

Phương pháp áp dụng trong Đánh giá CCHC có thể được coi là một mô hình về tinh thần đối tác mạnh mẽ hơn. Tham khảo ý kiến rộng rãi hơn, đúng lúc hơn, bắt đầu đúng thời điểm, và có sự nhất trí giữa các nhà tài trợ và Chính phủ là những đặc tính then chốt. Mặc dù UNDP đóng vai trò chủ đạo trong trợ giúp Ban thư ký trong Đánh giá CCHC, song công việc này có tính đối tác rất cao. Do đó, ADP, Thụy Điển, Hà lan, Đức và Đan mạch đều có những đóng góp có giá trị bằng hiện vật và bằng tiền.

Để khơi sâu thêm tính đối tác, có lẽ cần tổ chức một hội thảo với chú trọng đặc biệt vào phát triển một chiến lược CCHC. Một hội thảo như vậy được tổ chức vì công việc chung của nhà tài trợ và Chính phủ sẽ giúp nhấn mạnh những kỳ vọng từ phía Chính phủ và phía tài trợ về nhu cầu trợ giúp để hình thành và thực hiện chiến lược.

Cuối cùng, cần nhấn mạnh rằng cơ sở để củng cố tính đối tác là mối quan hệ làm việc tích cực giữa tất cả các bên. Điều này không dễ dàng đạt được, do có khía cạnh con người mang tính tạm thời và phức tạp trong những nỗ lực này. Do vậy cần dành nhiều thời gian và nỗ lực hơn

## CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

để gây dựng sự hiểu biết lẫn nhau và những cơ chế làm việc, thay vì chỉ hy vọng rằng điều đó sẽ tự diễn ra.

### **4. Những chỉ tiêu giám sát được về tiến bộ trong ngắn hạn và trung hạn là gì?**

Việc vạch ra các chỉ tiêu về tiến bộ có thể được giải quyết từ hai giác độ: giác độ chung của quá trình CCHC và giác độ của từng chương trình/dự án.

ở mức độ chung, những chỉ tiêu then chốt trong lĩnh vực CCHC về ngắn hạn cần được định hướng theo quá trình. Có thể xác định ra ba mốc chính. Thứ nhất, nghiên cứu Đánh giá CCHC phải được hoàn tất vào đầu tháng 6. Thứ hai, Đánh giá CCHC có thể làm cơ sở để Ban chỉ đạo CCHC của Chính phủ trong giai đoạn tới hình thành một chiến lược CCHC. Dự thảo chiến lược đó sẽ được đưa ra vào tháng 9. Thứ ba, tài liệu thảo luận về chiến lược dự thảo sẽ được trình bày tại cuộc họp tư vấn tài trợ vào tháng 12.

ở cấp dự án, đa số những công tác can thiệp hiện đều tập trung vào xây dựng năng lực và cơ cấu lại thể chế. Xây dựng năng lực là đầu tư phần mềm, trong đó kết quả còn mờ nhạt và khó đo được, còn cơ cấu lại thể chế bao gồm việc tổ chức lại cơ cấu quyền lực và chức năng hiện hành của bộ máy hành chính. Các chỉ tiêu chính cho đến nay chủ yếu tập trung vào mức đầu ra, ví dụ như số học viên tham gia các khoá đào tạo và đi khảo sát, còn ít chú trọng đến tính toán tác động và quá trình thay đổi. Kết quả là còn biết được rất ít về việc quản lý và quá trình thay đổi.

Có lẽ đã đến lúc phải xem xét lại xem liệu việc chú trọng hướng vào quá trình có nên được bổ sung, nếu không phải là thay thế, bằng những chỉ tiêu khác định hướng vào kết quả nhiều hơn và dễ giám sát hơn hay không. Dựa vào những khiếm khuyết và những bài học trên đây rút ra từ chương trình CCHC, có những lý do chính đáng để áp dụng những chỉ tiêu hướng vào kết quả nhiều hơn, ví dụ như về mức độ cải tiến dịch vụ công cộng (chẳng hạn như đánh giá “mô hình một cửa, một dấu). Tâm nhìn CCHC rõ ràng phải gắn chặt hơn với phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam. Những chỉ tiêu định hướng kết quả cần được áp dụng cho những nỗ lực CCHC tương lai nhằm đánh giá xem những biện pháp và hoạt động cụ thể có tác dụng hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội như thế nào. Theo lập luận này, có lẽ CCHC cũng nên được tiến hành theo cách hướng cầu nhiều hơn, bằng cách cải thiện các dịch vụ công cộng cho người dân, đó chính là mục tiêu, và CCHC là công cụ.

**Xây dựng pháp luật**  
(Hiện trạng tháng 6 năm 2000)

**Bối cảnh:**

Việt Nam đang trong quá trình soạn thảo chiến lược phát triển toàn diện trung và dài hạn của mình. Là một phần trong nỗ lực này, Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ làm đầu mối xây dựng một chiến lược xây dựng hệ thống pháp luật. Chính phủ mong muốn thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này và chiến lược mà Bộ Tư pháp xây dựng sẽ làm cơ sở cho sự hợp tác quốc tế mở rộng về pháp luật. Để hỗ trợ, đã hình thành một mối quan hệ đối tác giữa các cơ quan chính ở trong nước và các nhà tài trợ trong lĩnh vực để tiến hành đánh giá nhu cầu xây dựng pháp luật toàn diện và xây dựng một khuôn khổ cho hợp tác và hỗ trợ quốc tế trong tương lai.

**Các hoạt động đã diễn ra:** Vào tháng 1/2000, ADB, UNDP và Ngân hàng Thế giới tiến hành đánh giá sơ bộ nhu cầu xây dựng pháp luật, kiểm điểm các hoạt động đang diễn ra của các nhà tài trợ và các cơ quan chủ chốt của Việt Nam, và đề ra cách tiếp cận để đảm bảo hỗ trợ quốc tế được điều phối tốt hơn và hiệu quả hơn, đáp ứng được yêu cầu xây dựng pháp luật. Đã tổ chức một cuộc gặp gỡ tất cả các nhà tài trợ song phương và đa phương đang hỗ trợ trong ngành pháp luật. Cũng đã tổ chức một loạt các cuộc họp với các cơ quan nhà nước như Bộ Tư pháp, Tòa án Nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, và các cơ sở đào tạo pháp luật.

Bộ Tư pháp kể từ đó đã tích cực xin ý kiến về nội dung công việc đánh giá toàn diện nhu cầu xây dựng pháp luật và mời tất cả các cơ quan pháp luật chính tham dự cùng với các Bộ Tài chính, Công an, Ngoại giao và Kế hoạch Đầu tư.

**Các hoạt động dự kiến:** Trong cuộc họp ngày 6/6 giữa các nhà tài trợ với Bộ Tư pháp và Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Chính phủ đã khẳng định rằng việc đánh giá sẽ bắt đầu ngay khi Chính phủ thảo luận nội bộ xong. Nội dung công việc sẽ được hoàn tất trong một cuộc họp giữa các nhà tài trợ và Chính phủ vào tháng 9. Một báo cáo sơ bộ sẽ được trình bày tại Hội nghị Nhóm tư vấn hàng năm tổ chức vào tháng 12/2000 và báo cáo chính thức sẽ được trình bày tại một hội nghị tổ chức vào mùa xuân năm 2000 hoặc tại Hội nghị Nhóm tư vấn giữa kỳ tháng 6/2001.

**Liên hệ:**

Ông Nguyễn Huy Ngát  
Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế  
Bộ Tư pháp  
Tel: (84-4) 843-8847; Fax: (84-4) 843-1431

## Tiến tới một phương pháp tiếp cận toàn diện trong công tác xây dựng pháp luật

### Tầm nhìn dài hạn cho công tác xây dựng pháp luật

Việt Nam đã cam kết đạt được những mục tiêu phát triển như sau:

- Xây dựng một nhà nước pháp quyền theo Hiến pháp năm 1992;
- Chuyển đổi hệ thống kinh tế từ kế hoạch hoá tập trung sang kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa có sự quản lý của Nhà nước;
- Hội nhập Việt Nam vào nền kinh tế quốc tế;
- Đưa Việt Nam trở thành một nước công nghiệp hoá hiện đại vào năm 2020; và
- Đảm bảo cho người nghèo và những người dễ gặp rủi ro cũng được hưởng lợi từ sự phát triển.

Có sự nhất trí ở Việt Nam rằng để đạt được mục tiêu phát triển chung, rất cần phải có một hệ thống pháp luật/tư pháp được người dân coi là công cụ xây dựng và hỗ trợ sự vận động của một xã hội một cách có hiệu quả, có trật tự và công bằng. Một hệ thống pháp luật/tư pháp có thiết kế phù hợp và hoạt động tốt tạo công lý cho tất cả mọi người, bảo vệ kẻ yếu và thiết thòi trong xã hội. Đây cũng là một yếu tố chủ chốt trong việc thành lập một môi trường kinh doanh lành mạnh. Thách thức ở đây là phải xác định một phương hướng và ưu tiên trong việc xây dựng một hệ thống pháp luật/tư pháp như vậy.

Việt Nam đã khởi đầu mạnh mẽ việc đổi mới và xây dựng hệ thống pháp luật. Đặc biệt, với việc chính thức thực hiện *đổi mới* năm 1986 và việc liên tục mở rộng quan hệ ra bên ngoài, Việt Nam đã mong muốn xây dựng và cải tiến toàn bộ cơ cấu pháp luật của mình liên quan tới hầu như toàn bộ các khía cạnh của quyền, hoạt động và mối quan hệ giữa nhà nước và tư nhân. Chương trình xây dựng luật đặc biệt sôi động với việc phê chuẩn một loạt các đạo luật mới và các văn bản pháp quy để xác định và cải thiện các mối quan hệ và giao dịch kinh tế, xã hội. Các cơ sở nghiên cứu và đào tạo đã được thành lập hoặc củng cố, trong đó có những cơ sở hướng đặc thù vào lĩnh vực toà án và kiểm sát. Giáo dục pháp luật đang được đánh giá lại trong khi việc đăng ký học ở các trường luật tăng mạnh.

Tuy nhiên hệ thống pháp luật còn có nhiều khiếm khuyết. Cần phải làm nhiều hơn nữa để giải quyết sự thiếu hụt và không nhất quán trong khung pháp lý để có thể xây dựng một nền kinh tế đa thành phần sôi động, thu hút đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài, và hỗ trợ cho các hoạt động kinh tế cạnh tranh. Ngoài ra, do luật chỉ nêu những vấn đề chung, nên thường đòi hỏi phải có quy định và hướng dẫn thực hiện của các bộ và cơ quan địa phương mà không có hướng dẫn rõ ràng của cơ quan lập pháp; hệ thống này đã làm tăng tính tùy tiện cho các công chức và và trong một số trường hợp đã tạo cơ hội cho chuyên quyền và tham nhũng. Thiếu tiếp cận với thông tin pháp luật, đặc biệt đối với công chúng, và hậu quả là công chúng dường như thiếu hiểu biết về nội dung của luật và lợi ích của luật đối với mỗi công dân. Hơn nữa, ý kiến chung là việc thi hành luật chưa đầy đủ, và năng lực chuyên môn và năng lực thể chế của hệ thống tư pháp cần phải được cải thiện nhiều. Lợi ích của nhiều công ước quốc tế mà Việt Nam đã phê chuẩn trong quá trình hội nhập quốc tế và khu vực đã không được tận dụng do thiếu cơ chế rõ ràng và hiệu quả để đưa vào luật lệ trong nước. Nói chung, hệ thống pháp luật/tư pháp chưa tạo đủ lòng tin và chất lượng ra quyết định cần thiết để thực hiện một cách có hiệu quả chương trình cải cách kinh tế xã hội.

**Những bước đi chính để đạt được tầm nhìn này?**

Cũng như trong các lĩnh vực khác, ý chí và cam kết chính trị và sự lãnh đạo trong nước (trong cộng đồng pháp luật cũng như các bên có liên quan khác) là đặc biệt quan trọng. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy việc xây dựng một hệ thống pháp luật hiệu quả — một hệ thống trong đó luật được tôn trọng và thực hiện và để đạt được các mục tiêu chính sách dự kiến - là một trong những khía cạnh khó khăn và đầy thách thức của bất cứ chương trình cải cách nào. Tính hiệu quả gắn chặt với khả năng liên kết việc xây dựng hệ thống pháp luật với các mục tiêu chính sách rõ ràng, mức độ luật và các thể chế pháp lý được gắn trong bối cảnh chính trị, xã hội, văn hoá và pháp lý trong nước, và mức độ dung hoà những thay đổi với hệ thống pháp lý chung. Việc xây dựng pháp luật có hiệu quả cũng dựa vào quá trình học hỏi, nếu phù hợp, từ kinh nghiệm và chuyên môn quốc tế áp dụng phù hợp vào điều kiện trong nước.

Việt Nam rõ ràng rất ưu tiên công tác xây dựng hệ thống pháp luật/tư pháp. Cộng đồng các nhà tài trợ cũng có ưu tiên cao trong việc đáp ứng nhu cầu hỗ trợ trong lĩnh vực này. Cả nỗ lực của Việt Nam và hỗ trợ của các nhà tài trợ lại chưa được đặt vào một khuôn khổ chiến lược định hướng hiệu quả vào các lĩnh vực ưu tiên.

Việt Nam đang trong quá trình soạn thảo chiến lược phát triển toàn diện trung và dài hạn của mình. Là một phần trong nỗ lực này, Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ làm đầu mối xây dựng một chiến lược xây dựng hệ thống pháp luật. Chính phủ mong muốn thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này và chiến lược mà Bộ Tư pháp xây dựng sẽ làm cơ sở cho sự hợp tác quốc tế mở rộng về pháp luật. Bộ Tư pháp dự kiến sẽ triệu tập một hội nghị bàn tròn vào cuối năm nay giữa các cơ quan hữu quan trong nước và các nhà tài trợ để thảo luận tiếp về hỗ trợ quốc tế và cách thức tốt nhất để hỗ trợ nhằm đáp ứng nhu cầu lớn lao của Việt Nam trong công cuộc xây dựng hệ thống pháp luật/tư pháp.

Việc đánh giá sơ bộ nhu cầu xây dựng pháp luật được tiến hành vào tháng 1/2000 chỉ có ba nhà tài trợ tham gia (ADB, UNDP và Ngân hàng Thế giới), đợt đánh giá toàn diện sẽ có mặt một nhóm chuyên gia của nhiều đối tác quốc tế hơn đang hoạt động trong lĩnh vực này cùng với các chuyên gia của các cơ quan Chính phủ. Việc phân tích đòi hỏi phải hợp tác tích cực giữa các cơ quan Việt Nam: Bộ Tư pháp, Tòa án Nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao, Văn phòng Chính phủ, Quốc hội, các hiệp hội ngành nghề và các cơ quan khác. Báo cáo phân tích toàn diện nhu cầu pháp luật sẽ là một đóng góp kịp thời cho hội nghị bàn tròn mà Bộ Tư pháp dự kiến triệu tập và sẽ là nền tảng cho khung hợp tác và hỗ trợ quốc tế trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp.

Nội dung công việc của đợt đánh giá toàn diện sẽ được trình bày và thảo luận trong một cuộc họp hỗn hợp giữa Chính phủ và các đối tác quốc tế. Việc đánh giá sẽ được tiến hành và báo cáo sơ bộ sẽ được hoàn thành vào tháng 12/2000 để phục vụ cho Hội nghị Nhóm tư vấn. Báo cáo đánh giá chính thức sẽ được hoàn thành vào mùa xuân năm 2001 và trình bày tại một hội nghị về xây dựng pháp luật. Hội nghị này sẽ có các chuyên gia quốc tế để chia sẻ kinh nghiệm và định hướng cho việc xây dựng một khuôn khổ hợp tác và hỗ trợ quốc tế trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp. Kết quả hội nghị sẽ giúp cả Chính phủ và các đối tác quốc tế hoàn thiện khung hợp tác để hỗ trợ cho chiến lược xây dựng pháp luật trung và dài hạn của Việt Nam.

### **Ai phải làm gì và làm thế nào để xây dựng quan hệ đối tác mạnh hơn hỗ trợ cho tầm nhìn và mục tiêu của Chính phủ?**

Như đã nêu trên, Chính phủ rất ưu tiên lĩnh vực xây dựng hệ thống pháp luật. Về phần mình, cộng đồng tài trợ cũng rất ưu tiên việc đáp ứng nhu cầu hỗ trợ trong lĩnh vực này, với 15 nhà tài trợ (kể cả các tổ chức phi Chính phủ) hiện đang hỗ trợ khoảng 100 hoạt động, từ các hoạt động thử nghiệm trên quy mô nhỏ tới hoạt động tư vấn dài hạn, trong khoảng 12 lĩnh vực của hệ thống pháp luật và tư pháp. Sự hỗ trợ này hiện đang không được đặt trong một khuôn khổ chiến lược có thể cho phép định hướng hiệu quả vào các lĩnh vực được ưu tiên. Hỗ trợ thiếu sự điều phối; một số lĩnh vực có nhiều hoạt động hỗ trợ trùng lặp.

Để xác định rõ hơn ai sẽ làm gì trong mảng xây dựng pháp luật, một hội nghị bàn tròn giữa các nhà tài trợ đã được triệu tập là một trong những biện pháp đầu tiên của việc đánh giá sơ bộ nhu cầu vào tháng 1/2000. Lần đầu tiên các đối tác quốc tế trong mảng xây dựng pháp luật đã ngồi chung bàn với nhau và “vạch ra” các hoạt động hiện có và dự kiến của họ theo bảy lĩnh vực xây dựng pháp luật sau:

- I) Đào tạo và giáo dục pháp luật
  - 1. Giáo dục đại học về luật
  - 2. Đào tạo chuyên ngành
- II) Quy trình xây dựng luật - tăng cường năng lực
  - 1. Quốc hội
  - 2. Tòa án Nhân dân Tối cao
  - 3. Bộ Tư pháp và các bộ/cơ quan khác
- III) Thực thi pháp luật — xây dựng thể chế
  - 1. hộ tịch
  - 2. toà án
  - 3. kiểm sát
  - 4. cán bộ thi hành án dân sự
  - 5. thi hành pháp luật — cảnh sát và các cơ quan thi hành pháp luật khác
  - 6. hành nghề luật sư, đoàn luật sư, v.v.
- IV) Các hệ thống thông tin pháp luật
  - 1. biên tập, tổ chức và phổ biến thông tin pháp luật
  - 2. phổ biến thông tin pháp luật cho công chúng
- V) Trợ giúp pháp lý cho người nghèo
- VI) Hội nhập kinh tế quốc tế
- VII) Hỗ trợ dự thảo các luật chính

### **Các chỉ tiêu thực hiện ngắn và trung hạn?**

Các chỉ tiêu thực hiện trong công tác xây dựng hệ thống pháp luật/tư pháp trong ngắn hạn phải định hướng quy trình, như hoàn thiện báo cáo sơ bộ đánh giá toàn diện kịp thời cho Hội nghị Nhóm tư vấn vào tháng 12 và hoàn thành khung hợp tác hỗ trợ cho chiến lược xây dựng pháp luật trung và dài hạn cho Việt Nam, và tổ chức Hội thảo Xây dựng pháp luật theo kế hoạch vào mùa xuân năm 2001.

Việc đánh giá hỗn hợp nhu cầu xây dựng pháp luật sẽ được tiến hành ngay khi Bộ Tư pháp phê chuẩn và có nhiệm vụ phải xác định một nhóm các chỉ tiêu đánh giá trung và dài hạn cho công tác xây dựng hệ thống pháp luật và tư pháp của Việt Nam.

### Giao thông vận tải (Tình hình vào tháng 6- 2000)

<b>Mục tiêu:</b>	Cung cấp một cơ sở để trao đổi thông tin và điều phối dự án nhằm giúp các cơ quan chức năng của Việt Nam soạn thảo một chiến lược giao thông quốc gia. Nhất quán hỗ trợ các cơ quan của Việt Nam thực hiện chiến lược giao thông quốc gia
<b>Những việc đã làm:</b>	Năm hội thảo về Nghiên cứu Chiến lược Giao thông quốc gia cho Việt Nam (VITRANSS) đã được tổ chức với sự tham gia của các nhà tài trợ quốc tế vào tháng 3-1999, 5-1999, 8-1999, 11-1999, và 3-2000. Một cuộc họp lấy ý kiến các tổ chức tài trợ cũng được tổ chức vào 24-2-2000. Đã mở một trang chủ cho ngành giao thông vận tải Việt Nam ( <a href="http://www.vitranss.org">http://www.vitranss.org</a> ). Nhóm VITRANSS đã có hàng loạt cuộc lấy ý kiến các nhà tài trợ về bản dự thảo Quy hoạch Tổng thể vào tháng 5-2000.
<b>Kế hoạch hoạt động:</b>	(i) Đến tháng 6-2000 kết thúc VITRANSS. Thúc giục Chính phủ Việt Nam cho phép coi VITRANSS như là một kế hoạch quốc gia cho ngành giao thông; (ii) Cố gắng đưa những đầu vào từ VITRANSS vào trong kế hoạch 5 năm và chiến lược 10 năm càng nhiều càng tốt. (iii) Cố gắng thành lập các tiểu nhóm, ví dụ như giao thông nông thôn/đô thị, bảo trì/quản lý, an toàn, xây dựng năng lực, v.v. trong hợp tác với các tổ chức tài trợ. (iv) Tăng cường việc gửi, chia sẻ, và trao đổi thông tin bằng cách sử dụng trang chủ và họp mặt đối mặt. (v) Báo cáo về hoạt động của nhóm tại cuộc họp giữa kỳ và họp cuối năm của nhóm tư vấn tài trợ. (vi) Hỗ trợ Chính phủ Việt Nam thực hiện chiến lược giao thông quốc gia. (vii) Tổ chức 3-4 hội thảo/họp các nhà tài trợ trong năm 2000 để tham khảo ý kiến về những hoạt động nêu trên để tiếp tục triển khai.
<b>Thành phần:</b>	Bộ Giao thông Vận tải (gồm cả Viện Chiến lược phát triển giao thông và các cơ quan theo từng tiểu ngành), ADB, Bỉ, Cam-puchia, CIDA, Đan mạch, Phần lan, Pháp, Đức (GTZ), Nhật bản (EoJ, JICA, JBIC), Hàn Quốc, Lào, Anh (EoUK, DFID ), Mỹ, Ngân hàng Thế giới
<b>Liên hệ:</b>	Mr. Shoichi Miyazaki Bí thư thứ nhất Trưởng ban Giao thông, Sứ quán Nhật bản Phone: (84-4) 846-3000 Fax: (84-4) 846-3048 Email: <a href="mailto:keizai@hn.vnn.vn">keizai@hn.vnn.vn</a>

## Tiến tới một biên pháp toàn diện cho ngành giao thông vận tải

### **Phát triển một tầm nhìn dài hạn cho ngành giao thông vận tải**

Trong chiến lược phát triển của mình, Chính phủ đã dành ưu tiên cao cho việc cải tạo, hiện đại hoá và nâng cấp hệ thống giao thông của đất nước nhằm hỗ trợ tăng trưởng và thúc đẩy phát triển cân bằng giữa các vùng của đất nước theo cách bền vững về mặt môi trường. Thập kỷ 1990-2000 là giai đoạn chuyển tiếp, với những nỗ lực nhằm xoá bỏ những hạn chế của nền kinh tế mệnh lệnh trước đây và thay thế chúng bằng những nguyên tắc định hướng thị trường trong quản lý kinh tế đối với ngành giao thông vận tải; định nghĩa lại vai trò của nhà nước với tư cách là chủ sở hữu, những vận hành và người quản lý; định hình lại tổ chức và nhiệm vụ của Bộ GTVT và các cơ quan về giao thông ở địa phương để đáp ứng với vai trò thay đổi của mình trong nền kinh tế thị trường; và thực hiện một chiến lược đầu tư được thiết kế nhằm cải tạo lại hệ thống giao thông đã hư hỏng và cũ kỹ của đất nước, đạt những tiêu chuẩn chất lượng cao.

Đã có những tiến bộ đáng kể trong việc làm biến đổi ngành này và trong các chính sách cơ bản, cùng với một khuôn khổ thể chế hỗ trợ được lập ra. Ví dụ, xoá bỏ hoặc giảm đáng kể những hạn chế về tham gia thị trường, định mức giá và vé, chọn phương tiện. Khu vực tư nhân được phép hoạt động và đầu tư vào ngành này, bên cạnh khu vực nhà nước. Các doanh nghiệp giao thông vận tải nhà nước được thương mại hoá và đã bãi bỏ bao cấp hoạt động trực tiếp cho những doanh nghiệp này. Trong lĩnh vực thể chế, Bộ GTVT được tổ chức lại thành cơ quan hành chính và thực hiện một chương trình nhằm chuyển thể hầu hết trong số 300 DNNN thuộc bộ. Cơ sở hạ tầng vật chất dần dần được sửa chữa và hiện đại hoá.

Thử thách hiện nay là tiếp tục con đường cải cách nhằm hoàn thiện thị trường giao thông vận tải; củng cố các thể chế và quá trình nhằm đảm bảo hiệu quả của ngành, có biện pháp chính đón khi nảy sinh các vấn đề và hình thành một chiến lược đầu tư kết hợp việc sử dụng một cách tốt nhất những tài sản giao thông hiện có với những khoản đầu tư thận trọng, làm tối đa hoá phúc lợi, củng cố giao thông nông thôn, đảm bảo giao thông thông suốt quanh năm, và tiếp tục nâng cấp, hiện đại hoá cơ sở hạ tầng giao thông tại những vùng tăng trưởng của đất nước, trong những lĩnh vực mà chưa thể thu hút được nguồn lực của tư nhân. Trong lĩnh vực thể chế, Bộ GTVT, các cơ quan hành chính thuộc bộ và các cơ quan địa phương tương ứng phải tăng cường việc xây dựng chính sách, lập kế hoạch, nâng cao khả năng quản lý và kiểm tra chất lượng. Hơn nữa, việc cải cách và chuyển thể các DNNN trong ngành giao thông phải được đẩy nhanh. Cần tăng nguồn lực cho cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn nhằm giảm những trở ngại mà người dân nông thôn đang phải đối mặt trong việc tham gia hệ thống thị trường. Các hành động chính sách cũng cần thiết để đem lại khả năng phù hợp để duy tu và tài trợ cho cơ sở hạ tầng nhằm tận dụng tối đa những tài sản giao thông công cộng.

Bộ GTVT đang tích cực xử lý những vấn đề này và một số vấn đề khác, đồng thời đang trong quá trình hình thành một chiến lược rộng lớn cho hai thập kỷ tới, với những mốc cụ thể cần đạt trong giai đoạn 5 năm và 10 năm tới. Việc hình thành một chiến lược phát triển giao thông cần dựa nhiều vào Báo cáo về ngành Giao thông vận tải do Ngân hàng Thế giới soạn thảo năm 1999, với sự cộng tác của Bộ GTVT, Viện Chiến lược Phát triển Giao thông. Một nhóm chuyên gia tư vấn do JICA tài trợ đang giúp Chính phủ và đã soạn thảo một nghiên cứu chiến lược giao thông nhằm cung cấp khuôn khổ phân tích để hình thành một tầm nhìn chiến lược cũng như các chương trình ngắn hạn, trung hạn, và dài hạn cho ngành.

### **Những bước then chốt cần thiết để đạt được tầm nhìn là gì?**

Bước chuẩn bị quan trọng nhất là hoàn tất một chiến lược phát triển giao thông toàn diện - tức là Quy hoạch Tổng thể giao thông. Các chuyên gia của JICA đã soạn một bản dự thảo báo cáo mà cộng đồng tài trợ đã xem và hiện đang được Bộ GTVT và các cơ quan Chính phủ khác cân



## GIAO THÔNG VẬN TẢI

nhắc. Một khi hoàn tất đánh giá này, hy vọng sản phẩm cuối cùng - một chiến lược giao thông rộng lớn, dài hạn, với khoảng thời gian là 20 năm, có các kế hoạch 5 năm và 10 năm trong đó, được thiết kế để thực hiện chiến lược từng bước một, sẽ được cộng đồng tài trợ và các bên có quan tâm thông qua. Các kế hoạch này sẽ được lấy làm cơ sở cho chính sách trong tương lai của Chính phủ, cho các sáng kiến về thể chế và đầu tư cũng như những hỗ trợ có liên quan của nhà tài trợ trong những lĩnh vực này. Bản báo cáo cuối cùng sẽ được đưa ra vào tháng 6-2000.

Bộ GTVT đã chỉ thị cho Viện Chiến lược phát triển giao thông soạn thảo bản dự thảo tầm nhìn đầu tiên cho ngành giao thông (theo bố cục mà nhóm tư vấn tài trợ xây dựng vào tháng 12-1999) để đến tháng 5-2000 đem ra thảo luận với các nhà tài trợ. Các chuyên gia Nhật bản làm việc về Quy hoạch tổng thể giao thông đang giúp Viện CLPTGT trong nhiệm vụ này. Nếu Chính phủ chấp thuận chiến lược do Bộ GTVT đề xuất và có thể nhất trí được với các nhà tài trợ cũng như các bên hữu quan khác, thì dự thảo lần cuối sẽ được đem trình hội nghị tư vấn tài trợ vào tháng 12.

Về mặt thực hiện, bước then chốt tiếp theo là nhất trí về tầm nhìn phải được phản ánh trong Chương trình Đầu tư công cộng (PIP) của Chính phủ cho 2000-2005 và những hành động chính sách căn bản phải được thực hiện song song, khi có thể, hoặc được khởi xướng trong những lĩnh vực như bãi bỏ quản lý mức giá và hoàn tất các quy định kỹ thuật như điều luật về đường bộ; thực hiện một hệ thống quản lý duy tu đường bộ bền vững; hoàn thành chuyển thể các DNNN trong ngành giao thông và củng cố thể chế cho các cơ quan đường bộ nông thôn, Bộ GTVT và Cục Đường bộ Việt Nam. Do PIP hiện đang được soạn thảo, nên Bộ GTVT và cộng đồng tài trợ phải đảm bảo rằng những nguyên tắc đã được nhất trí trong tầm nhìn phải được phản ánh trong PIP lần tới, mà Bộ KH&ĐT là cơ quan chịu trách nhiệm.

### **Ai phải làm gì, và làm thế nào để có được tinh thần đối tác mạnh mẽ hơn nhằm đảm bảo tất cả chúng ta đều hướng tới đạt được tầm nhìn quốc gia?**

Chiến lược tổng thể về phát triển ngành giao thông vận tải hiện đang được Bộ GTVT soạn thảo cùng với các chuyên gia tư vấn, với sự tài trợ của JICA. Cộng đồng tài trợ, bao gồm ADB và Ngân hàng Thế giới, Pháp, Đức, và Anh đã có cơ hội xem xét và đã họp vài lần để lấy ý kiến trong các giai đoạn soạn thảo báo cáo. Các ý kiến bình luận cũng được phản ánh trong những dự thảo lần sau của báo cáo. Do đó, có thể dự kiến một cách hợp lý rằng kết quả cuối cùng sẽ phản ánh quan điểm chung của Bộ GTVT, các cơ quan Chính phủ khác và các nhà tài trợ. Bộ GTVT đang xem lại dự thảo lần cuối và lấy ý kiến của những cơ quan Chính phủ có liên quan. Bản báo cáo cuối cùng dự kiến sẽ được đưa ra vào tháng 6-2000. Cho đến nay tài liệu này chưa được công bố rộng rãi, nhưng sẽ được công bố (xem dưới đây).

Về sự tham gia của đông đảo công chúng hơn vào công việc này, một số trang chủ đang được lập ra, hoặc cân nhắc để cung cấp thông tin về ngành, và đó sẽ là một diễn đàn để trao đổi ý kiến.

- Các chuyên gia Nhật bản đã mở một trang chủ với những thông tin về phát hiện của họ về ngành giao thông (<http://www.vitranss.org>). Một khi đã hoàn tất báo cáo và các khuyến nghị đối với chiến lược cho ngành giao thông, những báo cáo này cũng sẽ được đưa lên mạng. Trang chủ cũng sẽ cung cấp một diễn đàn để trao đổi, liên kết đối tác và trao đổi quan điểm về ngành giao thông của Việt Nam. ý định là trang chủ sẽ được Bộ GTVT tiếp quản và hỗ trợ một khi đã đạt được những thủ tục chính thức cần thiết. Trang chủ này sẽ được liên kết với trang chủ của Ngân hàng Thế giới ở Việt Nam.
- Anh quốc cũng đang xây dựng một trang chủ tương tác, cùng với đơn vị giao thông nông thôn của Bộ GTVT, và cũng liên kết với trang chủ của Ngân hàng Thế giới ở Việt Nam. Trang chủ cũng đăng những thông tin về chiến lược giao thông nông thôn của Chính phủ, thông tin về dự án, thông tin về nhà tài trợ, diễn đàn thảo luận, v.v.

## GIAO THÔNG VẬN TẢI

- Ngân hàng Thế giới sẽ đưa vào phân giao thông trong trang chủ Việt Nam/Hà nội của mình những thông tin về quản lý duy tu đường bộ và sáng kiến tài trợ theo một bố cục được phối hợp với các trang chủ của các nhà tài trợ khác.

Cơ quan chủ trì: Bộ GTVT, với sự giúp đỡ của Nhật bản. Các bên khác: ADB, World Bank, UNDP, Đan mạch. Liên hệ: Dr. Phin, Viện CLPTGT, Bộ GTVT, Hà Nội và ông Miyazaki, Sứ quán Nhật bản. Trong khuôn khổ chiến lược phát triển giao thông tổng thể, các yếu tố về thể thức cũng đang được hình thành nhằm đề cập đến những tiểu ngành.

- **Giao thông nông thôn.** Yếu tố thể thức tiến xa nhất chính là giao thông nông thôn, mà Anh quốc dẫn đầu (cùng với Ngân hàng Thế giới) để hỗ trợ Bộ GTVT để xây dựng và thực hiện một chiến lược giao thông nông thôn bao gồm chính sách, các biện pháp thể chế và đầu tư. Một Đơn vị Giao thông Nông thôn đã được Bộ GTVT lập ra và sẽ nhận được trợ giúp kỹ thuật trong dự án Giao thông nông thôn II mà WB/DFID cung cấp. Một nhóm công tác đang được hình thành, thành viên dự kiến gồm Bộ GTVT, Bộ NN&PTNT, Bộ KH&ĐT, các nhà tài trợ có quan tâm, các tổ chức phi Chính phủ và tổ chức của địa phương. Anh quốc cũng sẽ đóng vai trò điều phối cho cộng đồng tài trợ. Liên hệ: ông Steve Ray, DFID Hà Nội và ông Trần Tiến Sơn, Bộ GTVT.
- **Duy tu đường bộ.** Ngân hàng Thế giới sẽ tập trung giúp Bộ GTVT soạn thảo và thực hiện quản lý duy tu đường bộ và có sáng kiến tài trợ. Bộ GTVT và Ngân hàng Thế giới đã tổ chức một hội thảo về quản lý duy tu và tài trợ cho đường bộ tạo Hà nội (4 đến 6/5/2000). Hội thảo nhằm đóng vai trò diễn đàn trao đổi kiến thức về các kinh nghiệm quản lý duy tu và tài trợ cho đường bộ ở các nước khác và sẽ đề xuất một kế hoạch hành động để thiết lập một hệ thống duy tu và tài trợ cho đường bộ bền vững ở Việt Nam. Ngân hàng Thế giới đang xem xét một dự án duy tu đường bộ (APL), cùng với những nhà tài trợ có quan tâm khác, sẽ hỗ trợ thành lập tổ chức và cơ cấu thể chế cần thiết và cung cấp vốn để duy tu định kỳ cho đến khi hoạt động hoàn toàn có thể tự cấp vốn được. Hệ thống này dự kiến sẽ được tiến hành trong 8 năm tới. Cơ quan chủ trì: Bộ GTVT, với sự hỗ trợ của Ngân hàng Thế giới. Các bên khác: JBIC, UNESCAP, ADB, Cơ quan Phát triển và Hợp tác Thụy sĩ. Liên hệ: ông Tiến, Thứ trưởng Bộ GTVT, Hà Nội, và Wael Zakout, Ngân hàng Thế giới, Washington D.C.
- **Giao thông đô thị.** Một nhóm hỗ trợ đã được thành lập để giúp việc quy hoạch phát triển đô thị ở TP Hồ Chí Minh một cách toàn diện và có phối hợp (Đối tác TP Hồ Chí Minh). Một nhóm hỗ trợ cũng được hình thành vào năm 1999 và hiện đang hoạt động. Nhóm hỗ trợ đang làm việc với cán bộ của Sở KH&ĐT TP Hồ Chí Minh và đã hình thành một kế hoạch làm việc. Thành viên của chương trình đối tác TP Hồ Chí Minh hiện bao gồm: Ủy ban Nhân dân TP Hồ Chí Minh, Bộ KH&ĐT, ADB, IFC, JBIC, UNDP, Ngân hàng Thế giới, Cơ quan hợp tác phát triển Bỉ (BADOC). Liên hệ: Chị Lê Diệu Anh, Sở Kế hoạch TP Hồ Chí Minh.
- **Cải cách đường sắt.** Trong đối thoại chính sách với Chính phủ, Ngân hàng Thế giới đã nhiều lần gợi ý việc củng cố vai trò của Đường sắt Việt Nam thông qua những cải cách phù hợp theo hướng thị trường. Sau đó, một nghiên cứu về việc thương mại hoá Đường sắt Việt Nam đã được thực hiện với sự trợ giúp của Đức, nghiên cứu đã đưa ra hàng loạt biện pháp được thiết kế để củng cố vị thế cạnh tranh của Đường sắt Việt Nam cũng như khả năng tồn tại về tài chính. Một hội nghị khu vực về “Cải cách và cơ cấu lại đường sắt”, tổ chức vào ngày 17-19/9/1999 ở Hà nội với sự điều phối của Bộ GTVT, Ngân hàng Thế giới, ADB, Pháp, Đức, và nhật, cung cấp cho Chính phủ và Đường sắt Việt Nam những ví dụ thực tế về cải cách đường sắt thành công ở các nước khác. Hiện đang chờ Đức phê chuẩn một khoản viện trợ không hoàn lại để thực hiện một nghiên cứu về thương mại hoá. Những nhà tài trợ quan tâm sẽ được mời tham gia với hình thức chia sẻ kinh nghiệm của những nước khác (như từ Ngân hàng Thế giới) và cung cấp hỗ trợ bổ sung. Tại thời điểm này, hỗ

## **GIAO THÔNG VẬN TẢI**

trợ của Ngân hàng Thế giới chỉ hạn chế ở những khuyến nghị phi chính thức, góp ý kiến và giúp Đường sắt Việt Nam đánh giá công việc mà các chuyên gia Đức tiến hành (GTZ). Nhà tài trợ chính là Đức, các bên có quan tâm khác là Ngân hàng Thế giới, Pháp, Bỉ và Nhật bản. Liên hệ: Thứ trưởng và Tổng giám đốc Bình, Đường sắt Việt Nam, Hà Nội.

### **Những chỉ tiêu chính có thể giám sát về ngắn hạn và dài hạn là gì?**

Các chỉ tiêu ngắn hạn chính bao gồm :

- hoàn tất và thông qua chiến lược tổng thể ngành giao thông vào tháng 6-2000;
- hình thành PIP 2000-2005 trước tháng 9-2000;
- hoàn tất chiến lược giao thông nông thôn, 6-2000;
- hình thành kế hoạch hành động cho quản lý và tài trợ cho duy tu đường bộ, 5-2000;
- đến cuối năm 2000 thực hiện kế hoạch hoạt động đối tác TP Hồ Chí Minh;
- phê chuẩn và bắt đầu công việc của nhóm thương mại hoá đường sắt do GTZ, 5-2000 và 7-2000.

Một loạt các chỉ tiêu tiến bộ trung và dài hạn hiện đang được nhóm của Viện CLPTGT/VITRANSS xây dựng cho chiến lược tổng thể ngành giao thông và dự kiến sẽ đưa ra bản dự thảo vào 6-2000.

Trong bối cảnh của chiến lược tổng thể ngành giao thông, các tiêu ngành sẽ xây dựng (trước khi hết năm) các chỉ tiêu tiến bộ dài hạn riêng cho mình

## Hợp tác Phát triển ODA cho TP Hồ Chí Minh (Hiện trạng vào tháng 6-2000)

# Đối tác ODA cho TP Hồ Chí Minh

- Mục tiêu:** Cải thiện hiệu quả và tác dụng của ODA cho TP Hồ Chí Minh bằng cách: 1) cung cấp một khuôn khổ toàn diện để xác định ưu tiên để các nhà tài trợ hỗ trợ thành phố; 2) hướng tới sự nhất trí về cải cách chính sách và các giải pháp cho những vấn đề thực hiện; 3) tạo điều kiện thực hiện dự án; 4) chia sẻ thông tin và điều phối các hiểu biết và hoạt động của nhà tài trợ.
- Những việc đã làm:** Cuộc họp lần thứ hai của Ban Chỉ đạo diễn ra vào 22-5 để đánh giá lại các hoạt động ODAP kể từ cuộc họp lần trước và để thông qua kế hoạch công tác trong quý tới. Cũng nhận được các cam kết tài chính từ phía nhà tài trợ cho năm thứ hai hoạt động ODAP. Theo sau cuộc họp Ban chỉ đạo, hội thảo ODAP lần thứ hai về điều phối và chuẩn hóa GIS đã diễn ra vào 23-5. Đại diện của các cơ quan Chính phủ và các dự án tham dự hội thảo nhấn mạnh sự cần thiết để chính quyền thành phố thành lập một cơ quan mới để theo dõi GIS ở TP Hồ Chí Minh. Tờ tin thứ ba của ODAP đã được phân phát tại cuộc họp Ban Chỉ đạo và tại hội thảo.
- Các tờ tin và biên bản của hội thảo đầu tiên có thể lấy được tại địa chỉ [www.un.org.vn](http://www.un.org.vn)
- Kế hoạch hoạt động :** Cuộc họp Ban chỉ đạo lần thứ ba được dự trù vào tháng 8 nhằm chuẩn bị cho hội thảo lần thứ 3 (dự kiến vào tháng 10), tập trung vào các thủ tục và thực hiện ODA, có tham khảo đặc biệt đến việc thực hiện dự án. Các tờ tin ODAP sẽ tiếp tục được phát ra. Một danh mục các chỉ số về đô thị cho Việt Nam sẽ được hoàn thành. Sẽ có thêm nỗ lực nhằm chỉnh sửa và cập nhật thường xuyên các biểu đồ, cơ sở dữ liệu dự án của các nhà tài trợ và để khởi xướng một đánh giá phân tích về tính hình đầu tư nói chung.
- Thành phần:** Ủy ban Nhân dân TP Hồ Chí Minh, Bộ KH&ĐT, ADB, IFC, JBIC, UNDP, WB, và Cơ quan hợp tác phát triển Bỉ. Tổ chức JICA của Nhật bản là quan sát viên. Thành viên có thể được mở rộng cho những nhà tài trợ khác, phù hợp với thoả thuận giữa các thành viên hiện thời.
- Liên hệ:**
- |  |   |
|--|---|
| Ông Nguyễn đình Mai<br><b>Phó Giám đốc</b><br>Sở KH&ĐT, TP. HCM<br>Tel: (84-8) 829-7165<br>Fax: (84-8) 829-1718<br>Email: <a href="mailto:htxttdtp@hcm.vnn.vn">htxttdtp@hcm.vnn.vn</a> | Mr. Nicholas Rosellini<br><b>Phó Đại diện UNDP</b><br>Tel: (84-4) 825-7495<br>Fax: (84-4) 825-9267<br>Email: <a href="mailto:rosellini@undp.org.vn">rosellini@undp.org.vn</a> |
|--|---|

**CHIẾN LƯỢC LIÊN KẾT CHÍNH PHỦ/NHÀ TÀI TRỢ VỀ GIỚI**

14-6-2000

**Những vấn đề giới mới nảy sinh bao gồm . . .**

- 1 Tác động của cải cách kinh tế vĩ mô và toàn cầu hoá.
- 2 Thay đổi cơ cấu việc làm trong nông nghiệp và công nghiệp.
- 3 Tiếp cận với các tư liệu sản xuất: đất, vốn, lao động
- 4 Tiếp cận với các dịch vụ xã hội: giáo dục, y tế, mạng an sinh xã hội .
- 5 Phụ nữ ở vị trí lãnh đạo và ra quyết định từ trung ương đến địa phương .
- 6 Vấn đề giới chủ yếu: củng cố cơ sở - thể chế - liên kết chính sách .

Bà Hà Thị Khiết  
 Chủ tịch UBQG TBPN  
 39 Hàng Chôi, Hà Nội  
 tel : 971-1350  
 fax : 971-1348  
 email : vie96011@undp.org.vn

Ủy ban Quốc gia vì sự Tiến bộ của Phụ nữ, hợp tác với Nhóm tài trợ giới, mới đây thành lập Nhóm công tác Chiến lược giới nhằm tạo điều kiện cho việc xây dựng một **Chiến lược liên kết chính phủ/nhà tài trợ về giới**.

Sáng kiến này dựa trên kiến nghị của Thủ tướng tại hội nghị tài trợ giữa kỳ năm 1998 để các đối tác chính phủ và tài trợ cùng chia sẻ các chiến lược ngành và liên ngành, nhằm tăng cường phối hợp và đối tác giữa chính phủ/nhà tài trợ và tránh sự rời rạc. Nhóm công tác về chiến lược giới sau đó được thành lập như là một trong những nhóm công tác liên ngành.

Chiến lược giới sẽ là **linh vực ưu tiên quan tâm** của cả chính phủ và các nhà tài trợ nhằm đạt được mục tiêu bình đẳng giới ở Việt nam trong giai đoạn 5 năm và 10 năm tới.

Sáng kiến này chịu sự chỉ dẫn của

- Ủy ban Quốc gia vì sự Tiến bộ của Phụ nữ và Hội Phụ nữ Việt nam

hợp tác với các Ủy ban vì sự tiến bộ của Phụ nữ ở các cơ quan chính phủ chính, bao gồm:

- Bộ KH&ĐT, Bộ NN&PTNT, Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế, Bộ LĐTBXH, Bộ Tài chính

với sự hỗ trợ của một số nhà tài trợ, bao gồm:

- UNDP, Hà lan, CIDA, UNIFEM, UNICEF, Ngân hàng Thế giới, ADB, Ford Foundation, Oxfam Anh, DANIDA.

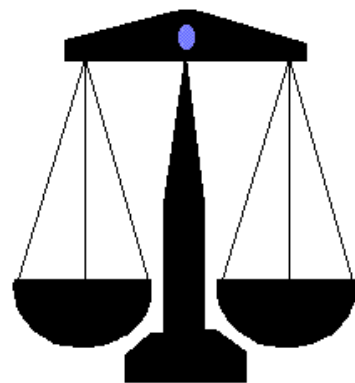
Chiến lược giới sẽ được xây dựng, theo quá trình lập kế hoạch có sự tham gia, dựa trên nghiên cứu và phân tích rộng rãi, bao gồm những bước sau:

- xuất bản báo cáo **phân tích tình hình** về phụ nữ ở Việt nam, dựa trên nghiên cứu và phân tích định tính và định lượng có độ nhạy về giới.
- **xây dựng năng lực** trong lĩnh vực phân tích chính sách nhạy cảm về giới và hành thành cho những tổ chức nghiên cứu quốc gia, các uỷ ban vì

sự tiến bộ của phụ nữ ở các bộ, và các tổ chức tài trợ.

- **tham khảo ý kiến trên diện rộng** với tất cả các bên hữu quan thông qua một loạt hội thảo lập kế hoạch có sự tham gia từ dưới lên, từ cơ sở đến trung ương.
- xây dựng cả **Kế hoạch hành động quốc gia** lần thứ hai vì sự tiến bộ của phụ nữ đến năm 2005 và **Chiến lược giới liên kết** giữa chính phủ và nhà tài trợ, thể hiện nỗ lực kết hợp và ưu tiên của chính phủ, hiệp hội phi chính phủ, phụ nữ ở cơ sở, và các nhà tài trợ
- Tiếp tục liên kết và làm đầu vào căn bản cho những sáng kiến lập kế hoạch chiến lược khác như
  - Chiến lược phát triển kinh tế xã hội quốc gia đến năm 2010
  - Chương trình xoá đói giảm nghèo
  - Hội nghị tài trợ vào tháng 12-2000, nơi hy vọng sẽ nhất trí được về một Kế hoạch hành động giảm nghèo của chính phủ/tài trợ/phi chính phủ

Sáng kiến này chịu sự quản lý của Văn phòng dự án UBQG TBPN, Dự án VIE/96/011.



## Hướng tới một chiến lược giới toàn diện

### **Bối cảnh**

Việt Nam nói chung có một lịch sử đáng kính phục về những nỗ lực nhằm đạt bình đẳng về giới thông qua những chính sách và luật pháp tích cực tôn vinh sự bình đẳng đó, với sự tồn tại của một cơ quan nhằm thúc đẩy quyền lợi và địa vị của phụ nữ - thông qua Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ và Hội Phụ nữ - và những luật lệ bảo vệ lao động rõ ràng. Tuy nhiên, khoảng cách giữa các chính sách, các biện pháp với thực tế còn rất lớn, do thực hiện không đồng bộ, trong khi những giá trị theo quan niệm Khổng giáo, khẳng định địa vị thấp kém của phụ nữ so với nam giới, vẫn còn có những ảnh hưởng đáng kể.

### **Những vấn đề giới được ưu tiên**

Khối lượng công việc: phần nhiều những thành công trong công cuộc đổi mới kinh tế trong vòng 10 năm qua phải dựa vào đóng góp sức lao động của phụ nữ. Họ phải làm việc trong thời gian dài hơn (nhiều hơn nam giới từ 3 đến 6 tiếng một ngày) - trung bình mỗi phụ nữ làm việc 15-16 giờ một ngày. Khối lượng công việc nặng nhọc đã gây những hậu quả tiêu cực về sức khỏe cho phụ nữ và cho họ ít thời gian để nghỉ ngơi, giáo dục, đào tạo, và tham gia vào các lĩnh vực chính trị, văn hoá, xã hội.

Tham gia của phụ nữ vào những cơ quan ra quyết định và những vị trí lãnh đạo: Phụ nữ ít có ảnh hưởng hơn trong lĩnh vực công, được tiếp cận không bình đẳng, ít có tiếng nói trong những cơ quan này. Điều này bắt nguồn từ gia đình, nơi phụ nữ chỉ có quyền hạn chế đối với chi tiêu và các quyết định sinh đẻ. Trong lĩnh vực công, mặc dù đại diện của phụ nữ trong những vị trí ở các cơ quan trung ương như Quốc hội là tương đối cao (26%), song phụ nữ lại ít có đại diện ở các cấp chính quyền địa phương (từ 14 đến 21%), và trong các cơ quan Đảng, họ chỉ chiếm có 2-5% trong các vị trí lãnh đạo.

Tiếp cận với các nguồn lực sản xuất (đất, tín dụng, khuyến nông, v.v.): Phụ nữ gặp nhiều vấn đề hơn trong tiếp cận với tín dụng, do không có thể chấp và nhiều lý do khác. Điều này là do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ thường đứng tên người chồng. Trong khi Luật Đất đai không cấm phụ nữ đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng trên thực tế điều này hiếm khi xảy ra. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cần được sửa đổi để cho phép cả hai người đứng tên, thay vì chỉ một người.

### **Giáo dục và y tế**

Giáo dục: Việt Nam được xếp hạng tương đối cao về thành tựu giáo dục nói chung, cho cả hai giới, và về mức tham gia giáo dục tiểu học nói riêng - trừ đối với những trẻ em gái người dân tộc thiểu số. Ở bậc trung học, tỷ lệ đi học và học lực của các em gái nói chung giảm sút đáng kể so với các em trai.

Y tế: Phụ nữ có tỷ lệ suy dinh dưỡng và thiếu máu cao, cũng như các bệnh phụ khoa. Ước tính 30-50% số phụ nữ mang thai ở Việt Nam bị thiếu máu. Điều này dẫn đến sức khỏe của cả bà mẹ và trẻ em đều kém. Phụ nữ ít được lựa chọn các biện pháp tránh thai, còn dựa quá nhiều vào nạo phá thai để kiểm soát tỷ lệ sinh. Ngược lại, nam giới ít có trách nhiệm trong sử dụng các biện pháp tránh thai, trong khi họ là người quyết định chính đối với việc kế hoạch hoá gia đình. Việt Nam có tỷ lệ nạo phá thai cao nhất thế giới. HIV/AIDS và buôn bán phụ nữ cũng đang là những vấn đề ngày càng gia tăng.

Bao lực trên cơ sở giới: bao lực gia đình ở mức độ trung bình được coi là “bình thường” trong quan hệ vợ chồng ở Việt Nam, mà thường người phụ nữ bị lên án. Quan niệm này phản ánh những nếp nghĩ truyền thống, có lẽ một phần mang tính Khổng giáo, về bản chất của phụ nữ và nam giới (trong đó nam giới được mô tả là “nóng tính”, còn phụ nữ là những vật thụ động,

chủ yếu phải duy trì sự hài hoà và đồng nhất trong gia đình). Không có gì đáng ngạc nhiên khi những cơ quan pháp luật (cảnh sát, tư pháp), các tổ chức y tế, các trung tâm công tác xã hội và tư vấn, và những cái gọi là Uỷ ban hoà giải ở địa phương, cũng như Hội Phụ nữ nói chung, đều làm củng cố thêm quan niệm rập khuôn này. Bạo lực gia đình một phần đi kèm với mức độ nghèo đói và tệ uống rượu (mà đây là một vấn đề phổ biến ở đàn ông Việt Nam). Các ước tính về tỷ lệ này cho biết nó ở mức 5-20%, tùy vào địa phương và nguồn phỏng vấn. Tuy nhiên, trong một PPA đã được tiến hành, phụ nữ ước tính tỷ lệ này lên tới 60-70%.

Phân chia số liệu theo giới: Hiện nay, nhiều chương trình của Chính phủ và một số chương trình viện trợ theo cách làm của mình không thu thập những số liệu phân theo giới. Điều này cần thay đổi càng sớm càng tốt, để cho phép phân tích được tốt về giới và đảm bảo rằng các chương trình đáp ứng nhu cầu của mọi thành viên trong cộng đồng.

### **Xây dựng một chiến lược giới**

Uỷ ban quốc gia về sự tiến bộ của Phụ nữ (UBQGTBPN) hợp tác với Nhóm tài trợ về giới gần đây đã thành lập một Nhóm công tác chiến lược giới nhằm tạo điều kiện xây dựng một chiến lược về giới của cả Chính phủ và các nhà tài trợ để giải quyết những vấn đề này.

Nhóm chiến lược giới họp lần đầu vào tháng 9-1999, và từ đó đã họp gần như mỗi tháng một lần. Nhóm do bà Mai Hương, Thư ký thường trực UBQGTBPN, và gồm các thành viên của Hội phụ nữ, một số cơ quan Chính phủ, nhà tài trợ và các tổ chức phi Chính phủ. Mục đích của nhóm là hỗ trợ UBQGTBPN và Hội Phụ nữ xây dựng một Chiến lược giới và Kế hoạch hành động quốc gia về sự tiến bộ của phụ nữ cho giai đoạn 2001-2005. Sản phẩm sẽ là một Chiến lược giới kết hợp của Chính phủ và các nhà tài trợ, một tài liệu thực tế định hướng cho Chính phủ và các nhà tài trợ về những bước cần thiết nhằm đạt được các mục tiêu của Kế hoạch hành động đến năm 2005 và cũng cung cấp đầu vào cho những công việc lập kế hoạch khác nhằm đảm bảo rằng nó cũng gộp cả những vấn đề về bình đẳng giới vào.

Ngoài ra, UBQGTBPN còn muốn đánh giá bộ máy quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ: chức năng, trách nhiệm, hoạt động và tác động của nó.

Nội dung của tài liệu bao hàm:

- Một bức tranh về hiện trạng ở Việt Nam về vấn đề bình đẳng giới. Tiến bộ đạt được đến nay trong thực hiện Kế hoạch hành động vì sự bình đẳng giới; tóm tắt những vấn đề giới bức xúc và mới nảy sinh; các số liệu định tính và định lượng, vi mô và vĩ mô về giới; tóm tắt đánh giá các sách báo và những nghiên cứu mới;
- Một “tâm nhìn” xem Việt Nam muốn đi tới đâu trong tương lai;
- Một chiến lược để làm thế nào đạt đến đó: chính sách, thể chế, nguồn đầu tư cần thiết để đạt được các mục tiêu đề ra;
- Mô tả xem ai đang làm gì và vai trò của các đối tác khác nhau;
- Các chỉ tiêu giám sát để đo tiến bộ.

Mục đích là nhằm hoàn tất Kế hoạch hành động vào quý I năm 2001. Một báo cáo giữa kỳ đưa ra phân tích và khuyến nghị chính sách cho 4 lĩnh vực ưu tiên sẽ được soạn thảo vào khoảng tháng 12-2000 khi có cuộc họp tư vấn tài trợ.

### Cấu trúc dự kiến cho báo cáo

Một cuộc rà soát lại toàn bộ những nghiên cứu hiện có về giới đã được hoàn tất và đã xác định được mức độ hiểu biết của chúng ta trong một số lĩnh vực. UNQGTBPN, FAO, và UNDP hiện

## VẤN ĐỀ GIỚI

đang tài trợ cho phân tích về giới trong Điều tra mức sống Việt Nam gần đây, trong đó bao gồm phân tích so sánh các số liệu của năm 1993 và 1998.

Báo cáo sẽ được cấu trúc theo bốn lĩnh vực ưu tiên trong Kế hoạch hành động lần thứ nhất đến năm 2000 (POA1):

1. *Địa vị kinh tế, kể cả việc làm*: những vấn đề như thay đổi cơ cấu việc làm (nông nghiệp, phi nông nghiệp, công nghiệp, v.v.), những công việc không được trả công, sử dụng thời gian, công nghệ, các dịch vụ tài chính và phi tài chính;
2. *Giáo dục & Đào tạo*: những vấn đề như mức độ tiếp cận với giáo dục đào tạo ở mọi cấp, khuôn mẫu theo giới của chương trình học, phát triển nguồn nhân lực;
3. *Y tế*: những vấn đề như tình trạng sức khỏe của phụ nữ, cung cấp y tế, sức khỏe sinh sản (tránh thai, nạo phá thai, HIV, bệnh truyền nhiễm qua đường tình dục, v.v.);
4. *Địa vị chính trị và lãnh đạo*: những vấn đề như sự tham gia chính trị, ra quyết định về chính sách quốc gia, đầu tư vào cơ sở hạ tầng địa phương, quản lý trong khu vực nhà nước và tư nhân, v.v.

Mỗi chương sẽ bao gồm:

1. Mô tả hiện trạng của phụ nữ liên quan đến những lĩnh vực dựa trên xem xét những tài liệu hiện có (mục lục tham khảo), nêu bật những lĩnh vực quan trọng chính, nơi có những chênh lệch nghiêm trọng về giới;
2. Đánh giá tác động của POA1 (phù hợp với lĩnh vực);
3. Phân tích những vấn đề thuộc mọi ngành như trao quyền, ra quyết định, quyền pháp lý, tác động của gia đình và văn hoá, v.v.;
4. Các nghiên cứu tình huống, đưa ra những mô tả định tính về những vấn đề đặc biệt không được nêu trong các tài liệu hiện hành;
5. Các khuyến nghị chính sách và lập chương trình cần cân nhắc để đưa vào POA2 và Chiến lược giới, cùng với những chỉ tiêu giám sát tiến bộ.

Hiện đang có kế hoạch về một khối lượng đào tạo và lấy ý kiến đáng kể để công việc này giúp xây dựng năng lực trong bộ máy Chính phủ nhằm tiến hành phân tích giới và đưa vấn đề giới vào hoạch định chính sách và ra quyết định đầu tư. Tham khảo ý kiến nhằm đảm bảo tính làm chủ rộng rãi trong hoạch định chính sách và chiến lược của những bên hữu quan chính, gồm cả phụ nữ ở cấp cơ sở, chính quyền địa phương, và những cơ quan hoạch định chính sách ở trung ương, và các nhà tài trợ quốc tế.



## Nhóm công tác về môi trường (Hiện trạng đến tháng 6-2000)

- Mục tiêu:** Trao đổi thông tin, điều phối dự án và một số hoạt động liên kết.
- Những việc đã làm:** Nhóm đã họp hàng năm kể từ 1995:  
 1995 - đánh giá dự thảo Kế hoạch Hành động quốc gia về môi trường;  
 1996 - đánh giá Kế hoạch hành động về đa dạng sinh học của Việt Nam;  
 1997 - đánh giá danh mục các dự án môi trường ở Việt Nam 1985-95  
 1998 - báo cáo về “Hội nghị môi trường quốc gia đầu tiên” dự kiến.  
 1999 - xuất bản “Nghiên cứu về viện trợ cho môi trường”.  
 2000 - Hội nghị đối tác môi trường
- Kế hoạch hoạt động :** Nối tiếp hội nghị vào 5-6/4/2000, nhóm công tác sẽ phối hợp đầu vào của các nhà tài trợ cho dự thảo Chiến lược môi trường quốc gia trong tháng 4 và tháng 5-2000. Từ tháng 6 đến tháng 12-2000, nhóm công tác sẽ cung cấp đầu vào cho Kế hoạch hành động quốc gia về môi trường đối với các chương trình ưu tiên. Nhóm công tác sẽ giúp cụ thể hoá và tài trợ cho một báo cáo môi trường trình cuộc họp tư vấn tài trợ vào tháng 12. Các đại biểu tại hội nghị cũng nhất trí dùng nhóm công tác hiện tại làm cơ sở cho nhóm công tác mt phi chính thức, làm đối tác cho Cục Môi trường Quốc gia và Bộ KHCNMT. Ngoài ra, nhóm còn lập ra những tổ thảo luận phi chính thức cho những tiểu ngành khác nhau. Các bữa trưa “xanh” và “nâu” hàng tháng được tổ chức, tập trung vào những vấn đề về quản lý tài nguyên thiên nhiên cũng như ô nhiễm đô thị và công nghiệp.
- Thành phần:** Các thành viên thường trực của nhóm công tác gồm Đan mạch, Hà lan, Thụy sĩ, Thụy Điển, Canada, EU, WB, VCEP, UNIDO, Bộ KHCNMT, và Cục Môi trường quốc gia. Các bữa trưa làm việc theo tiểu ngành là cho tất cả mọi người, kể cả cán bộ dự án, đồng nghiệp trong Chính phủ và các tư vấn.
- Liên hệ:** Chị Nguyễn Thị Ngọc Lý  
 Trưởng ban môi trường , UNDP  
 Phone: (84-4) 825-7495; fax: (84-4) 825-9267  
 Email: [ngocly@undp.org.vn](mailto:ngocly@undp.org.vn)

### **Hướng tới một biên pháp toàn diện cho môi trường**

Chính phủ Việt Nam đã chỉ ra rằng phát triển bền vững là một trong những mục tiêu chính trong chiến lược kinh tế xã hội của đất nước trong 10 năm tới. Do đó chiến lược môi trường quốc gia sẽ được xây dựng để phản ánh những thách thức và cơ hội về môi trường trong các ngành kinh tế, và đáp lại, chiến lược đó cũng cần được đưa vào trong các kế hoạch phát triển ngành và địa phương. Điều này phù hợp với Nghị định 36/CP-TW của Đảng, ra ngày 25-6-1998 về tăng cường bảo vệ môi trường trong giai đoạn hiện đại hoá và công nghiệp hoá của Việt Nam, Nghị định nói rằng Chiến lược Môi trường Quốc gia cho giai đoạn 2000-2010 phải tuân theo các nguyên tắc sau đây:

- ◆ Không được tách rời chiến lược phát triển kinh tế xã hội
- ◆ Phải dựa trên những phân tích về các xu hướng hiện tại và mới phát sinh trong công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước
- ◆ Phải phù hợp với những nguồn lực sẵn có của đất nước
- ◆ Phải làm cơ sở pháp lý cho các kế hoạch ngắn hạn và trung hạn và thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài.

Quá trình này gắn với chiến lược môi trường quốc gia, hứa hẹn sẽ trở thành một khuôn khổ toàn diện cho hợp tác về chất lượng môi trường và sử dụng tài nguyên bền vững trong tất cả những ngành bị ảnh hưởng. Nó tuân theo một quá trình chưa từng có do Chính phủ khởi xướng về trao đổi và thảo luận chính sách. Nó tạo ra tiềm năng cho tham khảo ý kiến thường xuyên và liên kết hoạt động trong Chính phủ, giữa Chính phủ với các nhà tài trợ, và trong cộng đồng tài trợ.

Trong lĩnh vực môi trường, các nhà tài trợ đang cùng cộng tác và cũng làm việc với Chính phủ trong 3-4 năm qua, mặc dù chưa thiết lập được một cơ chế đối tác chính thức nào về môi trường. Những hoạt động gần đây nhất diễn ra theo cơ chế đối tác là sáng kiến về giảm lượng chì trong xăng, được đề ra từ 11-1999 và Hội nghị đối tác môi trường tổ chức vào tháng 4-2000. Việc này đã đặt nền móng cho một cơ sở tốt để thành lập một sự hợp tác theo kiểu CDF (khuôn khổ phát triển toàn diện) giữa Chính phủ Việt Nam và các đối tác quốc tế của mình trong lĩnh vực môi trường.

Báo cáo này nhằm minh họa tình hình hiện nay và quá trình hướng tới một cơ chế đối tác môi trường cho ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Báo cáo cũng dựa trên tài liệu công tác về Quá trình đối tác môi trường đã được soạn thảo theo yêu cầu của Chính phủ bởi WB với những đầu vào từ nhóm công tác chủ chốt gồm Chính phủ và nhà tài trợ, bao gồm Bộ KHCNMT/Cục MTQG, UNDP, WB, DANIDA, SIDA, SDC, và CIDA. Tài liệu này đã được trình Chính phủ xem xét và do đó sẽ được Chính phủ phân phát đến những bên hữu quan về môi trường để lấy ý kiến trước khi hoàn tất lần cuối.

#### **Tầm nhìn dài hạn cho lĩnh vực môi trường là gì?**

Mặc dù Chính phủ ý thức được về phát triển bền vững, song những mục tiêu kinh tế dường như vẫn phải được đặt lên trên và nó biến Việt Nam thành một nước với nhiều vấn đề môi trường nghiêm trọng, trong khi vẫn phải đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế nhanh với tốc độ trung bình hàng năm là 7-8%. Các hậu quả về môi trường bao gồm thiên tai ngày càng thường xuyên và nghiêm trọng hơn, tăng ô nhiễm đô thị và công nghiệp, xuống cấp của nguồn nước, đất đai, rừng, đa dạng sinh học, và nguồn tài nguyên ven bờ. Mặc dù Việt Nam đã có tiến bộ đáng kể trong chính sách môi trường của những năm gần đây, nhưng việc cưỡng chế thi hành và năng lực thể chế còn kém. Tài trợ cho việc cải thiện môi trường còn thấp (0,3% GDP). Vốn ODA cho môi trường chỉ chiếm có 10% tổng ODA.

Các cơ quan Chính phủ đều nhất trí rộng rãi rằng mục tiêu chung của chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia là phải *Bảo vệ và cải thiện môi trường nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống và sức khoẻ cho nhân dân và đảm bảo phát triển bền vững cho đất nước.*

Mục tiêu này được thể hiện chi tiết hơn thông qua ba mục tiêu chiến lược, và sau đó là một loạt những mục tiêu cụ thể cho những lĩnh vực có chương trình được ưu tiên.

### Mục tiêu chiến lược

*Mục tiêu 1: phòng chống ô nhiễm*

*Mục tiêu 2: gìn giữ và sử dụng tài nguyên thiên nhiên và tính đa dạng sinh học một cách bền vững*

*Mục tiêu 3: cải thiện môi trường đô thị, khu công nghiệp và nông thôn*

### Mục tiêu của các chương trình cụ thể

Năm mục tiêu đầu tiên liên quan đến những ngành và vùng lãnh thổ là trọng tâm của phát triển kinh tế và quy hoạch. Những mục tiêu cụ thể còn lại liên quan đến tài nguyên thiên nhiên và hệ sinh thái mà phát triển phải dựa trên đó.

#### *Bối cảnh phát triển*

1. Bảo vệ và cải thiện các khu công nghiệp bằng sản xuất sạch và các chiến lược khác
2. Bảo vệ và cải thiện môi trường đô thị
3. Bảo vệ và cải thiện môi trường nông thôn
4. Sử dụng bền vững tài nguyên và cải thiện chất lượng môi trường ở mọi ngành phát triển
5. Sử dụng bền vững tài nguyên và cải thiện chất lượng môi trường ở cả 7 vùng kinh tế như hướng dẫn trong các kế hoạch hành động về môi trường vùng

#### *Nguồn tài nguyên thiên nhiên*

6. Bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn nước
7. Bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên đất
8. Bảo vệ bầu khí quyển
9. Bảo tồn và sử dụng bền vững tính đa dạng sinh học

#### *Các hệ thống thiên nhiên và văn hoá ưu tiên*

10. Bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên rừng
11. Bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên biển, ven bờ, hải đảo
12. Bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên vùng ngập mặn
13. Bảo tồn và sử dụng bền vững các di sản văn hoá và thiên nhiên

### *Các mục tiêu đa ngành*

Bảy mục đích đa ngành sau đây trực tiếp tác động đến việc thực hiện các mục tiêu chiến lược. Chúng liên quan đến việc nâng cao năng lực và nguồn lực sẵn có cho quản lý môi trường, và mở rộng sự tham gia của tất cả những nhóm bị ảnh hưởng.

1. Tăng cường năng lực quản lý môi trường của Chính phủ
2. Tăng cường vai trò của doanh nghiệp trong bảo vệ và cải thiện môi trường, sử dụng bền vững tài nguyên.
3. Tăng cường giáo dục đào tạo để nâng cao ý thức về môi trường
4. Tăng cường sự tham gia của các nhóm cộng đồng và cá nhân vào bảo vệ và cải thiện môi trường, sử dụng bền vững tài nguyên

5. Tăng cường và đa dạng hoá đầu tư vào bảo vệ và cải thiện môi trường, và sử dụng bền vững tài nguyên
6. Mở rộng hợp tác và trợ giúp quốc tế
7. Thúc đẩy nghiên cứu về khoa học công nghệ môi trường
8. Giảm tỷ lệ tăng dân số và quản lý di dân nhằm giảm thiểu những tác động có hại đến môi trường

Thử thách đối với Chính phủ Việt Nam trong việc thực hiện tầm nhìn này là phải xác định được những ưu tiên của những chương trình cụ thể và lồng ghép chiến lược vào trong các kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của ngành và địa phương. Một thử thách nữa là làm thế nào để có cơ chế đối tác với các bên hữu quan, bao gồm Chính phủ, cộng đồng tài trợ, khu vực doanh nghiệp, các tổ chức phi Chính phủ và công chúng, để giải quyết các ưu tiên môi trường như là một mối quan tâm đa ngành. Một cơ chế đối tác môi trường sẽ tạo động lực để thực hiện biện pháp CDF cho mọi bên hữu quan trong việc giúp đỡ Chính phủ đạt được các mục tiêu chiến lược về môi trường.

### **Cần có những bước gì để đạt được tầm nhìn?**

Như được nêu trong Hội nghị đối tác môi trường, hai thời hạn cuối cùng đặc biệt quan trọng là ngày nộp chiến lược vào tháng 7 và cuộc họp tư vấn tài trợ vào tháng 12. Cần thiết lập được đối tác môi trường để thực hiện quá trình này hướng tới hai thời hạn đó và tiếp tục một cách bền vững kể cả sau khi có cuộc họp tư vấn tài trợ và tháng 12.

#### 1. Ngắn hạn

*Duy trì ban điều hành chiến lược môi trường:* Ban liên ngành của Chính phủ này phải được duy trì đến khi một hội đồng hay một uỷ ban cấp cao hơn được thành lập để thúc đẩy thực hiện chiến lược thông qua tất cả các ngành của Chính phủ. Ban điều hành phải tham gia vào báo cáo lần cuối của chiến lược và hướng dẫn chuẩn bị hành động cũng như các tài liệu môi trường cho cuộc họp của nhóm công tác gồm Chính phủ và phía tài trợ.

*Duy trì nhóm công tác của Chính phủ và phía tài trợ hiện nay như là một biện pháp tạm thời:* Hội nghị quốc gia cấp cao về môi trường do nhóm công tác của Chính phủ và tài trợ, gồm UNDP và Cục Môi trường Quốc gia. Nhóm đã tiếp tục làm việc để giúp xác định rõ và tạo điều kiện cho những bước tiếp theo trong quá trình làm chiến lược.

Nhóm công tác cần chuẩn bị một danh mục hoạt động và lịch công tác cho giai đoạn hướng tới những sự kiện này. Các nhiệm vụ công tác cần được xác định, phân bổ và cấp đủ kinh phí.

*Hoàn thành chiến lược:* Đã có sự nhất trí rằng dự án SEMA, do SIDA tài trợ, sẽ giúp Bộ KH-CN-MT/Cục MTQG hoàn thành tài liệu chiến lược. Trợ giúp bao gồm những yếu tố sau:

1. Một nhóm hỗ trợ nhỏ gồm các chuyên gia quốc tế và trong nước sẽ được hình thành.
2. Nhóm sẽ độc lập đánh giá bản dự thảo chiến lược và cung cấp kiến nghị chi tiết bằng văn bản về những thay đổi cần thiết.
3. Nhóm phải soạn thảo một bản dự thảo lần cuối để các bộ và các cơ quan xem xét thảo luận, và sau đó để Ban chỉ đạo cấp cao xem xét trình Chính phủ vào tháng 7.

Một kế hoạch hành động đầy đủ để hỗ trợ chiến lược chỉ có thể được lập ra khi chiến lược đã được thông qua và những ngành riêng biệt cũng được hỗ trợ để đáp ứng. Kế hoạch hành động có thể dưới dạng một loạt các kế hoạch hành động cho từng ngành và từng tỉnh, như đề xuất trong dự thảo chiến lược. Việc này cần một thời gian để chuẩn bị với sự hỗ trợ thêm từ phía cộng đồng tài trợ (xem dưới đây).

### 2. Trung hạn

*Hoàn tất kế hoạch hành động 5 năm:* Chiến lược kêu gọi tất cả các ngành và các cơ quan Chính phủ soạn thảo kế hoạch hành động môi trường 5 năm của mình dựa trên những định hướng nêu ra trong đó. Chiến lược cũng dự kiến quá trình này sẽ tiếp diễn đến cuối năm 2001.

Trách nhiệm chính trong hoàn tất hoạt động hành động thuộc về nhóm soạn thảo của Cục Môi trường Quốc gia. Từ tháng 7, nhóm chuyên gia hỗ trợ SEMA sẽ cung cấp hướng dẫn về cấu trúc và nội dung, cũng như biện pháp lập ưu tiên. Kế hoạch lần cuối sẽ được hoàn thành cùng với chiến lược vào hội nghị tài trợ tháng 12.

*Chuẩn bị cho cuộc họp tư vấn tài trợ tháng 12:* Nhóm chuyên gia SEMA sẽ giúp Cục MTQG và nhóm đối tác trong soạn thảo những tài liệu cần thiết cho hội nghị tài trợ, dưới sự hướng dẫn của ban chỉ đạo chiến lược của Chính phủ, khi cần thiết. Một chương trình làm việc hướng tới cuộc họp tài trợ sẽ bao gồm các yếu tố sau:

1. *Hoàn tất Chiến lược Môi trường quốc gia*, bao gồm xác định rõ các ưu tiên trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Những ưu tiên này phải được nêu ra trong tài liệu chiến lược trình Chính phủ phê duyệt vào tháng 6.
2. *Hoàn tất Kế hoạch hành động Quốc gia về Môi trường*
3. *Soạn thảo bản tóm tắt chiến lược và Báo cáo hiện trạng Môi trường, có bổ sung phân tích.* Bản tóm tắt Báo cáo hiện trạng Môi trường có thể được bổ sung thêm bằng ước tính sơ bộ về những chi phí do không bảo vệ môi trường. Bản tóm tắt cũng có thể nhấn mạnh một hoặc hai vấn đề và đi sâu phân tích. Mục tiêu ở đây cũng là nâng cao năng lực cho Cục MTQG và các Sở KHCNMT trong đảm đương quá trình báo cáo hiện trạng môi trường.
4. *Soạn thảo một kế hoạch hành động cho đối tác môi trường.* Tài liệu sẽ vạch ra xem đâu là những ưu tiên, cần phải làm gì, thể thức và cơ chế đối tác, các chỉ tiêu đạt được. Tài liệu sẽ chỉ ra những thiếu hụt trong đầu tư và đề xuất hình thức đối tác môi trường.

SIDA và Chính phủ Việt Nam đã bày tỏ quan tâm sẽ kéo dài SEMA đến tháng 12-2000 nhằm hỗ trợ cho toàn bộ quá trình này, bao gồm cả các nguồn tài chính cho ba yếu tố đầu tiên.

*Thiết lập đối tác môi trường:* Những bước đầu tiên có thể do nhóm công tác về đối tác môi trường nhằm thăm dò việc thành lập một cơ chế đối tác do đất nước làm chủ cho lĩnh vực môi trường. Mục tiêu cần đạt là đến đầu năm 2001 thiết lập một cơ chế đối tác chính thức để cải thiện đáng kể việc phối hợp các đầu vào từ phía Chính phủ và nhà tài trợ cho lĩnh vực môi trường, nhưng bước đầu tiên là phải quyết định về mặt tổ chức và các điều khoản tham chiếu cho một cơ chế như vậy. SEMA đang có kế hoạch giúp Chính phủ Việt Nam trong quá trình này với sự hợp tác chặt chẽ của cộng đồng tài trợ.

Đã có gợi ý là nên thiết lập Quỹ Tín thác đối tác Môi trường để tiếp tục hỗ trợ cộng đồng tài trợ trong quá trình ra chiến lược. UNDP, SIDA, DANIDA, SDC, và WB đã bày tỏ sẵn sàng hỗ trợ một sáng kiến như vậy. Hầu hết các hoạt động hỗ trợ hướng tới hội nghị tài trợ đều sẽ do SEMA đảm nhận, nhưng những hoạt động khác sẽ được bắt đầu trong năm tới như là một phần trong thực hiện chiến lược và dẫn tới hội nghị tài trợ năm 2001.

*Thăm dò đối tác môi trường thí điểm:* Đối tác môi trường để hỗ trợ thực hiện chiến lược có thể dưới hai hình thức:

1. *Đối tác địa lý*, cho những vùng có tính đa dạng sinh học cao và cho một số thành phố cấp 1 và cấp 2 của Việt Nam.
2. *Đối tác chính sách* cho nông nghiệp bền vững, năng lượng bền vững, quản lý bền vững nguồn nước, sản xuất sạch, và xây dựng thể chế môi trường.

Nếu một mô hình đối tác được thăm dò trước khi có hội nghị tài trợ thì sẽ rất có ích, vì kinh nghiệm này có thể được báo cáo làm ví dụ về hoạt động của một khuôn khổ toàn diện cho môi trường. Nhóm công tác về đối tác môi trường cần thăm do việc thành lập một cơ chế đối tác như vậy. Bốn cơ chế đối tác được gợi ý để thăm dò:

*Một chương trình quốc gia GEF:* Cơ chế này đã được tiến hành, ban đầu ban gồm ba cơ quan thực hiện GEF với Bộ KH&ĐT và Cục MTQG (và uỷ ban quốc gia về GEF) và đang hướng tới chuẩn bị cho tài liệu chương trình GEF quốc gia vào tháng 8. Cơ chế đối tác có thể kêu gọi các nhà tài trợ song phương khác nhau tham gia vào các dự án GEF và những ngành thích hợp của Chính phủ. Đây là cơ chế đối tác đặc biệt, quan tâm trước hết đến nâng cao lợi ích từ GEF cho Việt Nam.

*Xây dựng thể chế môi trường:* Một cơ chế đối tác xung quanh một mục tiêu mang tính đa ngành trong chiến lược - “nhằm tăng cường năng lực quản lý nhà nước về môi trường”. Hai yếu tố chính của mục tiêu này làm trong tâm của cơ chế đối tác sẽ là:

- Tăng cường bộ máy thể chế quản lý môi trường cho cả trung ương và địa phương
- Tăng cường cán bộ quản lý môi trường về cả số lượng và chất lượng.

Mục tiêu này được hỗ trợ bởi một loạt các điều khoản trong chiến lược liên quan đến thành lập và củng cố các đơn vị môi trường trong mỗi ngành, ở cấp tỉnh và các cấp địa phương khác, ngoài việc xây dựng hoạt động của Cục MTQG. Cơ chế đối tác sẽ bao gồm (nhưng không chỉ giới hạn bởi) những nhà tài trợ và các cơ quan Chính phủ chủ yếu hiện tham gia vào xây dựng thể chế môi trường ở cả cấp trung ương và địa phương.

*Quản lý vùng ngập mặn và ven bờ:* Đây được xác định là lĩnh vực ưu tiên hành động trong chiến lược. Một cơ chế đối tác sẽ giúp xác định rõ hơn việc bố trí thể chế, để có bối cảnh chính sách đúng và để tiến hành trao đổi và có những sáng kiến về sử dụng bền vững ở những vùng địa lý ưu tiên. Bộ KH&CNMT đang soạn thảo một chiến lược quản lý vùng ngập mặn và ven bờ để trình Chính phủ vào tháng 12-2000.

*Sản xuất sạch:* Đã bắt đầu có cơ chế đối tác trong lĩnh vực này và cần có được nền móng một cách có hệ thống hơn. Một nghiên cứu cơ bản cho một chiến lược sản xuất sạch sẽ được hoàn thành vào tháng 7.

Cơ chế đối tác cho Chương trình Quốc gia GEF sẽ được thực hiện trong trung hạn cho tới hội nghị tài trợ tháng 12. Trong SEMA cũng có phần hỗ trợ của SIDA thông qua việc kéo dài SEMA để hình thành chính thức một cơ chế đối tác thí điểm xung quanh mục tiêu trong chiến lược môi trường quốc gia về tăng cường năng lực quản lý nhà nước về môi trường, cùng với việc hoàn tất Kế hoạch hành động quốc gia về môi trường. Hai cơ chế đối tác thí điểm khác có thể được thăm dò sau cuộc họp tài trợ tháng 12, như là một quá trình lâu dài.

### 3. Dài hạn

Tại cuộc họp tháng 5, đã đạt được thoả thuận sơ bộ về nhóm công tác về đối tác môi trường, và sau đó là với Cục MTQG, về một báo cáo xem Việt Nam cần tiến như thế nào theo hướng *phát triển bền vững trong Thiên niên kỷ mới*, báo cáo này sẽ được soạn thảo trong vòng 12 tháng, để đưa ra cuộc họp tài trợ năm 2001.

Báo cáo có thể dùng một phương pháp tương tự như báo cáo “Tấn công nghèo đói” tại cuộc họp tài trợ năm ngoái. Sẽ thành lập một nhóm đề điều phối việc soạn thảo báo cáo với một số tổ chức phi Chính phủ, các cơ quan Chính phủ và các công ty tư vấn theo hợp đồng để cung cấp một bức tranh mô tả về độ che phủ rừng, chất lượng nước, vùng ngập mặn, đa dạng sinh học, ô nhiễm không khí và xói lở đất. Phân tích này sẽ tận dụng những thông tin thu thập được

trong các báo cáo “Hiện trạng môi trường” hàng năm mà Cục MTQG đã hoàn thành trong 6 năm qua.

Nhóm công tác về đối tác môi trường sẽ có nhiệm vụ soạn thảo một tài liệu chi tiết về khái niệm cho nghiên cứu.

*Tiến hành nghiên cứu khả thi cho một ISG của Bộ KHCNMT:* Về lâu dài nhóm công tác về đối tác môi trường sẽ tiến hành nghiên cứu khả thi về một ISG cho Bộ KHCNMT. Sẽ cần giải quyết những vấn đề sau: ISG cho Bộ KHCNMT có thể là một diễn đàn để hợp tác cho các nhà tài trợ cho môi trường và sử dụng bền vững trong mỗi ngành được không? Quá trình soạn thảo chiến lược quốc gia có cung cấp được khuôn khổ toàn diện cho công việc của nhóm và dẫn đến được những cơ chế đối tác và nhóm hoạt động có trọng tâm hơn hay không? Có thể hình thành được một chương trình làm việc ISG về môi trường, trong đó tôn trọng và tận dụng chu kỳ lập kế hoạch kinh tế xã hội của Chính phủ và quá trình tư vấn tài trợ hay không? Nghiên cứu cần xem xét kinh nghiệm của Bộ NN&PTNT và xem ISG của Bộ KHCNMT sẽ quan hệ thế nào đến nhóm của Bộ NN&PTNT? Việc thành lập một ban thư ký ISG của Bộ KHCNMT nằm trong Cục MTQG cũng cần được thăm dò. Có gợi ý là mức độ phù hợp của mô hình ISG mới cần được thử nghiệm từ tháng 7 đến tháng 12 để áp dụng lâu dài hơn, nếu phù hợp.

Bộ KHCNMT đã gợi ý cho Chính phủ về mong muốn thành lập một hình thức đối tác môi trường đồng thời xúc tiến những vấn đề được thảo luận cho cuộc họp tư vấn giữa kỳ vào tháng 6. Toàn bộ quá trình thiết lập cơ chế đối tác dưới hình thức một Nhóm Hỗ trợ Quốc tế (ISG) cần được coi như là một loạt các bước dẫn đến mục tiêu cuối cùng.

### ***Đối tác để chia sẻ thông tin và theo dõi những tiến bộ trong thực hiện chiến lược***

Các diễn đàn môi trường hàng năm cần được tổ chức để trao đổi thông tin, kế hoạch làm việc và tiến độ cho những bên hữu quan, các chiến lược trợ giúp của nước ngoài, và cam kết của Chính phủ. Diễn đàn môi trường cũng sẽ là nơi để đánh giá thực hiện chiến lược môi trường và các kế hoạch hành động.

Giám sát thực hiện chiến lược và giám sát tác động của nó lên môi trường là điều quan trọng, nhưng các chỉ tiêu không thôi chưa đủ. Các hệ thống lập kế hoạch và báo cáo tiến độ, có sử dụng các chỉ tiêu một cách nhất quán, cần có một kỷ luật về nơi làm việc và xác định vai trò, mà điều này không phải lúc nào cũng làm được. Chính phủ cần quyết định nên đưa những chỉ tiêu nào vào trong tài liệu chiến lược và những chỉ tiêu nào để lại nhằm xây dựng tiếp, khi các ngành được giúp soạn thảo các yếu tố môi trường trong kế hoạch 5 năm và hàng năm của mình. Cần có sự hỗ trợ thống nhất và lâu dài của các nhà tài trợ trong lĩnh vực này.

*Một Ủy ban quốc gia về Phát triển Bền vững:* Dự thảo chiến lược môi trường yêu cầu rằng “Đến năm 2005, thăm dò tính khả thi của việc thành lập một Ủy ban Nhà nước về Phát triển Bền vững, do Thủ tướng đứng đầu, có toàn quyền chỉ đạo hữu hiệu sự tham gia phối hợp của các ngành và các địa phương trong bảo vệ môi trường và phát triển bền vững”. Việc thành lập một cơ quan liên ngành là một cam kết tiềm năng rất quan trọng, và cộng đồng quốc tế cần giúp Bộ KHCNMT và Chính phủ trong việc theo đuổi mục đích này.

**Hỗ trợ của quốc tế hiện đang được phân bổ như thế nào và làm thế nào để có tác dụng hơn?**

### ***1. Hỗ trợ được phân bổ cho những lĩnh vực môi trường chính:***

Theo nghiên cứu về ODA trong lĩnh vực môi trường, hầu hết các hỗ trợ của quốc tế được phân bổ cho phần màu xanh, trong khi môi trường ven bờ và môi trường biển có lẽ bị lãng quên nhiều nhất trong mọi hệ thống sinh thái. Phần màu nâu và việc bảo vệ môi trường của Bộ KHCNMT với Cục MTQG và các Sở KHCNMT trong các ngành ở địa phương không nhận

## MÔI TRƯỜNG

được đủ trợ giúp. Dựa vào cơ sở dữ liệu của dự án UNDP và vào điều tra gần đây do WB tiến hành, cho thấy phân bổ tài trợ cho mỗi lĩnh vực môi trường là như sau:

### (a) Quản lý tài nguyên thiên nhiên:

Lâm nghiệp	WB, UNDP, GEF, ADB, JICA, EU, DANIDA, Sida, Hà lan, GTZ, SDC, WFP
Quản lý lưu vực nước	ADB, DANIDA, FAO
Quản lý vùng cây và đất ngập mặn	WB, JICA, DANIDA, EU, Hà lan
Quản lý biển và vùng ven bờ	UNDP (GEF), Sida, DANIDA, Hà lan, NORAD, ADB
Sử dụng bền vững tài nguyên	WB, UNDP, JICA, GEF, DANIDA, EU, Sida, Hà lan, IDRC
Bảo tồn năng lượng và năng lượng tái tạo	JICA, EU, Hà lan, GEF (WB, UNDP, UNEP)

### (b) Đô thị và công nghiệp:

Quy hoạch và quản lý đô thị:	ADB, EU, JICA, DANIDA, WB, OECF
Kiểm soát ô nhiễm:	ADB, DANIDA, NORAD

### (c) Nghiên cứu, giáo dục và đào tạo môi trường:

Ý thức của dân và của giới chuyên môn:	SDC, UNDP
Nghiên cứu:	IDRC, OECD
Quản lý thông tin :	FAO, UNDP, WB, CIDA
Giáo dục đào tạo:	SDC, the Netherlands, AusAID

### (d) Chính sách và quy hoạch môi trường:

Chính sách:	UNDP, DANIDA, Sida, CIDA
Tăng cường thể chế:	Sida, DANIDA, WB, DFID, ADB, EU, CIDA

## 2. *Cam kết của các nhà tài trợ đối với quá trình xây dựng đối tác môi trường:*

Hoàn thành chiến lược:	Sida thông qua SEMA
Chuẩn bị cho hội nghị tài trợ:	Sida (thông qua SEMA) với hỗ trợ của UNDP, DANIDA, WB, SDC, CIDA
ISG của Bộ KH-CN-MT:	Sida, một Quỹ tín thác về đối tác môi trường

## 3. *Gợi ý sử dụng trợ giúp của nước ngoài một cách hữu hiệu hơn:*

*Một thể thức bền vững cho đối tác môi trường:* Chính phủ Việt Nam cần chính thức thành lập một đội công tác môi trường cao cấp (cấp bộ), dưới sự điều hành của một Ban Thứ ký thường trực, để điều phối tốt hơn lĩnh vực môi trường và để thực hiện Chiến lược và Kế hoạch hành động môi trường. Đội công tác này sẽ là đồng nhiệm của ISG và được Quỹ tín thác về đối tác môi trường hỗ trợ.

Lưu ý rằng đội công tác cao cấp của Chính phủ Việt Nam, hỗn hợp giữa Chính phủ và nhà tài trợ hoặc một hình thức nào khác, là cần thiết để cung cấp một cơ chế và khuyến khích tài chính cho các cơ quan Chính phủ tham gia vào quá trình này, nhưng chưa phải đã đảm bảo thành công. Bất cứ nhóm nào hình thành được đối tác cũng cần có những đầu vào mang tính chuyên môn để hoạt động.

**Các chỉ tiêu giám sát kết quả là gì?**



## MÔI TRƯỜNG

*Về ngắn hạn*, các chỉ tiêu chính của tiến bộ là một chiến lược môi trường toàn diện để Chính phủ Việt Nam thông qua.

Các chỉ tiêu chính cho *trung hạn* sẽ phải định hướng theo quá trình, như thành lập và hoạt động một nhóm công tác cấp cao của Chính phủ, một nhóm công tác hỗn hợp của Chính phủ/nhà tài trợ, soạn thảo các tài liệu đem trình và thảo luận tại hội nghị tài trợ tháng 12.

*Về dài hạn*, các chỉ tiêu tiến bộ có thể là một cơ chế bền vững trong đối tác môi trường và thực hiện có hiệu quả chiến lược và kế hoạch hành động môi trường.

**Nhóm hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ**  
(*Tình hình vào tháng 6-2000*)

- Mục tiêu:** Hỗ trợ việc thực hiện có hiệu quả các chính sách của Chính phủ Việt Nam và trợ giúp của các nhà tài trợ trong việc thúc đẩy khu vực tư nhân, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, yếu tố không thể thiếu trong phát triển kinh tế của Việt Nam và trong tạo công ăn việc làm, bằng cách tích cực trao đổi thông tin và quan điểm giữa những cơ quan chức năng của Việt Nam và các nhà tài trợ. Hỗ trợ những cơ quan hữu quan của Việt Nam thực hiện các biện pháp trong Kế hoạch hành động để thúc đẩy khu vực tư nhân mà Chính phủ Việt Nam đưa ra trong hiệp định về Sáng kiến Miyazawa mới. Khuyến khích các hoạt động và hỗ trợ tạo lập và củng cố các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Báo cáo hoạt động lên các cuộc họp tư vấn tài trợ.
- Những việc đã làm:** Nhật bản và UNIDO đồng chủ tọa cuộc họp trụ bị tài trợ vào ngày 27-4-2000 và cuộc họp đầu tiên của nhóm với sự có mặt của TS. Lê Đăng Doanh, Viện trưởng Viện QLKTTU, vào 7-6-2000. Điều khoản tham chiếu cho nhóm đã được thông qua. Hiện trạng của Kế hoạch hành động thúc đẩy khu vực tư nhân được JBIC và ông Doanh xem xét. Hiện trạng của công việc soạn thảo một nghị định về chính sách đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng được UNIDO và ông Doanh trình bày. UNIDO (cùng với Đức) và Nhật bản đã công bố trợ giúp việc tạo ra các tổ chức liên quan đến phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Kế hoạch hoạt động:** Nhóm sẽ có một vài cuộc họp từ sau mùa hè cho tới cuộc họp tư vấn tài trợ lần tới nhằm (i) đánh giá hiện trạng về Kế hoạch hành động thúc đẩy khu vực tư nhân, (ii) đánh giá hiện trạng chính sách doanh nghiệp vừa và nhỏ, nhất là nghị định về thúc đẩy doanh nghiệp vừa và nhỏ dự kiến sẽ được ban hành trong những tháng tới, (iii) khơi sâu trợ giúp của các nhà tài trợ hiện tại và thăm dò khả năng hỗ trợ thêm, nhằm thực hiện các biện pháp chính sách thúc đẩy doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Thành phần:** Tất cả các nhà tài trợ có quan tâm và các cơ quan hữu quan của Việt Nam.
- Liên hệ:** Chị Bùi Thu Hương  
Thư ký cho ông N. Miyahara, Tham tán Sứ quán Nhật Bản  
Tel: (84-4) 846-3000; Fax: (84-4) 846-3043  
Email : [somu@hn.vnn.vn](mailto:somu@hn.vnn.vn)

## DIỄN ĐÀN KHU VỰC TƯ NHÂN

### Diễn đàn khu vực tư nhân

(Tính đến tháng 6/2000)

<b>Mục tiêu:</b>	Một diễn đàn khu vực tư nhân đã được thành lập để giúp cải thiện môi trường đầu tư nhằm thúc đẩy các hoạt động đầu tư của khu vực tư nhân, cả trong và ngoài nước
<b>Các hoạt động vừa qua:</b>	Diễn đàn khu vực tư nhân (ĐĐKVTN) có cuộc họp hàng quý. Cuộc họp này được tổ chức dưới sự bảo trợ của nhóm các nhà tài trợ do Giám đốc quốc gia của Ngân hàng Thế giới và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đồng làm đồng chủ tịch, và được IFC tổ chức. ĐĐKVTN bao gồm các đại diện của Chính phủ, các nước thành viên của nhóm các nhà tài trợ và đại diện của các hiệp hội tư nhân của các nước thành viên nhóm các nhà tài trợ và các hiệp hội doanh nghiệp Việt Nam. Tại ĐĐKVTN tháng 6/1999 đã hình thành 3 nhóm công tác họp hàng tháng: (i) <u>Nhóm Công tác Ngân hàng</u> do Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước làm chủ tịch; (ii) <u>Nhóm công tác về các vấn đề Chính sách/Pháp lý</u> do Bộ Kế hoạch và đầu tư chủ trì và (iii) <u>Nhóm công tác Sản xuất và Phân phối (M&amp;D)</u> do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì. ĐĐKVTN đã trở thành một đối thoại hiệu quả và có tính xây dựng giữa Chính phủ, các nhà tài trợ và khu vực tư nhân.
<b>Các hoạt động theo kế hoạch :</b>	<u>Nhóm công tác Ngân hàng</u> xem xét các vấn đề liên quan chủ yếu đến hoạt động của các Ngân hàng nước ngoài. Một vài vấn đề chủ yếu bao gồm: (i) Huy động tiền gửi bằng tiền Đồng ở các Ngân hàng nước ngoài và (ii) các cơ chế tài trợ trước xuất khẩu. <u>Nhóm công tác Chính sách/Pháp lý</u> xem xét các bản thảo nghị định và quy định để tập hợp các ý kiến trước khi những văn bản này có hiệu lực cũng như là các vấn đề quan trọng khác. Những chủ đề chính là: (i) bảo đảm cho các bên cho vay nước ngoài với kết quả là nghị định 165 và 178 vẫn chưa thể giải quyết được vấn đề này và (ii) cải cách luật đầu tư nước ngoài hiện hành, kể cả việc xem xét tình hình các liên doanh. <u>Nhóm công tác M&amp;D</u> tập trung vào các điều kiện đối với các nhà sản xuất và phân phối.
<b>Thành phần:</b>	Cơ quan chủ trì của Chính phủ là Bộ Kế hoạch Đầu tư cùng với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam làm chủ trì Nhóm công tác Ngân hàng và Bộ Công nghiệp chủ trì Nhóm công tác Khai khoáng dự định được thành lập. Các cuộc họp trụ bị của Diễn đàn Khu vực Tư nhân do các nước thành viên của Nhóm các nhà tài trợ tổ chức theo nguyên tắc quay vòng (năm 1999: Úc, Pháp, Nhật, Đức, và năm 2000 là Singapore và Canada).
<b>Liên hệ:</b>	<p>Bà Phạm Chi Lan Phó Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Tel: (84-4) 574-2027; Fax: (84-4) 574-2020</p> <p>Ông Wolfgang Bertelsmeier Giám đốc IFC Vietnam Tel: (84-4) 934-2282; Fax: (84-4) 934-2289 Email: <a href="mailto:Wbertelsmeier@ifc.org">Wbertelsmeier@ifc.org</a></p>

**Nhóm công tác về xoá đói giảm nghèo**  
(*Tính đến tháng 6/2000*)

**Nhóm công tác về xoá đói giảm nghèo**

- Mục tiêu:** Nhóm công tác về xoá đói giảm nghèo được thành lập vào tháng 2/1999 và đã đóng vai trò quan trọng và chủ chốt trong việc phối hợp sự nhất trí giữa các nhà tài trợ, các tổ chức phi Chính phủ và Chính phủ về cách thức tấn công nghèo đói. Nhóm công tác ban đầu được thành lập với mục tiêu soạn thảo Báo cáo Phát triển Việt Nam ("*Việt Nam: Tấn công nghèo đói*") cho Hội nghị nhóm tư vấn tháng 12/1999. Quá trình phối hợp hoàn thành nhiệm vụ này thông qua nhóm công tác đã có tác dụng mạnh mẽ đối với việc xây dựng mối quan hệ tin cậy và hiểu biết lẫn nhau giữa Chính phủ, các nhà tài trợ và các tổ chức phi Chính phủ về bản chất và quy mô của nghèo đói.
- Các hoạt động đã làm:** Nhóm đã phối hợp hoàn thành báo cáo "*Việt Nam: Tấn công nghèo đói*", sử dụng số liệu khảo sát mức sống hộ gia đình và số liệu định tính để xác định tình trạng nghèo đói ở Việt Nam.
- Các hoạt động dự kiến:** Chính phủ đã đề nghị các nhà tài trợ hỗ trợ việc xây dựng một chiến lược xoá đói giảm nghèo toàn diện trong những năm sắp tới, và đề nghị lấy Nhóm công tác, phối hợp với Bộ LĐTBXH, làm đầu mối để hỗ trợ.
- Thành phần:** Các cơ quan của Chính phủ (Bộ KHĐT, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Bộ NN và PTNT, Bộ LĐTBXH, GSO, Uỷ ban Dân tộc và Miền núi), các tổ chức đoàn thể (Hội Phụ nữ), các tổ chức phi Chính phủ trong nước (LERES, RDSC, Trung tâm nghiên cứu gia đình và phụ nữ), các tổ chức phi Chính phủ quốc tế (Action Aid, Save the Children UK, CECI) và các cơ quan tài trợ (ADB, UNDP, Thụy Điển, Bộ Phát triển Quốc tế Anh, Nhật và Ngân hàng Thế giới).
- Người liên hệ:** Ông Nguyễn Hải Hữu  
Vụ trưởng Vụ Bảo trợ Xã hội  
Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội  
(Bộ LĐTBXH)  
Tel: (84-4) 826-9522; Fax: (84-4) 825-4728
- Chị Nisha Agrawal  
Chuyên viên kinh tế chính, Ngân hàng Thế giới  
Tel: (84-4) 934-6600 ext. 224; Fax (84-4) 934-6597  
Email: [nagrawal@worldbank.org](mailto:nagrawal@worldbank.org)
- Chị Dagmar Schumacher  
Trưởng ban Phát triển Xã hội, UNDP  
Tel: (84-4) 825-0229; Fax 825-9267  
Email: [schumacher@undp.org.vn](mailto:schumacher@undp.org.vn)

## Tiến tới một Chiến lược Xoá đói giảm nghèo toàn diện

### **Bối cảnh**

Nhóm công tác hỗn hợp giữa Chính phủ-các nhà tài trợ-các tổ chức phi Chính phủ được thành lập năm ngoái để phân tích toàn diện các vấn đề nghèo đói. Nhóm công tác đã hoàn thành báo cáo "*Việt Nam: Tấn công nghèo đói*" là tài liệu được sử dụng tại Hội nghị Nhóm tư vấn vào tháng 12/1999 tại Hà Nội. Báo cáo này kết hợp phân tích số liệu định lượng của Khảo sát mức sống hộ gia đình của Việt Nam và số liệu định tính từ bốn cuộc Đánh giá nghèo đói theo phương pháp tham gia để phân tích sâu về nghèo đói và phúc lợi ở Việt Nam.

Báo cáo này nêu ra phương pháp tiếp cận ba mặt đối với nghèo đói:

1. Cần phải tạo **cơ hội** về công ăn việc làm và tăng năng suất làm tăng thu nhập và người nghèo có thể thoát khỏi cảnh nghèo đói. Điều này có thể thực hiện được bằng cách thúc đẩy tăng trưởng trên diện rộng và tạo các cơ hội kinh tế, bằng cách đầu tư vào nguồn nhân lực và cơ sở vật chất;
2. Phải thực hiện các biện pháp nhằm bảo đảm **tính công bằng** để tất cả mọi công dân đều được hưởng lợi từ thành quả của sự phát triển. Điều này có thể thực hiện được bằng cách trao nhiều quyền và nhiều cơ hội tham gia cho người nghèo hơn, và bảo đảm sự công bằng giữa các khu vực thông qua việc phát triển cân đối giữa các khu vực (nông thôn và thành thị) và qua việc đặt mục tiêu cho các vùng sâu, vùng xa và miền núi;
3. Cần có các biện pháp đặc biệt để giảm **rủi ro** của người nghèo trước những sự kiện bất ngờ (như ốm đau, mùa màng thất thu, người có thu nhập chính chết). Điều này có thể được thực hiện qua việc tăng cường và hỗ trợ các mạng lưới an sinh chính thức và không chính thức, bao gồm cả vốn xã hội và các biện pháp để giúp người nghèo tham gia vào chương trình.

Bản báo cáo này là kết quả làm việc tập thể của Nhóm Công tác về xoá đói giảm nghèo, chính vì thế mà tài liệu này đã thuộc về Chính phủ và các nhà tài trợ khác. Quá trình hình thành Báo cáo "*Việt Nam: Tấn công nghèo đói*" và các phân tích trong đó được các thành viên của Hội nghị Nhóm tư vấn nhất trí. Bản báo cáo này được coi như một mô hình cho sự phối hợp trong tương lai giữa các nhà tài trợ: trong việc tận dụng các nguồn lực, tránh các hoạt động trùng lặp và kết quả là có sản phẩm chất lượng tốt hơn. Đây cũng là một mô hình tốt về cách thức tham gia của Chính phủ ngay từ khi bắt đầu chương trình và cách thức tăng cường ý thức sở hữu và hiểu biết chung về các vấn đề giữa cộng đồng các nhà tài trợ và Chính phủ Việt Nam.

### **Biến phân tích này thành một Chiến lược Xoá đói giảm nghèo toàn diện**

"*Việt Nam: Tấn công nghèo đói*" kết thúc bằng một khung hoạt động chống nghèo đói ở Việt Nam. Chính phủ Việt Nam yêu cầu Nhóm Công tác Xoá đói giảm nghèo, cùng kết hợp với Bộ LĐTBXH, sẽ là đầu mối cho sự hợp tác giữa Chính phủ và cộng đồng các nhà tài trợ-các tổ chức phi Chính phủ trong việc hình thành một chiến lược phát triển chi tiết để có thể đưa khung hoạt động này vào cuộc sống. "Chiến lược Xoá đói giảm nghèo toàn diện" được đề xuất sẽ là một đóng góp cho Kế hoạch năm năm giai đoạn 2001-2005, Chiến lược Phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2001-2010, và tầm nhìn dài hạn tới năm 2020.

Đây là một năm chủ chốt ở Việt Nam khi tất cả các công việc lập kế hoạch đã được thực hiện, để sau đó sẽ được trình bày và thảo luận tại Đại hội Đảng IX sẽ được tổ chức vào quý I năm 2001. Nhóm Công tác về Xoá đói giảm nghèo cho rằng điều quan trọng nhất là phải cung cấp thông tin cho việc hình thành các kế hoạch rất quan trọng này hướng chúng phục vụ người nghèo. Thời gian biểu kế hoạch là dự thảo đầu tiên cho chiến lược sẽ được trình bày vào Hội

ng nghị Nhóm tư vấn tháng 12 năm 2000; và sau khi thảo luận tại Đại hội Đảng IX, chiến lược này sẽ được Chính phủ và cộng đồng các nhà tài trợ phê chuẩn vào tháng 6 năm 2001.

Trong khuôn khổ kế hoạch năm nay, Bộ LĐTBXH cũng được giao trách nhiệm phát triển một chiến lược 10 năm cho Chương trình Xoá đói Giảm nghèo (HEPR), là chương trình mục tiêu xoá đói giảm nghèo của Chính phủ. Chiến lược HEPR sẽ là một phần trong Kế hoạch năm năm và Chiến lược kinh tế xã hội 10 năm. Ủy ban dự thảo chiến lược HEPR phối hợp làm việc chặt chẽ với Nhóm Công tác về Xoá đói giảm nghèo và trình dự thảo sơ bộ trước Nhóm công tác vào tháng 1 năm 2000. Kết quả sau đó là Nhóm công tác đã đồng ý hỗ trợ theo 9 chủ đề được lựa chọn theo các tranh luận phức tạp ở Việt Nam. UNDP sẽ cung cấp hỗ trợ kỹ thuật trong một số lĩnh vực. Ngân hàng Thế giới, ADB và các nhà tài trợ khác cũng sẽ hỗ trợ cho các lĩnh vực sau:

1. Đo lường và quan trắc nghèo đói;
2. Đánh giá HEPR và đánh giá nghèo đói ;
3. Mô hình tín dụng và tiết kiệm cho người nghèo;
4. Kế hoạch phát triển cho người dân tộc thiểu số;
5. Kiến thức về người nghèo và dân chủ cấp cơ sở;
6. Thiên tai và mạng lưới an sinh xã hội;
7. Trợ giúp pháp lý cho người nghèo;
8. Cơ chế tổ chức để phối hợp xoá đói giảm nghèo; và
9. Tư vấn cấp địa phương cho chiến lược giảm nghèo đói.

### **Liên hệ với các hoạt động đang diễn ra khác**

Một trong những thách thức lớn nhất cho Nhóm công tác về Xoá đói giảm nghèo để cố gắng hình thành một Chiến lược Xoá đói giảm nghèo toàn diện là cách thức phối hợp công việc của chúng ta với các hoạt động đang diễn ra ở các vấn đề ngành và liên ngành .

**Liên hệ với các hoạt động đang diễn ra ở 9 lĩnh vực.** Trong số 9 lĩnh vực này có một số lĩnh vực - như trợ giúp pháp lý cho người nghèo, thiên tai và mạng lưới an sinh xã hội - là có các hoạt động đang được tiến hành qua các Nhóm liên kết Chính phủ-nhà tài trợ-các tổ chức phi Chính phủ. Nhóm Công tác về Xoá đói giảm nghèo sẽ không lặp lại công việc của những nhóm này. Thay vào đó, Nhóm sẽ tìm kiếm thiết lập các mối liên hệ giữa công việc của những nhóm khác với công việc của Nhóm công tác về xoá đói giảm nghèo, với mục tiêu là đưa các cân nhắc và liên hệ với các vấn đề giảm nghèo đói vào các công tác pháp lý và các hoạt động phòng ngừa thiên tai. Ví dụ, tại cuộc họp vào tháng 5 năm 2000 của Nhóm công tác về xoá đói giảm nghèo, chúng tôi đã mời hai nhóm công tác này trình bày về hoạt động của họ và qua đó cung cấp đầu vào cho hoạt động của họ.

**Liên hệ với các vấn đề cải cách kinh tế vĩ mô và cải cách cơ cấu.** Cuộc họp vào tháng 4 năm 2000 của Nhóm công tác về xoá đói giảm nghèo đã hỗ trợ cho công tác tổng kết và thảo luận về chương trình cải cách kinh tế vĩ mô và điều chỉnh cơ cấu do Chính phủ đề xuất với mục đích tạo hiểu biết về các mối liên kết về chương trình cải cách và các vấn đề giảm đói nghèo. Cuộc họp nhất trí rằng cần phải có các hoạt động sâu hơn nhằm hiểu được các mối liên hệ vĩ mô - vĩ mô và xem xét ảnh hưởng của các chương trình cải cách kinh tế đối với người nghèo.

**Liên hệ với PRSP".** Tại cuộc họp thường niên tháng 9 năm 1999 của Nhóm Ngân hàng Thế giới và IMF, các Bộ trưởng đã nhất trí nên lấy các chiến lược giảm nghèo đói của Chính phủ làm cơ sở cho tất cả các khoản vay ưu đãi của Ngân hàng Thế giới và IMF, và nên hướng dẫn sử dụng các nguồn lực có được nhờ xoá nợ theo sáng kiến HIPC mở rộng. Chiến lược này sẽ được phản ánh trong Tài liệu Chiến lược giảm nghèo đói (PRSP) được các Chính phủ chuẩn bị với sự tham gia rộng rãi của xã hội dân sự.

Thực chất PRSP sẽ chuyển các nguyên tắc CDF thành kế hoạch hành động thực tế. Mục tiêu của PRSP rất rõ ràng: tăng cường ý thức sở hữu trong nước đối với các chiến lược giảm nghèo đói; mở rộng sự tham gia của xã hội dân sự—đặc biệt là tự bản thân những người nghèo—trong việc thiết kế các chiến lược như vậy; nâng cao phối hợp giữa các đối tác phát triển; và chú trọng vào các nguồn phân tích, tư vấn và tài chính của cộng đồng quốc tế để đạt được các kết quả giảm đói nghèo.

Việt Nam ở giai đoạn này không cần một PRSP bởi không cần xoá nợ theo sáng kiến HIPC (mặc dù nước này được liệt vào nước HIPC, nhưng hầu hết nợ tồn đọng là thuộc FSU và cần được giải quyết trên cơ sở song phương). Tuy nhiên, Việt Nam sẽ cần một PRSP để đánh giá các khoản vay ưu đãi theo các kênh SAC/PRGF. Tuỳ thuộc vào mức độ nhanh hay chậm trong việc Chính phủ chuẩn bị một chương trình cải cách được hỗ trợ bởi các kênh SAC/PRGF, Việt Nam sẽ cần hoặc một “PRSP tạm thời” (là một bản thảo ngắn gọn trình bày chương trình hoạt động và lịch trình xây dựng một PRSP đầy đủ) hoặc chính một PRSP đầy đủ. Lịch trình cho Chiến lược giảm nghèo đói toàn diện theo đề xuất của Việt Nam (sẽ được phê chuẩn xong vào tháng 6 năm 2001) cũng phù hợp với lịch trình dự tính về thời gian Việt Nam cần có PRSP.

Về phía Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được yêu cầu phối hợp hoạt động cho “PRSP tạm thời”. Nhóm Công tác về Xoá đói giảm nghèo, cùng với Nhóm công tác mới liên kết Chính phủ-nhà tài trợ-các tổ chức phi Chính phủ vừa được thành lập để làm việc về các chương trình cải cách kinh tế vĩ mô và cải cách cơ cấu sẽ cùng cung cấp hai nền tảng hỗ trợ Chính phủ trong chương trình PRSP. Cuối cùng, chính *Chính phủ Việt Nam*—cùng với tư vấn của các nhà tài trợ và các tổ chức phi Chính phủ—sẽ cần thiết phải xây dựng một PRSP.

**Liên hệ với các chiến lược ngành.** Trong năm nay khi đang thực hiện một số việc lập kế hoạch quan trọng, thì mỗi bộ ngành cũng phải thực hiện những hoạt động này. Và một số nhóm công tác đang tham gia vào hỗ trợ chuẩn bị các chiến lược đó. Nhóm công tác về xoá đói giảm nghèo bao gồm 9 cơ quan trung ương của Chính phủ đang tham gia rộng rãi vào các vấn đề giảm đói nghèo – trừ Bộ NN và PTNT, nhưng lại không có mặt các bộ ngành như Bộ y tế, Giáo dục, Giao thông v.v... Đây thực sự vẫn là một thách thức đối với Nhóm công tác về xoá đói giảm nghèo về cách thức tạo mối liên hệ với các Bộ này để các kế hoạch và các chiến lược họ đang tiến hành cũng chú trọng vào các vấn đề cho người nghèo.

**Các bước tiếp theo.** Nhóm công tác về xoá đói giảm nghèo đang lên kế hoạch cho một hội thảo ba ngày ở Sapa vào 4-6/7/2000 để bàn về hoạt động cho một Chiến lược Xoá đói giảm nghèo toàn diện. Đây sẽ là một nỗ lực đầu tiên để liên kết các hoạt động đang diễn ra trong các chính sách kinh tế vĩ mô và cơ cấu với các hoạt động đang diễn ra trong các chiến lược ngành để thiết kế các thành tố chủ chốt của một PRS toàn diện. Hội thảo sẽ là nơi gặp gỡ của 70 đại biểu từ các bộ ngành và liên ngành chủ chốt và các cơ quan khác, các học viện nghiên cứu, các nhà tài trợ và các tổ chức phi Chính phủ, để chúng ta có thể đi đến một hiểu biết chung về một chiến lược là như thế nào và bắt đầu công việc là đưa ra các thành tố chủ chốt của một chiến lược. Sau hội thảo, công tác tư vấn mở rộng sẽ được lên kế hoạch với sự hỗ trợ của cộng đồng phát triển rộng lớn hơn, cả ở Hà nội, cũng như ở các vùng khác của Việt Nam.

## HỖ TRỢ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

### Hỗ trợ xây dựng Chiến lược Phát triển kinh tế-xã hội 10 năm 2001 - 2010

(Tình hình cho đến tháng 6 năm 2000)

## HỖ TRỢ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

#### Thông tin cơ sở:

Chính phủ hiện đang xây dựng Chiến lược Phát triển kinh tế-xã hội 10 năm (2001 - 2010) và Kế hoạch 5 năm (2001 - 2005) để đưa ra thảo luận và thông qua tại Đại hội Đảng toàn quốc sắp tới dự kiến tổ chức vào cuối quý 1 năm 2001. Chiến lược này vạch ra những phương hướng chiến lược chung cũng như những biện pháp cải cách chủ yếu về chính sách và thể chế mà Việt Nam cần tiến hành để tranh thủ những cơ hội và đáp ứng những thách thức mới trong 5 và 10 năm tới. Các mục tiêu phát triển bao gồm tăng trưởng kinh tế ở mức độ cao và bền vững, tiếp tục hội nhập kinh tế quốc tế, tiếp tục công cuộc công nghiệp hoá và hiện đại hoá và tiếp tục xoá đói giảm nghèo một cách căn bản.

#### Các hoạt động trong thời gian qua:

Viện Chiến lược Phát triển thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư hiện đang phối hợp với UNDP với tư cách là tổ chức tư vấn chủ yếu và được sự hỗ trợ của các tổ chức ODA khác (như Thụy Điển, Ôt-xtrây-li-a, UNIDO và các tổ chức khác) trong việc xây dựng một số báo cáo nghiên cứu về chính sách phục vụ cho việc xây dựng Chiến lược Phát triển. Một loạt hội thảo chuyên đề đã được tổ chức vào tháng 3 và 4 năm 2000 để thảo luận các dự thảo báo cáo nghiên cứu về bốn vấn đề có tầm quan trọng then chốt đối với toàn bộ Chiến lược: i) Vai trò của Nhà nước và của thị trường; ii) Toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế; iii) Phát triển nông thôn; và iv) Khoa học và công nghệ phục vụ công nghiệp hoá và hiện đại hoá. Xoá đói giảm nghèo bền vững được đề cập như là một vấn đề liên ngành. Hội nghị tư vấn cấp cao lần thứ nhất đã được tổ chức vào ngày 9 tháng 6 với sự tham gia của các vị quan chức cấp cao trong cộng đồng ODA, các tổ chức phi Chính phủ và Ban soạn thảo Chiến lược. Mục đích của Hội nghị này là xây dựng sự hiểu biết chung về các cơ hội và thách thức đối với Việt Nam cũng như bước đầu trao đổi các ý kiến và khuyến nghị đối với chiến lược cho 5 và 10 năm tới.

#### Các hoạt động trong tương lai:

Các báo cáo nghiên cứu chính sách sẽ được tiếp tục phát triển sâu hơn vào 6 tháng cuối năm 2000 và đưa ra những ý nghĩa thực tiễn đối với các kế hoạch thực hiện 5 năm. Các hội thảo chuyên đề sẽ tiếp tục được tổ chức với sự tham gia của các cán bộ cố vấn về chính sách và một loạt đối tượng có quan tâm. Những hoạt động có liên quan của các Bộ và các nhà tài trợ khác sẽ tiếp tục được lồng ghép. Hai hội nghị tư vấn cấp cao nữa sẽ được



# HỖ TRỢ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

## HỖ TRỢ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

tổ chức với thành phần tham gia mở rộng: một hội nghị vào quý 4 năm 2000 để hỗ trợ công tác chuẩn bị về nội dung cho Hội nghị hàng năm sắp tới của Nhóm tư vấn và một hội nghị vào quý 1 năm 2001 trước khi diễn ra Đại hội Đảng toàn quốc.

### Thành phần tham gia:

Các hội nghị tư vấn cấp cao và một loạt hội thảo chuyên đề có liên quan nhằm phục vụ cho việc xây dựng Chiến lược Phát triển kinh tế-xã hội 10 năm do Bộ Kế hoạch và Đầu tư/Viện Chiến lược Phát triển và UNDP tổ chức với sự tham gia rất rộng rãi của các đối tượng có quan tâm như quan chức cấp cao của Đảng và Nhà nước Việt Nam, quan chức cấp cao của tất cả các tổ chức ODA lớn và đại diện của các tổ chức phi Chính phủ quốc tế. Hội nghị tư vấn lần thứ hai và ba có thể có sự tham gia của đại diện một số tỉnh và khu vực tư nhân trong nước.

### Địa chỉ liên hệ:

TS. Lưu Bích Hồ  
Viện trưởng Viện Chiến lược  
ĐT: (84-4) 843-1848; Fax: (84-4) 845-2209  
Email: [dsi@fpt.vn](mailto:dsi@fpt.vn)

Ông Edouard Wattez  
Điều phối viên Thường trú LHQ và  
Đại diện Thường trú UNDP  
ĐT: 825-7495; Fax: 825-9267  
Email: [wattez@undp.org.vn](mailto:wattez@undp.org.vn)